TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

45 – 95

03 - 7 - 1902
25 - 6 - 1903

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sồ 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ dóng nguyên cuốn một năm là 50 sồ giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên............	0 60
Tuồng Sơn-hậu............	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ............	0 65
Sử ký Nam-việt............	0 40
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Chánh tà và Lục-súc............	0 10
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai............	2 00
Lang-châu............	0 30
Bạch-viên............	0 30

Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bồn quắc............	1 $ 00
Cours d'Annamite............	2 50
Cours gradué............	2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée............	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée...	1 10
Nhị-Độ-Mai............	0 30
Phú-kiều............	0 20
Thơ Nam-kỳ............	0 10
Truyện Kim-vân-kiều đương in	

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cồ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯỜI ANNAM
				16	DIMANCHE......	17	CHÚA NHỰT.
		2	*Tháng 10 Annam*	17	Lundi........	18	Thứ hai
1	Samedi........	3	CHÚA NHỰT.	18	Mardi........	19	Thứ ba
2	DIMANCHE......	4	Thứ hai	19	Marcredi......	20	Thứ tư
3	Lundi........	5	Thứ ba	20	Jeudi........	21	Thứ năm
4	Mardi........	6	Thứ tư	21	Vendredi......	22	Thứ sáu
5	Mercredi......	7	Thứ năm	22	Samedi........	23	Thứ bảy
6	Jeudi........	8	Thứ sáu	23	DIMANCHE......	24	CHÚA NHỰT.
7	Vendredi......	9	Thứ bảy	24	Lundi........	25	Thứ hai
8	Samedi........	10	CHÚA NHỰT.	25	Mardi........	26	Thứ ba
9	DIMANCHE......	11	Thứ hai	26	Mercredi......	27	Thứ tư.
10	Lundi........	12	Thứ ba	27	Jeudi........	28	Thứ năm.
11	Mardi........	13	Thứ tư	28	Vendredi......	29	Thứ sáu
12	Mererdi......	14	Thứ năm	29	Samedi........	30	Thứ bảy
13	Jeudi........	15	Thứ sáu	30	DIMANCHE......	1	*Tháng 11 Annam*
14	Vendredi......	16	Thứ bảy				
15	Samedi........						

Gérant CANAVAGGIO

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 66

NGÀY 28 THÁNG MƯỜI NĂM NHÂM DẦN NGÀY 27 NOVEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sô 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Việc buôn bán thông đồng là việc trọng,
Kẻ nghề nầy, người phải có nghiệp kia;
Buôn lời nhiều xứ sở cũng còn lìa
Xem chú chệc anh chà thì rõ,
Người không thấy nhờ gương mới tỏ;
Mượn nước người mà sánh với mình,
Cách ăn xài người cần kiệm khich rim,
Một điều nhỏ cũng phân minh sổ sách;
Người bổn quốc ý ưa làm phách,
Biết xài ba chớ ít rỏ dặc dè;
Thề ở đời không biết cậy đảng phe,
Bề buôn bán chẳng lo toan giỏi dở;
Cuộc đời đổi hèn khen cho không biết sợ,
Để bơ thờ người phóng tứ kẻ ngao du:
Anh có tiền thì cứ giữ chặc khu khu,
Bợm không vốn, lại đánh liều thân phận;
Nhắc quấy phải hay cưu hờn giận,
Nghỉ lại, giận chẳng chi hờn lại làm chi;
Quyết một điều trả rảnh nợ nam-nhi.
Chỉ cho rỏ thị phi giùm với thế,
Khuyên rằng biết điều nên cách tệ,
Nên thì làm, tệ thì ráng bỏt đi.:
Kẻo mà mình cũng người chớ để cho người khi,

Vì trông sẳng của biết xài mà không tính;
Xin coi lại cùng trong sáu tỉnh,
Có nghề chi làm bán cho phương ngoài;
Hỡi xét giùm lời tôi nhắc có sai,
Mình biết việc cày ba cày lúa,
Nhờ lấy đó mà ăn xài chợ búa;
Cậy đất diền đặng mua sắm cửa nhà,
Rủi lúc kia mà trời đất chẳng hòa;
Dức mưa móc thì lấy chi mà nuôi miệng,
Dầu sẳng có thè thấn nghề miệng,
Trong mười người rỏ lại chẳng có ba;
Còn bảy người không lẽ để mà la,
Kêu rằng đói rằng nghèo ai cứu;
Người khuyên phải lo dàng khứ tựu,
Chớ chờ đau rồi bẩy rèn la;
Phải ráng mà tính rộng lo xa,
Đừng chờ đến nước gần tròn, lữa táp tráng;
Người gặp lúc trời dang tỏ rạng,
Không lo làm để tôi thì uổng công;
Lo phát gai đàng cả mới thông,
Nếu chẳng quét thì bụi kia lấp cửa:
Nay biết khổ thì phải lo bề khổ nữa,
Cực chưa rồi xin chớ dể dui;
Đạo làm người phải tính tới tính lui,
Xét khó để dặng theo thời mà ở;
Gặp cơn rồi phải kiếm phương dặng gở,
Gở xong rồi thì mới thảnh thơi;
Trẻ âu xuân chẳng rỏ mới ham chơi,
Người trai tráng phải lo câu báo bổ;
Muốn báo bổ ráng đừng sợ khổ,
Chuyên học hành nghề nghiệp mà lờ thân;
Cách bán buôn tính toán cho cần,
Câu tín nghĩa bình hòa phải nhớ;
Sanh ra thè ví như người đi chợ.
Việc bán buôn đổi chát cho thông;
Tuy biết rằng tang buổi thì chợ không;
Song phải nghĩ có bình thì có nhọc.
Khi chợ nhóm kẻ đi ngàn người đi dọc,
Lúc bán buôn người giá thấp kẻ giá cao;
Còn lao xao phải đua với chúng mà lao xao,
Nếu đứng ngó, bạn hàng người bị mặt;
Chớ nghểu nghến trông hờ mà ăn cắp vặt,
Chúng thấy thì bị vã bị tai:
Hể không lo cứ để làm sai,
Hổ mình chịu lại lây cho cha mẹ;
Ơn cha mẹ sanh nuôi từ thuở bé,
Chẳng lo đền lại để cho người khi;
Như vậy thì sanh cũng chẳng chi,
Thà bị dẹn chết khi còn nhỏ;
Con người phải sợ hèn sợ hổ,
Biết sợ thì có đến cho đâu.
Thánh xưa rằng, chớ xuống vực sâu,
Thương cha mẹ, đừng noi giá mỏng;
Tuy ít học cũng có tai nghe lóng,
Người tuổi giá thường có dạy rằng;
Con người lo mình vóc tóc răng,
Nếu phá hại, ắt động lòng cha mẹ;
Rỏ hiểu nghĩa chớ ham đều dể,
Dể hay làm hư hại cho thân;
Đã biết rằng ai cũng là dân,
Tuy vậy chớ phải đua nhau làm phải
Tôi xin nhắc một đều đại khái,
Người đồng ban như bạn một dường;
Hãy đua nhau mỏi bước ráng mỏi bương,
Lo chi chẳng mau mau đến chổ;
Nếu chậm bước đùng chơn thì khổ,
Khổ đàng dài thêm khổ chợ trưa;
Lại sợ e gặp lòi dông mưa,
Giữa đồng trống không phương che mặt;
Bị trợt trạt it người diều giắc,
Khổ vậy thời, xem có buồn không;
Khổ biết buồn khuyên chớ ngồi trông,
Mau ráng tính làm cho khỏi cực;

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bên-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, bèn trả hết quân mã lại, rồi đưa ra ngoài thành: Lưu-Đại Vương-Trung đi chẳng khỏi mười dư dặm bỗng nghe tiếng trống vang dậy, Trương-Phi nhảy ra đón đàng cả hét rằng: « Ca-ca ta không hiểu rỏ, đã bắt đặng tướng giặc sao lại thả đi. » làm cho Lưu-Đại Vương-Trung ngồi trên ngựa phát rung; Trương-Phi trợn mắt để thương cản đến; sau lưng một người bay ngựa đến cả kêu, chớ có vô lễ, xem ra là Vân-Trường, thì Lưu-Đại Vương-Trung mới

an lòng. Vân-Trường nói: « Đại-ca đã tha rồi, em cớ chi mà không tuân phép lịnh. » Phi nói: « phen nầy thả đi, phen sau lại đến nữa. » Vân-Trường nói: « để va đến nữa, sẽ giết cũng chưa muộn chi. » Lưu-Đại Vương-Trung liền cáo thôi và nói rằng: « dầu Thừa-Tướng giết cả ba họ tôi cũng chẳng đến nữa, xin Tướng-quân dung thứ. » Trương-Phi nói: « vì bằng thiệt Tào-Tháo đến đây, ta cũng giết va không còn manh giáp, nay ta quyền đở gởi hai cái đầu lại. » Lưu-Đại Vương-Trung ôm đầu chạy như chuột. Vân-Trường, Dực-Đức về ra mắt Huyền-Đức rằng: « Tào-Tháo tất nhiên đến nữa. » Tôn-Càng gọi Huyền-Đức rằng: « đất Từ-châu là đầu mũi giặc, chẳng nên ở lâu, chi bằng phân binh đóng nơi Tiểu-bái, giữ Hạ-bì mà làm thế kỳ giác, đặng ngừa Tào-Tháo. » Huyền-Đức dụng theo lời, khiến Vân-Trường giữ Hạ-bì, Cam-phu-nhơn Mê-phu-nhơn cũng an trí nơi Hạ-bì. (Nguyên Cam-phu-nhơn là người đất Tiểu-bái, Mê-phu-nhơn là em Mê-Trước.) Tôn-Càng, Giản-Ung, Mê-Trước, Mê-Phương, giữ Từ-châu; còn Huyền-Đức với Trương-Phi đồn nơi Tiểu-bái. — Lưu-Đại Vương-Trung về ra mắt Tào-Tháo, cùng nói Lưu-Bị không có ý phản. Tháo giận mắng. « Đồ nhục quốc, để ngươi làm chi, nạt kẻ tả hữu dẫn ra chém quách.

Chánh thị:

Chó lợn đâu khám đua với cọp,
Cá tôm há đặng sánh cùng rồng.
Chẳng biết hai người tánh mạng thể nào, và nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA.

Nể-Chánh-Bình trật áo mắng giặc;
Kiết-thái-Y bỏ độc mang hình.

Nói về Tào-Tháo muốn chém Lưu-Đại Vương-Trung. Khổng-Dung cang rằng: « hai người ấy vốn chẳng phải tay địch thủ với Lưu-Bị, nếu chém đi, e mất lòng tướng sĩ. » Tháo bèn tha chém trức bỏi tước lộc; rồi muốn phát binh đánh Huyền-Đức. — Khổng-Dung nói: « nay vừa lúc tiết dông lạnh lẽo, chưa nên động binh, đợi qua mùa xuân tới đây, cũng chưa muộn chi; phải trước sai người chiêu an Trương-Tú, Lưu-Biểu, rồi sau sẽ toan Từ-châu. » — Tháo lấy làm lời nói phải, bèn khiến Lưu-Hoa qua dụ Trương-Tú. Lưu-Hoa đến Tương-thành, trước ra mắt Giả-Vỏ, cùng nói Tào-Công thạnh đức. Vỏ bèn cầm Lưu-Hoa trong nhà; ngày thứ đến ra mắt Trương-Tú, nói việc Tào-Công sai Lưu-Hoa đến Chiêu-an; đang lúc thương nghị, bổng báo nói có sứ Viên-Thiệu đến. Tú cho vào; kẻ sứ dưng thơ tin lên, Tú đọc ra, thì cũng là ý Chiêu an. Giả-Vỏ hỏi kẻ sứ rằng: « mới đây hưng binh đánh Tào-Tháo, hơn thua thể nào? » Sứ nói: « tiếc đông lạnh lẽo, phải bãi binh đở, nay nhầm Tướng-quân với Kinh-châu Lưu-Biểu, đều đáng là người quốc sĩ, nên phải đến mà thỉnh nhau. » Giả-Vỏ cả cười rằng: « ngươi phải trở về nói lại với Viên-Bổn-Sơ rằng, anh em của va còn chẳng hay dung nhau, có đâu dung đặng người quốc sĩ trong thiên hạ sao. » nói rồi liền xé thơ trước mặt cùng nạt lui kẻ sứ. Trương-Tú nói: « Lúc nầy Thiệu mạnh Tháo yếu, nay lại xé thơ nạt sứ, nếu Viên-Thiệu đến, thì liệu làm sao? » Giả-Vỏ nói: « Chi bằng theo Tào-Tháo. » Tú nói: « Ta với Tào-Tháo khi trước có thù, lẽ nào khứng dung. » Vỏ nói: « theo Tháo có ba đều tiện, vả Tào-Công vưng mình chiếu lịnh Thiên-Tử, đánh dẹp thiên hạ, ấy là một đều đáng theo; Thiệu tuy mạnh, ta đam ít mà theo va, ắt va chẳng lấy ta làm trượng, Tháo tuy yếu, đặng ta ắt mừng, ấy là hai đều đáng theo; Tào-Công có chí Ngủ-Bá, ắt bỏ oán riêng, dùng mình đức rải khắp bốn biển, ấy là ba đều đáng theo; xin Tướng-quân chớ nghi. » Tú y theo lời, mời Lưu-Hoa đến ra mắt. Lưu-Hoa khen khoe đức Tào-Tháo, lại nói: « Thừa-Tướng nếu ghi cựu oán, lẽ đâu đi khứng sai tôi đến mà kiết hảo với Tướng-quân sao. » Tú cả mừng, bèn với bọn Giả-Vỏ qua Hứa-đô đầu hàng. Tú ra mắt Tháo rồi lạy nơi dưới sân; Tháo lật đật đở dậy, cầm tay mà nói rằng: « có cái lỗi mọn xin chớ ghi vào lòng » bèn phong Trương-Tú làm Dương-võ-tướng-quân, phong Giả-Vỏ làm Chấp-kim-ngô-sứ;

Tháo lại khiến Tú làm thơ chiêu an Lưu-Biểu, Giả-Vỏ nói: Lưu-kiển-Thăng hay kết nạp danh sĩ, nay phải dặng một người danh sĩ qua dụ va mới dấu. » Tháo hỏi Tuân-Nhu rằng: « ai đi đặng? » Tuân-Nhu nói: « Khổng-văn-Cử nên đi. » Tháo y theo. Nhu ra nói với Khổng-Dung rằng: « Thừa-Tướng muốn dặng một người danh sĩ, dặng chọn dùng mà sai đi; ông đáng nhậm chức ấy chăng? » Dung nói: » tôi có một người tên Nể-Hoành tự là Chánh-Bình, tài va hơn tôi mười phần, người ấy đáng ở bên tả bên hữu vua, chẳng những là dùng làm hành nhơn mà thôi, tôi phải tiếng cử cho lịnh Thiên-Tữ. » nói rồi bèn làm lời biểu dưng lên tâu với vua.

(Sau sẽ tiếp theo)

Canavaggio

Bùi-tân-công nghĩa hòa

NGUYÊN PHỐI

(tiếp theo)

Ngươi Đường-Bích chờ từ mai tới tối, thấy hai người lại chạy vào quán hỏi ai là Đường-Bích, có quan lớn Tân-Công cho mời. Ngươi Đường-Bích nói tôi cùng quan Tân-Công xưa nay không quen biết nhau, vả ăn mặc hèn hạ tôi đâu dám tới đó. Hai người nói quan Tân-Công dừng chờ, xin người dừng trễ nải. Hai người ấy mới giục ngươi Đường-Bích tới dinh, dặn ngồi ngoài, để vào bẩm, rồi sẽ ra thỉnh. Hai người vào một lác rồi ra nói quan lớn xin mời vào trong. Ngươi Đường-Bích theo vào thấy quan Tân-Công dừng chờ. Đường-Bích cúi lạy chẳng dám ngó lên. Quan Tân-Công dạy ngồi. Ngươi Đường-Bích khiêm nhượng ngồi ghé một bên, liếc xem thì thiệt là ông già mình gặp nơi quán. — Đường-Bích lại càng rung sợ.

Nguyên quan Tân-Công ngày thường hay dạo nơi quán xá, riêng dọ dân tình, bữa trước nghe ngươi Đường-Bích nói, bèn về tra thì thiệt quả có nàng Huỳnh-tiểu-Nga, hỏi trong lại lịch thì cũng y như lời Đường-Bích. Quan Tân-Công mới hỏi nàng ấy nay có chồng nàng đó, ước muốn gặp chăng? Nàng Tiểu-Nga thưa rằng: phận đờn bà bạc mạng, nào có kể chi, việc thầy cùng chẳng thấy, quyền ở nơi quan lớn, tôi chẳng dám biết. Quan Tân-Công thấy nói mới đáp rằng: ta sẽ giúp cho vợ chồng gặp nhau, rồi dạy nàng ấy lui vào cung, chỉnh riêng sai kẻ hầu hạ sửa soạn đồ tư trang, lại tới dinh lại bộ tra hỏi rỏ lý lịch, mới dạy làm văn bằng phong Đường-Bích làm chức tham quân. Nay cho mời Đường-Bích tới có ý tỏ dươn cớ cho Đường-Bích rỏ.

Ngươi Đường-Bích ngồi rồi, ông Tân-Công mới nói rằng: vì tôi chẳng hay ngăn ngừa kẻ cấu mị, cho nên khiến vợ chồng người chẳng dặng gần nhau, lỗi ấy tôi xin chịu. Nay tôi xin quyền làm chủ hôn, đặng vợ chồng gặp nhau. Tôi đã dự biện đồ tư trang sẳn rồi, của ấy tôi xin chuộc lỗi tôi, còn việc bằng sắc, tôi cũng lo cho rồi, xin chớ ngại đều chi.

Ngươi Đường-Bích lạy tạ chẳng dám nói chi. Một lác liền thấy thị nữ phò nàng Tiểu-Nga ra. Vợ chồng gặp nhau mầng rở, bèn lạy ông Tân-Công bốn lạy. Ông Tân-Công dạy đưa về nơi quán hiệp cẩn. Đến nơi thấy tiền bạc đầy rương, lụa hàng dầy trắp, lại có một trắp nhỏ, quan Tân-Công thân hành cẩn niêm, mở ra xem thì thấy bằng sắc. Lên chức tư-bộ-tham-quân đất Hồ-châu. Vợ chồng lấy làm cám ơn ông Tân-Công. Rạng ngày mai dắc nhau vào lạy tạ người, song người đã dặn kẻ coi cữa kiều từ không chịu ra mắt.

Ngươi Đường-Bích mới sửa soạn hành trang, mướn thuyền trở về ghé thăm ông Huỳnh-thái-Học. Chà con gặp nhau mầng rở rồi vợ chồng từ giả ra nhậm đất Hồ-châu. Nhơn vì cảm ơn quan Tân-Công cao dày, nên dùng trầm hương chạm một tượng nhỏ sớm tối phượng thờ, cầu khẩn cho người phước thọ miêng trường.

Chung

Trần-khắc-Kỷ (học chánh viện.)

Tục vân tiên truyện

(tiếp theo)

...i người họ hớn tên Minh,
...trong ti lại mắt xanh hơn người.
...nh canh ngoại dạt ba mươi,
...g nhan tề chỉn nói cười tự-nhiên.
...uấn phong những thuở thiếu niên,
...yền lòng đức hạnh sách đèn ích công.
...a đạo lý, mến nho phong,
...nhau nên đã thủy chung bạn hiền.
...ng người Bảo, quản đã nên,
...re dòng dạo xuống lên những ngày.
...a-tri tứ lóng tai bay,
...ng ôi! thiên đạo có ngày vô tri.
...ắc là thê phỉ thành từ.
...đâu Tăng-tử bận nảy sát nhơn,
...ới chiều đem tôi mây Tấn.
...vừa tới chòn giang tân trẻ giờ.
...gười hăm hở mặt ngẩn ngơ,
...g người trông mặt hỏi sơ cửa ngoài.
...ảy rằng: tôi đã biết rồi,
...bay việc cậu không nguôi tấm lòng.
...òn đều việc ức lẽ công,
...c là phải kiếm họ chung giúp vì.
...Vậy thời cậu phải theo y,
...m người dừng có chịu khi giữa sông.
...Miếng cho ngọc thể thung dung,
...m sao, sao cũng ở trong khuôn trời.
...Phải lời thời cũng vào tai,
...ng còn bàn bạc phúc mai bây giờ.
...Tới nha làng trước vào thưa,
...u nay mới biết Công-lơ chỗ nầy.
...Dận vào ông xút quở ngay.
...i rằng không ớt sao cay tay mấy,
...Thiệt tang bắt đặng đường nầy,
...ải đem Biện-lý tòa nầy chứng minh.
...Vào ri rén nép một bên.
...u dấu trong dạ như phên chập chồng.
...Rưng rưng hai mắt ước tròng,
...ữa trong đường đã có công đạo rồi,
...Dạy rằng tờ giấy dành rồi,
...ừng ai bắt đặng cho đòi hỏi coi.

Công lơ mới thấy bước lui,
Nói rằng quan lớn dạy thôi trở hài.
Ngẩn ngơ chẳng thấy hỏi nài,
Không người tỏ nổi mượn ai thông lời.
Ai dè quan quở chú mấy,
Hỏi ai làm chứng chuyện ni hay là.
Bây giờ dây đó dần ra,
Đều đem nhau lại về nhà Công-lơ.
Liền biên dây thép kịp giờ,
Ba-tri vừa đã một giờ tới nơi.
Bằng đòi thầy Marchetty.
Nói quan biện lý nài thầy phải lên.
Trông nghe dừng nép một bên,
Đóng hồ mười điểm lâu trên gỏ rồi,
Tang hầu mình hỏi tạm lui.
Chờ qua buổi khác coi xuôi bề nào?

(Sau sẽ tiếp theo)

Tây Hiền Kỳ.

Kiền ngửi bất vi, bi thể sự hề.

Nhớ lại hôm 17 tháng 5 annam, năm Nhâm-dần. Tôi đi Cai-lậy về tàu chệc hằng Đái-Ký, quá giang từ Cái-bè mà về Mỹ-tho; lúc dọc đường có gặp một chuyện người Annam bị chệc tác bạc cũng đáng biện lược ra cho người bổn ban quan cố mà mảnh tỉnh chuyện đời.

Khi tàu ghé Cái-bè; bộ hành chộn rộn, kẻ xuống người lên, tôi không ý phân biệt là mấy người xuống một lược với tôi: vì đi đường lôi rộn ràng chen chút, thì phải cẩn thận cho mình; một là đồ nang thất, hai nữa lật đật cho kiệp giờ, kẻo tàu lui mà trở sự, chừng xuống yên nơi, tàu ra khỏi bến, thì chệc đi góp tiền phát giấy cho bộ hành; cách thế người dưa bộ hành như vậy, không nói hết làm chi. Cách bấy lâu nay thì thường như vậy; mà chuyện tàu nầy ở Sa-đéc, Vĩnh-long trở về, bộ hành đông lắm, chẳng biết mấy chú chệc Quảng-đông có làm dặng kỳ không; công chuyện của người ta, mình không để ý làm chi mà biết đặng chừng nó có điểm soát kỳ cang hay không. Vậy lúc

tàu về gần Xoài-hột, nghe mấy chú chệc phát giấy hồi nảy đi góp giấy lại, đặng đem về chiêu tính sổ sách với người coi sổ thâu trên bờ, là kẻ thay mặt cho chủ hảng.

Chừng tới Sa-sập, tôi ngó ngoài lại trong phòng Tài-phú, thấy một bà già ước chừng 55, 56 tuổi, tướng diện cùi dày, quê mùa thô thát, ăn mặt theo người phường rảy nói năng chầm rải; đương đứng năng nỉ, xin ông Chúa-tàu cho lại hai cắt bạc kẻo tội nghiệp, vì già cả nghèo nàn, mới mấy có 5 cắt bạc đặng xuống Gò-cát mà thăm con, nều ông lậy hết, chừng tôi xuống tới Mỹ-tho, tiền đâu cho tôi ăn cơm, không dám nào ông làm phước lậy ba cắt tiền tàu của ông, còn cho tôi lại hai cắt ăn cơm. Còn chú chệc là ông Chúa-tàu của bà già đứng chập tay thăng thì đương khoát nạt xô đẩy bà già quê mùa mà rằng: *Tại bà dại không lảy giấy thì chịu* bà đòi ai. Thầy chú chệc dan ca với bà già, bà già cứ năng nỉ, thì trong bụng cũng định chừng chắc là bà già nầy bị chệc hiếp dáp; cho nên mới bước lại cho gần mà nghe coi cho rỏ cớ sự làm sao mà bà già phải chịu lòn quá lẽ. Lúc bước lại gần; thì nghe chú chệc nói lại nữa quả như lời rằng: sao bà dại hồi mới xuống tàu không lậy giấy như người ta vậy? — Bà già lại năng nỉ nói. — Ông ôi! Tôi lảng tai không nghe ông kêu lậy giấy và tôi là người ở quê mùa ruộng rẩy mới đi lần nầy không biết chừng, nên hồi tôi mới xuống tàu, dã lây 5 cắt bạc cầm nơi tay sẳng, trông hồi tiền tàu mà trả, nên khi ông lại hồi tôi, thì tôi sảng lòng mau mau đưa đồng bạc nữa đồng cho ông bỏ túi rồi thấy ông làm thinh bỏ đi, tôi mới hỏi lại mấy người ngồi gần với tôi; thì người ta nói từ Cái-bè xuống Mỹ-tho giá tiền tàu có ba cắt; sao ông lại lậy của tôi tới 5 cắt mà xin lại hai cắt của tôi còn dư ông không cho, cứ xô đuổi tôi hoài tội nghiệp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Cái-váng: Nguyễn-tây-Hiên đặt văn.

Lời Rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, sò 95, (tục danh Kinh-lập) bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cần thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sửa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều.

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pièrre) Lê-xương-Ngạn

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 12 năm, dã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dòn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái đất làm rẩy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cát sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò lâm, bò tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua Trâu bò tốt mà bán rẻ.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát dồ, và có cơm tây mổi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn dúng mực, như nhà hàng của người Langsa: lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$20
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên âm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui dâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại dường d'Adran, sò 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rỏ, chổ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác; Có café, sửa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chổ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy................		2$90	2$90	2$90
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao săn, khỏi thuế..	5 Phần thóc trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
	10 » »	2 90	2 90	2 90
	15 » »	2 90	2 90	2 90
	20 » »	2 90	2 90	2 90
		2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấn sáng và tốt xấu.			

Rao bán xe hai bánh

Nơi nhà Thầy-Phát ở tại đường Tháp-mười sò 40, bán một cái xe Hai-bánh sơn vernis, có đèn, đồ bắt kể tây và ngựa. Xe đồ và ngựa còn mới tinh hảo, đã chơi chừng hai mươi ngày, như vị nào muốn mua hảy đến đó xem coi, bán rẻ hơn giá thường.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy dó, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, sô 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quôc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 sô giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiện................	0 60
Tuồng Sơn-hậu................	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ................	0 65
Sử ký Nam-việt................	0 40
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Chánh tã và Lục-súc............	0 10
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn thứ nhứt Và cuồn thứ hai............	2 00
Lang-châu......................	0 30
Bạch-viên......................	0 30
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc..................	1 $ 00
Cours d'Annamite..............	2 50
Cours gradué..................	2 50
Conversation Annamite Français Cartonnée.....	0 80
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée..................	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée...	1 10
Nhị-Độ-Mai....................	0 30
Phú-kiều......................	0 20
Thơ Nam-kỳ....................	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu dương in	

Ai muôn mua thì đên tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muôn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯỜI ANNAM
1	Samedi.........	2	*Tháng 10 Annam*	16	DIMANCHE.......	17	CHÚA NHỰT.
2	DIMANCHE......	3	CHÚA NHỰT.	17	Lundi..........	18	Thứ hai
3	Lundi..........	4	Thứ hai	18	Mardi..........	19	Thứ ba
4	Mardi..........	5	Thứ ba	19	Marcredi.......	20	Thứ tư
5	Mercredi.......	6	Thứ tư	20	Jeudi..........	21	Thứ năm
6	Jeudi..........	7	Thứ năm	21	Vendredi.......	22	Thứ sáu
7	Vendredi.......	8	Thứ sáu	22	Samedi.........	23	Thứ bảy
8	Samedi.........	9	Thứ bảy	23	DIMANCHE......	24	CHÚA NHỰT.
9	DIMANCHE......	10	CHÚA NHỰT.	24	Lundi..........	25	Thứ hai
10	Lundi..........	11	Thứ hai	25	Mardi..........	26	Thứ ba
11	Mardi..........	12	Thứ ba	26	Mercredi.......	27	Thứ tư.
12	Mereredi.......	13	Thứ tư	27	Jeudi..........	28	Thứ năm.
13	Jeudi..........	14	Thứ năm	28	Vendredi.......	29	Thứ sáu
14	Vendredi.......	15	Thứ sáu	29	Samedi.........	30	Thứ bảy
15	Samedi.........	16	Thứ bảy	30	DIMANCHE.......	1	*Tháng 11 Annam*

NĂM THỨ HAI. — SÔ THỨ 67

NGÀY MỒNG 5 THÁNG MƯỜI MỘT NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 4 DÉCEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỒ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sô 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muôn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Xét cho kỹ người mình còn ít sức,
Cũng bởi mình tâm chí không đồng;
Xem cho tường nước họ thiệt dày công,
Vì tại họ lánh tình một rập;
Khuyên bậu bạn rằng mà lớp lập,
Hiệp đông người dộng học bán học buôn;
Nếu anh em để vậy luôn tuồng
Phần lẽ bọn ắt không khôn không khéo;
Khôn là đặng rõ đường lắc léo,
Khéo là hay thông cách cao xa;
Hỏi làm sao cho kịp với người ta,
Lập hằng lớn vầy vui chúng bạn:
Hiệp nhiều trí tôi rồi phải sáng,
Nhóm đông người khờ ắt trở khôn;
Đặng vậy thì có tiếng vinh tôn,
Nếu không, phải mang lời hèn hạ;
Sanh ra thế mỗi đều chi cũng lạ,
Có tập rồi lạ trở ra quen;
Xin xét câu giấy trắng mực đen,
Kẻ chưa học xem qua như rừng rậm;
Sáng mau biết tối thì phải chậm,
Miếng gia công học dầu phá ngu;
Không học thì có sáng cũng như mù,
[illegible] biên nhác nên ít thông sự lý;

Lời tục ngữ người khôn hay ví,
Ngọc không dồi còn hẩy lu đen;
Vì làm người tánh dề tự nhiên,
Người không học lý chi thông đạt;
Để như vậy bị tên dốt nát,
Cũng như người sao không hổ với người,
Cứ chịu thua ắt phải bị cười;
Cười vì bởi đồng người mà khác dạ,
Người ta rỏ dường xa nẻo lạ;
Còn mình thì không biết đều chi,
Hẩy xét coi dở dốt phải bị khi;
Thêm thân phận dải dầu trọn kiếp,
Chi cho bằng tập cho thiệp liệp;
Trọn bốn nghề tứ thú tứ dân:
« Muốn canh nông thì phải cho cần,
« Xem thời tiết mùa màng thuận nghịch;
« Và cũng phải cày sâu cuốc khích,
« Dầu nghịch mùa cũng đặng đủ ăn;
« Nều bơ thờ như kẻ lăn quăn,
« Gọi làm ruộng mà dậy trưa ngủ sớm;
« Cách biên nhác xem tưởng rất gớm,
« Việc hư rồi lại đổ lỗi cho trời;
« Đàng-hóa-công nào phải trái chơi,
« Cứ thật sở thì gọi rằng thời vận;
« Nghiệp nông ấy ví vài lời vắn,
« Nghề sĩ xin tỏ một đôi câu;
« Sanh ra đời xin khá lo âu,
« Khi tuổi nhỏ phải đua học tập;
« Học cho rỏ lẽ đời cao thấp,
« Học đặng tường nhơn đạo phải chăng;
« Học làm người nên phải siêng năng,
« Chớ tưởng học đặng làm quan mà hiếp chúng
« Luận tới đó lòng đau mấy đúng,
« Rất thương dân cái phận gỏ tròn;
« Sanh đời nầy mà chịu tiếng tôi con,
« Ví chẳng khác làm thân trâu ngựa;
« Vì một lẽ tánh người ít sửa,
« Muốn học mà đặng tước đặng quan;
« Chẳng phải lo lạo đức với nhơn gian,
« Tính một việc đua chen quyền quí;
« Quyền với quí là chổ hơn khó vị.
« Như đức xứng tài đặng vậy cũng vui;
« Ngặt cho người đạo cả tôi thui,
« Lòng khúc bạc thông hay thái quá;
« Học như vậy học xem là đả,
« Học làm sao chẳng nghĩ phận người;
« Người thương người mới phải là người,
« Người dầu nở hại người mà ích kỷ;
« Xét cho kỷ ai theo nghề sĩ,
« Sĩ cho toàn, chớ sĩ vậy là nhĩ-tâm;
« Khuyên một đều sữa sái dồi lắm,
« Ráng tập lại đạo người cho tốt;
« Làm người phải xét suy cùng tột,
« Phải thì làm, quấy hẩy chừa đi;
« Có chữ rằng: *Bất-dục vật-thi*,
« Không suy-kỷ cập-nhơn là sái;
« Cách Nông, Sĩ ít lời phải trái,
« Nghiệp Công, Thương sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DỦ-THÚC Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Vua xem lời biểu rồi, bèn giao cho Tào-Tháo; Tháo khiến sứ triệu Nể-Hoành vào, mà chẳng mời ngồi. Nể-Hoành ngửa mặt lên trời mà than rằng: Ôi! Trời đất tuy rộng sao chẳng có một người? — Tháo nói: « Ta có kẻ thủ hạ hơn vài mươi người, đều là anh hùng trong đời, sao gọi không người? » Hoành nói: xin kể tên cho tôi nghe. » Tháo nói: « Tuân-Vức, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Giục, mưu trí sâu giày, tuy Tiêu-Hà, Trần-Bình cũng chẳng bằng; Hứa-Trữ, Lý-Điển, Lạc-Tấn, ai mạnh cho hơn, tuy Sầm-Bành, Mả-Võ cũng chẳng bì đặng: Lữ-Kiền, Mảng-Lủng làm chức Tùng-sự, Vu-Cầm, Từ-Quán làm Tiên-phuông, Hạ-hầu-Đôn là kỳ tài trong thiên hạ, Tào-tử-Hiêu là phước tướng dưới thế gian; sao gọi không người. » Nể-Hoành cười rằng: « Lời ông nói đó sai rồi, những bọn ấy tôi đều biết hết; Tuân-Vức dùng để điếu tang viếng bịnh, Tuân-Du dùng để coi mồ giữ mả. Trình-Giục dùng để đóng cửa mở cửa. Quách-Gia dùng để ngâm thi đọc phú, Trương-Liêu dùng để đánh trống đánh chiêng, Hứa-Trữ dùng để chăn trâu giữ ngựa, Lạc-Tấn dùng để thâu đơn đọc trạng, Lý-Điển dùng để đam thơ truyền hịch, Lữ-Kiền dùng để mài dao đúc gươm, Mảng-

Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Sơn-thọ-Trường) coi và biểu họa chơi. Ông nầy không họa theo đề, lại làm thêm là « Đì già đi tu —- Lão-kị-qui-y »: Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vầy:

Chày kình động tỉnh giấc Vu-san,
Mái tóc qui-y nửa trảng vàng.
Đài kính thử soi màu phấn lợt;
Cửa không đành gởi cái xuân tàn.
Tỉnh hồn huê-liễu vài câu kệ;
Nương bóng tan-du một chữ nhàn.
Nghảnh lại lầu xanh thương những trẻ,
Trầm luân chưa khỏi kiếp hồng nhan.

CẢN-TỰ

Trồng dừa và buôn bán dừa.

Đã nói chuyện về việc trồng dừa dư mấy kỳ nhựt trình rồi, nghe ra nhàm cho kẻ coi; nay tôi dức xấp dè nói về cách làm dầu, nấu dầu và buôn bán dừa cho lạ con mắt các qui-viên.

Dừa lệ thường, một năm dực sáu lứa, ba lứa treo, ba lứa mùa mỗi lứa thường hai tháng. Ba lứa dừa mùa là từ tháng ba hoặc tháng tư cho đến tháng 9 tháng 10; còn ba lứa dừa treo là từ tháng 9 tháng 10 cho tới tháng 2, tháng 3: nghĩa là một trái dừa từ khi trổ bông cho đến khi khô là một năm chẳng, vì vậy nên trái trổ nhằm mùa mưa thì chín cũng nhằm mùa mưa, mà trổ nhằm tháng nắng thì chín cũng nhằm mùa nắng; là khi dực xuống tới đất.

Xứ nầy lúc thuở trước tiên nhơn tôi, trồng dừa thường hay bán cho vạng dầu là người ở Kỳ-son (Tânan) lại mua về mà nấu dầu. Hể tới mùa dực thì kêu kẻ làm nghề dực dừa tới chọc, chọc bằng cáng cu liêm; Thoản như vườn lớn, mà dừa có nhiều cở, thì mỗi lần dực phải ba cáng: không phải ba cáng là ba người cầm, có khi hai có khi một người cầm dực cũng đặng; dực cây cao rồi móc càng vô cày, đặng lấy chấp nhì chấp nhứt đi chọc dừa tơ. Một dáo hoặc hai dáo theo lượm gom đồng lại, rồi một người đờn bà, cầm dao phay theo thẹo lại từ cặp, dầu bỏ đó; hai người có khi hai người theo gánh gom về nhà; để chờ cho có ghe đến mua sẽ bán.

Theo như lời tiên nhơn tôi thuật lại; ở đây khi chưa có nước mặng ròng, mỗi lứa dực trong hai tháng. Lấy số thường mà kể, thì một cây khô bốn buồng, mỗi buồng ích nữa cũng 9, 10 trái; lúc ấy ruồi cho dừa còn rẽ lắm có 60, 70 quan tiền một ngàn hai trăm trái đủ dầu: Nghĩa là dừa chục đếm 12 trái. Chớ bây giờ 20, 25 có khi 30 đồng bạc một ngàn hai trăm trái (Tiềng tục gọi là một thiên) Ấy là dừa phía theo miệt sông Ba-lai, còn miệt sông tiền gian là từ Rạch-miễu sấp xuồng ích khi nào giá sụt xuống quá 30 $. 00 một thiên. Ruổi thay bây giờ dừa gẫm trái quá lẽ; dừa mùa nhiều trái còn khá là trổ nhằm mùa mưa, chớ lứa dừa treo, trái đã nhỏ, mà thêm ích trái nữa, là vì nhỏ trổ nhằm mùa nắng còn thêm nước mặng. Đất Cái-váng dự 15, 20 năm nay bị ngọn nguồn yêu nước mặng lò lên, có năm nước mặng; khi gió chướng sớm thì tháng 11, tháng chạp đà mặng, nắng dai mặng qua cho tới tháng 3 tháng tư; chừng có mưa dảo, gió nam ròng mới hết.

Công cuộc dừa một ngày một mất nước một gẫm trái, bởi thế cho nên vườn dừa không bì kịp lúa gạo.

Trước đây chừng 19, 20 năm rồi chưa có dừa phơi thì nấu dầu theo thói vạng dầu Kỳ-son cách nấu dầu, thì là dực dừa xuống, đem về hoặt để ngoài vườn, hể trái dừa xuống tới đất thì mướn người đem mát tới lóc ra, bỏ vào dỏ gánh về, đập đổ nước cạy sả ba sả tư bằng mát cạy, đem vô mài bằng bàn mài (bàn mài là một tấm váng đóng thép như chông bề cao răng bàn mài chừng 2, 3 phân annam); dừa cạy sả rồi, phần của ai bỏ vào dỏ nấy cho đầy; đem vào ấp mà mài cho ra cám; cào lại có đồng, đổ vô dỏ, dạp ba nước;

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình Nông-cổ-mín-đàm, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò lắm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Lời Rao

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH CỦA

ÔNG CLAUDE VÀ CÔNG-TI

Ở đường Catinat, số 199 và 123 :

Có bán các thứ thơ chữ quốc-ngữ và thơ Lục-Vân-Tiên mới in lần thứ năm, giá một cuồn là sáu cát bạc, (0 $ 60) ai muồn mua thì đèn tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muồn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chổ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yều gầy, mà muồn phục hồi nguyên lực thì phải uồng thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mồi ve giá bồn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa

(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông *Le Bret,* là quản-lý Công-ti ở tại Sàigòn, đường Bonnard, sò 39, xin kỉnh rao cho thiên-hạ đặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đợi-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đèn việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đèn khuyên lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tài trái trong qui chê chương trình của Côngti.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi...........	26	Thứ ba	16	Mercredi........	12	Thứ tư
2	Mercredi........	27	Thứ tư	17	Jeudi...........	13	Thứ năm
3	Jeudi...........	28	Thứ năm	18	Vendredi........	14	Thứ sáu
4	Vendredi........	29	Thứ sáu	19	Samedi..........	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE........	16	CHÚA NHỰT.
5	Samedi..........	1	Thứ bảy	21	Lundi...........	17	Thứ hai
6	DIMANCHE........	2	CHÚA NHỰT.	22	Mardi...........	18	Thứ ba
7	Lundi...........	3	Thứ hai	23	Marcredi........	19	Thứ tư
8	Mardi...........	4	Thứ ba	24	Jeudi...........	20	Thứ năm
9	Mercredi........	5	Thứ tư	25	Vendredi........	21	Thứ sáu
10	Jeudi...........	6	Thứ năm	26	Samedi..........	22	Thứ bảy
11	Vendredi........	7	Thứ sáu	27	DIMANCHE........	23	CHÚA NHỰT.
12	Samedi..........	8	Thứ bảy	28	Lundi...........	24	Thứ hai
13	DIMANCHE........	9	CHÚA NHỰT.	29	Mardi...........	25	Thứ ba
14	Lundi...........	10	Thứ hai	30	Merercdi........	26	Thứ tư
15	Mardi...........	11	Thứ ba	31	Jeudi...........	27	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 46

NGÀY MỒNG 6 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 10 JUILLET 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5 $ 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES
1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ-sách hay là làm riêng một cuộn cũng không đặng·

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Trong mấy bài nhựt-trình kể đây, tôi luận sự lập tiệm cầm đồ và lập nhà in chữ quốc-ngữ và chữ Langsa, là đều nhỏ và dể đặng tập người bổn quốc cho rỏ việc buôn chớ chẳng phải những đều ấy là đều đang đầu trong sở lợi Nam-Kỳ.

Hễ người mà có chí làm cho nên việc, thì phải nghĩ nghị tìm kiếm cho kỷ, đặng lập thế cho dể, cho mỗi người. Vì người annam lúc nầy chưa quen thuộc cách buôn, nên phải lựa đều nào dể hơn hết, mà làm thử; hể thử rồi thấy dễ, sau lần lần sẽ làm đều khó. Ấy đó nếu anh em lớn nhỏ đồng lòng hiệp ý tập rèn việc buôn, thì có một ngày kia người nước chúng ta phải thuộc cách buôn lớn; nều thuộc đặng, thì có lo chi là không đắc lợi; còn đắc lợi rồi, có lo chi. là không học đặng chư công xảo kị nghệ.

Vậy những tiệm Cầm-đồ và Nhà-in là đều nhỏ mọn lập riêng hạt nào theo hạt nầy đặng nêm thử mùi thương cổ, cho rỏ biết lợi nguyên. Còn nhà in là đều lập nhau cho phần chăn văn chương cho bạn hữu dụa chen tài bút mực. Hai đều ấy là sự nhỏ sự dể, vậy mà lời xưa có nói: Hơi [illegible], biết dể rồi mới rỏ khó.

Cách lập nhà in cùng nhà cầm đồ thì tôi dang lo lắm cho thành tựu nội trong năm nay, xin anh em lớn nhỏ ráng giúp nhau cho nên công chuyện.

***

Đây tôi xin tỏ với tôn bằng qui hữu đều đại hữu ích trong nước nam ta là đều lợi dang đầu, tôi thường luận phải quầy nên hư trong mỗi bài nhựt-trình nầy, về cách buôn lúa gạo cùng cho vay tiền bạc: Buôn lúa gạo thì bị tay người khách gồm hết; còn cho vay tiền bạc thì bị tay Chetty làm trùm.

Xin anh em nghĩ lại cho kỹ mà coi, khách bán lúa gạo của công khó người mình làm ra, công khó là cầy bái gặt đạp, gánh đội chở chuyên đều là người mình; còn mầy chú khách lấy lợi; hể lấy đặng lời rồi mỗi năm chuyên tải về Tàu cất phố sắm ruộng lập nghiệp khai cơ, ấy là phần chú khách. Còn chetty thì cho vay tiền bạc rút rỉa nhà mình mỗi một năm lầy biết là bao nhiêu tiền của người mình trả vào tay hắc quái; rồi thì họ đam về xứ họ cất miểu lập chùa. — Xem coi người nước chúng ta dồng in là một con........................mập bị lấy bốn chơn, đứng giữa đồng trên thì dang nắng dầm mưa, dưới thì chôn bốn chơn xuống nước và bùn, rút lên không nổi vì lấy đến nách, thương hại ôi! cứ đứng đó chịu cực lim láp những cỏ cùn xung quoanh theo châu thân đó mà thôi, đề cho đỉa trăm đỉa ngàn nó xúm rút huyết, bể động ngứa và đau chỗ nào đó, thì rút cẳn nầy lấy cẳng kia, nhút nhít cục kịch không đặng cứ một đều vẫy cộng đuôi cùn, bươi đôi sừng quẹo dở đó mà thôi chờ cho đến huyết hết sẽ ngã xuống chết, lúc còn tươi thì bị chúng xách dao đến phân thây xẻ thịt; đến thúi sình thì Quà-quạ Kên-kên xóc nuốt, châu ôi! thấy như vậy rất buồn cho kẻ hành nhơn lắm.)

***

Muốn cho khỏi những đều khổ ấy thì có một thế nầy:

Ở tại Paris có nhiều nhà giàu lớn, gởi thơ qua cho tôi mà bàn luận việc làm cách buôn đã gần một năm nay. Tôi cũng có bản thơ qua lại đã đặng năm bầy lần; thì người giàu bên tây cũng ý theo lời tôi bàn tính; bảo tôi làm đặng rồi y như lời thơ tỏ vẽ, thì người đem một hai triệu bạc vốn lớn qua, mà hiệp với người bổn quốc mình mà làm, miễng là đừng mất vốn của người, dầu lời ít cũng chẳng can; lời tuy nói vậy chớ lý nào mà ít lời.

Kỳ nhựt-trình sau tôi sẽ tỏ việc tính làm đại lợi cho chư vị biểu.

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, Tôn-Sách dẩn quân đến trước dinh Lưu-Diêu, Lưu-Diêu dẫn quân ra rước, dừa hai bên trận, Tôn-Sách cầm thương vít cây kít nhỏ của Thái-sữ-Từ nơi trước trận, khiến quân sĩ kêu lớn nói: « Nếu Thái-sữ-Từ chạy chẳng giỏi thì đã bị đâm thác rồi. » Thái-sữ-Từ cũng đam cái đầu-mâu của Tôn-Sách nơi trước trận như vậy, khiến quân sĩ kêu lớn nói: « Đầu Tôn-Sách đã ở đây. » Hai bên quân đều la hét, bên nào cũng đều khoe hơn khoe mạnh cho nầy. Thái-sử-Từ ra ngựa muốn quyết đánh với Tôn-Sách cho rõ hơn thua. Sách muốn ra, Trình-Phổ nói: « Chẳng cần chúa công nhọc sức, để tôi bắc nó. » Trình-Phổ ra đến trước trận. Thái-sữ-Từ nói: « Ngươi chẳng phải người địch xứng tay với ta, bảo Tôn-Sách ra đây. » Trình-Phổ cả giận, dựng thương thẳng đến đánh Thái-sữ-Từ, hai ngựa giao nhau đánh đến ba mươi hiệp Lưu-Diêu mau đóng tiếng kiềm thâu quân, Thái-sữ-Từ về, hỏi: « Ta đương muốn bắc tướng, giặc cớ chi mà thâu quân. » — Lưu-Diêu nói: « Có người phi báo rằng: Châu-Du lãnh quân đến lấy Khúc-A; có người sông Lư-giang đất Tòng-Tữ tên Trần-Võ tự Tử-Liệc tiếp ứng, nên Châu-Du đã đi vào; cơ nghiệp nhà ta đã mất, chẳng khá ở đây lâu, mau qua đất Lâm-Lăng nhóm với quân mã của Tiết-Lễ và Trá-Dung mau đến tiếp ứng. » Thái-sữ-Từ đi theo xem Lưu-Diêu lui quân. Tôn-Sách không theo cảng, thâu dừng người ngựa lại. Chức Trưởng-Sữ tên Trương-Chiêu nói: « Quân phía bên bị Châu-Du đực lấy đất Khúc-A, không lòng luyến đánh, đêm nay cướp dinh là phải lắm. » Tôn-Sách chịu theo vậy. Ban đêm phân binh ra năm đạo kéo rốc đến. Binh quân của Lưu-Diêu cả thua, chúng đều rả rời, một mình

Thái-sữ-Từ sức cô khó đương. dẫn hơn 10 quân kị liền đêm đi tuốc qua Kinh-huyện.

Nói về Tôn-Sách đặng Trần-Võ giúp; người nầy mình cao 7 thước mặt vàng, tròng con mắt đỏ, hình dạng cổ quái, Sách rất kính yêu đó, đặt làm chức Hiệu-Húy lãnh đi tiên phong đánh Tiếc-Lễ. Võ dẫn hơn 10 quân kị tuốc vào trong trận chém đặng năm mươi dư thủ cấp. Tiếc-Lễ đóng cữa thành chẳng dám ra, Sách đang phá thành, Bỗng có người phi báo rằng: Lưu-Diêu hiệp binh với Trá-Dung đi lấy Ngưu-Chử. Tôn-Sách cả giận, mình để đốc quân lớn tuốc qua Ngưu-Chử, Lưu-Diêu Trá-Dung hai người ra ngựa nghinh địch. Tôn-Sách nói: « Nay ta ra đến đây ngươi làm sao chẳng hàng đầu. » Sau lưng Lưu-Diêu có một người dựng thương ra ngựa, là bộ tướng tên Ư-Mê vậy; đánh với Sách chẳng đến ba hiệp, bị Sách bắt đặng giục ngựa đam về trận. Tướng của Diêu tên Phàng-Năng thầy Ư-Mê bị bắc, dựng thương đến cảng, thương ấy cứng nhọn, đâm vừa đến sau lưng Sách, quân sĩ của Sách ở trên trận kêu lớn nói. « Sau lưng có người đâm lén, » Sách ngó ngoái lại, bỗng thầy ngựa Phàng-Năng vừa đến; bèn nạt một tiếng lớn, tiếng như sấm to, Phàng-Năng kinh hải té nhào xuống ngựa bể đầu mà thác Sách đến dưới cột cờ ném Ư-Mê xuống; thì bị ép ngột đã chết rồi. (Một dây lát ép chết một người, nạt chết một người, từ đây người đều kêu Tôn-Sách là Tiểu-bá-Vương.) Đang ngày ấy binh Lưu-Diêu cả thua, người và ngựa hàng đầu Sách hơn phân nữa, Sách chém thủ cấp dư muôn. Còn Lưu-Diêu cùng Trá-Dung chạy qua đất Dự-Chương đầu Lưu-Biểu Tôn-Sách kéo binh trở về lại đánh đất Mạt-Lăng mình đến gần bên hào thành chiêu dụ Tiếc-Lễ biểu hàng đầu; trên thành bắng lén xuống một mũi tên trúng sau bắp cẳng của Tôn-Sách, mình rơi xuống ngựa, chúng tướng mau cứu đở giây đem về dinh rút tên ra, dùng thuốc kim thương tha vào vít đó. Sách khiến quân trung đồi rằng tên trúng chủ tướng đã thác. Quân trung đều cử ai dở trại mà đi. Tiếc-Lễ nghe Tôn-Sách đã thác, liền đêm giầy hết thầy binh trong thành cùng tướng là Trương-Anh với Trần-Hoành riết ra thành rược theo, bỗng đâu binh phục bốn phía ó dậy. Tôn-Sách dương trước ra ngựa cao tiếng cả kêu: « Tôn-Lang ở đây. » Chúng quân đều kinh, hết thầy bỏ dao thương lạy nơi dưới đất, Sách khiến chớ giết một người. Trương-Anh dục ngựa chạy trở lại, bị Trần-Võ một thương đâm thác; Trần-Hoành bị Tưởng-Khâm một tên bắng thác. Tiếc-Lễ thác nơi trong lúc loạn quân, Sách vào thành Mạt-Lăng an nhóm dân cư rồi dời binh đến Kính-huyện bắt Thái-sữ-Từ. — Nói về Thái-sữ-Từ chiêu mộ đặng hơn ba ngàn dư người ròng mạnh, và binh bộ cũ của mình, dang muốn kéo đến đặng báo cừu cho Lưu-Diêu. Tôn-Sách với Châu-Du thương nghị kế bắt sống Thái-sữ-Từ: Du khiến phá ba mặt thành của huyện, chừa ra một cữa Đông-môn cho chạy, khỏi huyện hai mươi lăm dặm ba đường đều phục, mỗi đường mỗi đạo quân, Thái-sữ-Từ chạy đến đó, thì người mệt ngựa mỏi tất nhiên bị bắt. » Nguyên lại binh của Thái-sữ-Từ chiêu mộ, hơn phân nữa là quân ruộng rầy không thuộc lề luật, còn vách thành Kinh-huyện không cao cho lắm. Đương lúc ban đêm Sách khiến Trần-Võ mặt áo vắn cầm dao nhảy tuốc lên thành nổi lữa. Thái-sữ-Từ thầy trên thành lữa dậy, lên ngựa bèn chạy ra cữa Đông-môn, sau lưng Tôn-Sách dẫn quân đuổi theo, Thái-sữ-Từ đang chạy, sau lưng quân rược theo đến ba mươi dặm rồi thôi rược. Thái-sữ-Từ chạy riết đến 30 dặm người mệt ngựa mỏi, ở trong lau lách tiếng hét cất dậy, Từ kiếp muốn chạy, bị giây dựt ngựa té, Thái-sữ-Từ bị bắt dẫn đến trại lớn. Sách hay giải Thái-sữ-Từ đến mình ra cữa dinh nạt tang quân sĩ, bổn thân lại mở trói và lầy áo cẩm bào mặt cho Từ, rồi thỉnh vào trong trại mà nói chuyện với: « Ta biết Tữ-Nghĩa thiệt là người Trượng-phu vậy, Lưu-Diêu là bọn trùng chẳng hay dùng làm đại tướng, bởi vậy cho nên thua. » Từ thầy Sách đãi mình rất hậu bèn xin hàng đầu. Sách nắm tay Từ cười mà nói rằng: « Thuở nơi Trần-Đình lúc đánh với nhau dó nếu ông đặng hơn tôi, không biết có hại nhau chăng? » Từ cười mà trả lời rằng: « chưa khá biết vậy. » Sách cả cười rước vào trong trướng mời lên ngồi thiết yến khoản đãi. Từ nói: « Ông Lưu-Diêu mới bị phá quân sĩ lìa lòng tôi muốn qua lượm lặt chúng dư đặng giúp Minh-Công, chẳng biết có tin tôi chăng. » Sách đứng dậy tạ rằng: « Đều ấy là chỗ tôi muốn làm vậy, nay cùng ông ước ngày mai đứng ngọ tôi trông ông trở lại. » Từ ưng chịu

rồi đi. Các tướng nói: Thái-sữ-Tử đi dây ắt chẳng trở lại. » Sách nói: « Tử-Nghĩa thiệt là người tình nghĩa, ắt chẳng bội ơn ta đâu. » Chúng đều chưa tin, đến ngày thứ dựng cần nơi cửa dinh đặng chờ bóng mặt trời, vừa đến đứng ngọ, Thái-sữ-Tử dẫn hơn một ngàn chúng đến trại, Tôn-Sách cả mừng, chúng hết thảy đều phục Tôn-Sách là biết người rỏ. — Từ đây Tôn-Sách tụ chúng hơn vài muôn qua Giang-đông an dân thương chúng, kẻ đến đầu không biết bao nhiêu; dân Giang-đông đều kêu Sách là Tôn-Lang, hễ nghe binh Tôn-Lang đến, đều vở mật mà chạy, còn Sách dẫn quân đến đâu đều chẳng cho một người quân cướp đực gà lợn, chẳng kinh động người, dân đều mừng đẹp; làm trâu bưng rượu đến trại khao quân. Sách lấy vàng lụa đáp ơn đó, tiếng vui mừng tràng đồng. Còn quân cũ của Lưu-Diêu, người nào muốn tùng quân thì cho theo, người nào chẳng muốn thì cấp thưởng rồi cho về làm ruộng. Bởi vậy dân đất Giang-nam không có người nào mà chẳng tụng đức của Sách; bởi đây binh thế cả thạnh, Sách mới rước mẹ, chú, với các em đều về đất Khúc-A, khiến em là Tôn-Quờn với Châu-Thới dữ Tuyên-thành, Sách lãnh binh qua hướng Nam lấy Ngô-quận. Thuở ấy có Nghiêm-bạch-Hổ, xưng mình là đất Đông-ngô, vua Đức-Vương chiếm cứ Ngô-quận khiến bộ tướng dữ thành Ô-thành và Gia-hương, đang ngày ấy Bạch-Hổ nghe binh của Sách đến, khiến em là Nghiêm-Dư ra binh, nhóm nơi cầu Phúng-kiều. Dư-Hoành đao ngừng ngựa nơi trên cầu. Có người phi báo vào trong quân Sách bèn muốn ra. Trương-Huyền cang rằng: « Vả người chủ tướng là cái mòi lớn trong tam quân, chẳng khinh dịch với giặc nhỏ, xin tướng quân lấy mình làm trọng. » Sách tạ nói: « Lời của tiên sanh bằng vàng đá, chĩn e mình chẳng dương tên đạn thì các tướng chẳng dề khiến vậy. » Bèn khiến Hàng-Dương ra ngựa, lúc Hàng-Dương lên đến cầu, thì Tưởng-Khâm cùng Trần-Võ sớm đã cởi thoàn nhỏ theo dọc bờ sông, riết qua dầu cầu, loạn tên bắn nhào quân ở trên bờ, rồi hai người phới mình nhãy lên bờ chém giết. Nghiêm-Dư lui chạy. Hàng-Dương dẫn binh thẳng đến dưới cửa Xương-môn, giặc lui vào trong thành. Sách phân binh thủy lục đến vây bao Ngô-thành, Khổn luôn ba ngày không có người ra đánh Sách dẫn chúng quân đến ngoài cửa Xương-môn chiêu du, ở trên thành một viên thuyền tướng, tay bên tả vịnh trên rượng, tay bên hữu chỉ dưới thành cả mắng, Thái-sữ-Tử ở trên ngựa cầm cung lấy tên, doái quân tướng mà nói rằng: « Coi ta bắn trúng cái tay tả người ấy. » Tiếng nói chưa dứt, hơi cung vừa đến, quả nhiên bắn trúng cái tay người tướng ấy dính vô cái rượng, người dưới thành, người trên thành đều thấy, ai chẳng thất kinh, các người cứu người ấy đem xuống thành, Bạch-Hổ cả kinh nói: « Quân họ có người như vậy, ta địch sao lại, bèn thương nghị cầu hòa.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Còng vụ

Điều lệ về phép sám súng

Quan Thống-đốc Nam-kỳ thưởng thọ tứ đẳng bửu tinh,

Tuân y các chỉ dụ ngày 29 octobre, 1887, ngày mồng 9 mai 1889;

Chiếu y lời nghị ngày 13 férier 1899, định quyền phép các sở chung cùng các sở riêng trong cỏi Đông-dương;

Chiếu y đều thứ ba, chỉ dụ ngày mồng 6 mai 1877 định quyền phép cho các quan Thống-đốc về việc sửa trị cùng việc tuần phòng;

Chiếu y các lời nghị ngày mồng 3 août 1864, ngày 16 octobre 1874, nói về sự buôn bán súng ống, thuốc đạn tại Nam-kỳ, cung lời nghị ngày 23 janvier 1865, nói về phép sám súng;

Chiếu y lời nghị ngày 21 novembre 1878, cầm không được chuyên đem súng ống, thuốc đạn, vào trong nội địa Nam-kỳ,

NGHỊ ĐỊNH :

Khoản thứ nhứt. — Cứ từ ngày truyền rao lời nghị nầy, chẳng ai trong người bổn quấc hay là người ngoại quấc phương đông, ăn ở hay là phần vãng trong quản hạt, được sắm súng hay là chuyên đem theo mình, mà không có giấy phép quan Thống-đốc Nam-kỳ làm lời nghị riêng mà cấp cho, y theo lời các quan địa phương cùng các quan làm chủ các người xin phép, nói lẽ chắc chắn mà xin cho.

Về những người ở trong thành phố Sài-gòn, Chợ-lớn, thì các quan Đốc-lý hai nơi ấy làm lời chắc chắn mà xin cho.

Vì các lẽ làm cho vững vàng yên ổn, quan Thống-đốc Nam-kỳ hằng được thâu giấy phép lại hay là thâu đỡ mà thôi.

Khoản thứ 2. — Hễ có cấp giấy phép thì phải thâu bạc nhứt định là 50 đồng.

Mỗi sáu tháng, cứ từ ngày mồng 1 cho tới ngày 30 juin từ ngày mồng 1 cho tới ngày 30 décembre, đều phải chiếu trình các giấy phép ấy, bằng không thì mắc tội trái lệ; mỗi một lần chiếu trình hay là cho chữ trong giấy phép như vậy phải thâu 3 đồng bạc.

Khoản thứ 3. — Về các viên quan bổn quấc, như phủ, huyện cùng các cai phó tổng giúp việc nơi chỗ chánh, vì phận sự các kẻ ấy phải dùng súng, thì giấy phép ấy sẽ cấp không, mà không thâu tiền.

Khoản thứ 4. — Giấy phép cho không như vậy như đã nói trong điều trước nầy, cùng là súng cấp theo đó, hễ các viên quan ấy có thôi giúp việc, thì sẽ thâu lại.

Khoản thứ 5. — Hễ khi người lãnh giấy phép chết đi thì hạn cho tám ngày, các con cái người ấy cùng các hương chức làng, nếu phải ở địa phận Sài-gòn, Chợ-lớn, thì phải đem giấy phép cùng súng, mà giao tại sở tổng tuần phòng, nếu phải ở trong các địa phương, thì phải giao cho các quan Tham biện địa hạt.

Hễ khi người kẻ tự cho người lãnh giấy phép cùng súng, có làm đơn xin lãnh giấy phép ấy cho mình, thì các quan Tham biện địa phương cùng các quan Đốc-lý thành phố lập ra chắc chắn, được chuẩn đỡ cho người kẻ tự ấy giữ lấy.

Khoản thứ 6. — Các giấy phép ấy, tại dinh Hiệp-lý cùng tại các chỗ chánh địa phương, đều phải đem vào sổ riêng.

Khoản thứ 7. — Ngoại trừ sổ hiệu trong sổ các giấy phép, còn phải có biên riêng một sổ cái. Sở nơi dinh Hiệp-lý phát cho. Sổ riêng ấy cũng như người lãnh giấy phép, đều phải biên cho rỏ và cũng phải khắc vào trong bá súng.

Khoản thứ 8. — Hễ khi làm mất giấy phép hay là mất súng, hoặc là mất cả hai, thì hạn cho 24 giờ, những người ở Sài-gòn, Chợ-lớn, phải đi khai cho quan tổng tuần phòng, ở các địa phương thì cho 3 ngày, phải khai với các quan Tham biện sở tại

Khoản thứ 9. — Hễ làm mất giấy phép, thì phải được phép thay giấy. Người làm mất giấy mà lãnh giấy mới, cũng phải chịu thuế 50 đồng như đã nói trong khoản thứ 2 trước này.

Khoản thứ 10. — Giấy phép hiện lãnh bây giờ đều dùng được hoài, mà buộc người lãnh phải giữ phép chiếu trình y theo thể thức đã định trong khoản thứ 2, thuộc về lời nghị nầy.

Khoản thứ 11. — Hễ có vi phạm các thể lệ trong lời nghị nầy, thì các chức việc nhà nước sẽ làm giấy vi bằng, có các quan Tham-biện địa phương xem xét, lại có các chức việc tuần phòng bên sở tam tòa làm chứng.

Khoản thứ 12. — Các đều vi phạm ấy, phải phạt từ 10 cho tới 100 quan tiền tây, lại phải ở tù từ 5 ngày cho tới 15 ngày, hoặc phải phạt trong một cách mà thôi, mà phải bị thâu súng lại.

Hễ người được phép sắm súng có cho người khác mượn, thì phải phạt tiền theo phép nặng hơn, mà lại còn tùy theo khoản nặng mà phạt tù dàng khác nữa.

Khoản thứ 13. — Các thể lệ trong các lời nghị trước, trái cùng các thể lệ trong lời nghị nầy, đều phải bãi đi.

Sài-gòn, ngày 25 avril 1902.

H. DE LAMOTHE.

Phê y:

Hà-nội, ngày mồng 10 mai 1902.

Quan quyền Tổng-thống,

BRONI.

Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn

(Tiếp theo)

Nguyễn-Sanh nghe liền thưa lại rằng: « cha mẹ thương con mà tính như vậy cũng phải; nhưng mà gần đây con có thấy một người con gái của bà Trần-Âu tên là Văn-Thị; nàng ấy có nết na, việc nữ công nữ hạnh đủ, được như nàng ấy thì con mới vừa lòng, bằng chẳng thì thà con ở vậy một mình làm ăn nuôi cha mẹ mà thôi, nếu cưới chỗ khác, chẳng may mà nhằm đứa ngoan ngược, thì trước là cực lòng cha mẹ, sau là khó cho con ngày sau, con thì thấy người có nết na thương mà nói vậy, chớ chưa biết cha mẹ có bằng lòng không? và bà mẹ nàng ấy có thương người hàng sĩ không? Hoặc người ta thấy mình nghèo mà khi bạc, sở dĩ cho nên con còn dụ dự chưa dám tỏ cho cha mẹ hay. » Hai ông bà liền nói: con chớ lo để thủng thẳng cha mẹ tính cho.

Còn nàng Văn-Thị từ ngày gặp Nguyễn-Sanh, đêm đêm hằng tư tưởng, vì thấy người đã nên trang phong nhả lại thêm ăn nói khoan hòa, nên chị ta thương thì thương mà còn e, chẳng biết người ta có tình với mình chăng? Hoặc là thấy mình là gái thiệt thà, kiếm điều cợt chơi qua buổi rồi thì thôi, nên chị ta thầm thì vái vang, xin Bà-Nguyệt xe cho săn mối chỉ.

Thuở ấy cũng có nhiều nơi hào hộ danh nhu đều nói nàng Văn-Thị, bà mẹ muốn gả mà nàng ấy không ưng, mà nói với mẹ rằng: « Con có thấy một người tên là Nguyễn-Sanh, người ấy tuy nghèo, song có đức hạnh, phải được như người thì con mới đành, bằng chẳng thì bà con ở vậy mà nuôi mẹ, dạy em, việc vợ chồng chẳng vội chi; con tuy là gái, thân bồ liễu cũng tìm nơi mà sữa, trắp phận bọt bèo phải lựa chọn mà gởi thân, hiều hạng chàng há chịu trường bần, tài đức ấy danh thơm có thuở; » bà mẹ nghe làm thinh không lẽ ép con. Khi Nguyễn-Sanh hay đặng mấy điều nàng ấy nói với mẹ làm vậy, thì càng kính phục vì lời nói có tình với mình, mà cũng nhờ. *Như nguyện Thiên tùng*, khiến Bà-nguyệt xe săng mối chỉ; vả lại vợ chồng ông Nguyễn-ông, từ nghe lời con nói, cũng đem dạ thương nàng, mượn Mai-dung lễ vật sẵn sàng, nói Văn-Thị cho chàng Nguyễn-Sì; còn bà Trần-ẩn thấy Mai đến nói con mình cho Nguyễn-Sanh, thì mừng, vì đặng chỗ con mình mơ ước, bèn chịu gả liền; vậy ông Nguyễn-ông bèn chọn ngày tương sáu lễ mà cưới Văn-Thị cho Nguyễn-Sanh, đến khi làm lễ hiệp cẩn rồi; vợ chồng sum hiệp, phỉ tình hoài vọng, tương kính như tân; còn nàng Văn-Thị từ về làm dâu cửa người, trên thờ cha kính mẹ, dưới hết dạ thờ chồng, hai ông bà mừng rỡ hết lòng, vì nhà đặng dâu hiền con thảo. Chẳng khỏi bao lâu nàng Văn-Thị đà có nghén Mà ruổi cho Nguyễn-ông năm ấy tuổi đã 71 rồi, mang bịnh nặng mà qua đời; bà Đặng-Thị và vợ chồng Nguyễn-Sanh than khóc chẳng xiết chi, lo tống táng xong xui; kế lấy nàng Văn-Thị lại tới kỳ mãng nguyệt, sanh đặng một gái tốt tươi; hồi ngày lụng tháng quá bóng thiều quang đưa rất lẹ, vừa đặng một năm, thì bà Đặng-Thị lại thọ bịnh mà chơi tiên. Thương ôi! Thời-yển khiến-lắm phen nguy hiểm, vận gian truân nhiều nỗi thê lương. Vậy mà gặp lúc rủi ro, nghèo nàng khổ sở; vì lúc nầy Nguyễn-Sanh đã thôi làm Tài phú rồi, nhà thì nghèo nên phải quơ tạm của anh em mà lo tống táng mẹ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trồng dưa hấu.

(tiếp theo.)

Nếu rễ nầy gặp rễ kia, thì không ưa, nên thuởi gốc còn lại ngữ phân cá năm rồi; có nhiều thứ xương gì rất dồi cứng, đến hai năm nằm dưới dất mà không mục, nó còn xương lại thì giây dưa dụng đến phải trùng lại không ra nữa. Tôi đã lủ thề móc coi, thiệt phân cá cũng dị kỳ, cá gì có nhiều con còn lại một hai chục xương đến ba mùa không chịu mục. Khi nào rễ dưa dụng phân là như vầy: Hồi sáng ra mặt trời vừa mọc, coi lại chỗ ấy lá sắn, ngọn quẹo xuống dất, ấy là rễ dụng nhằm xương cá, hoặc rễ nầy dụng rễ kia mới thè.

Công trong hai tháng trồng dưa nầy cầm bằng nuôi nằm bếp một năm, đến dưa phủ hàng rồi, ngày coi ba lần: sáng bững tưng coi một lần mặt trời đứng dầu một lần, mặt trời sập một lần, tối lại săn sóc năm canh; coi thằng lằng giây nầy quấn nhằm cuốn nụ giây khác phải gở ra kiềm cây hay là tranh cho nó quấn nếu để quấn nụ khác chắc hư. Chừng dưa có trái nên đôi cặp, thì lối canh ba canh tư, lại tỉa bớt lá theo mấy trái dưa cặp cho rồi dám. Ban ngày từ 9, 10 giờ cho đến ba bốn giờ chiều không dám đi vào dám dưa và coi chừng sợ chó, heo trâu bò đi vào, bắt nhơn cho giống, nếu trồng không rào thì không đặng, mà rào lại không dám rào dày sợ che gió bị hại ngữ rẫy. Còn như rào thưa thì e lối ngày bỏ phân tồng, chi cho khỏi chó đánh hơi moi lên, chó moi lên thì còn gì giây dưa. Thẩm thay cho người nông gia đêm canh ngày nhựt mà còn sợ phập phồng nếu sơ ý thì là còn gì vốn liền ở đâu. ấy là cách trồng dưa cuộc học, kỳ tới tôi sẽ nói về sự trồng dất cày.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-THẠNH: — Đặng-giải-nhơn.

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 tới 43).

Trong mấy số trước đó tôi có xin chư văn nhơn tài tử làm bài thơ trái lại thơ xưa cho

Tôi lấy đề như vầy: « Thanh-ny hồi tục. »

Có nhiều người nói còn khiếm ý, chưa được trái cho mấy, nói sao không cho cô vải đi luôn vô thanh-lầu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi đạo đức, ví như hiểu « quá tắc vật đăng cải » thì là phải lắm. Mình nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thủ nghĩa hồi tục cũng đã hiềm rồi, còn phải lộ ra chi cho lắm. Xin các văn nhơn muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lấy chồng cũng tục, mà làm đĩ lục tiền nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi sắt ra lấy chồng làm ăn thì phải cang thường luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến bộn bộn và có nhiều quí viên tỏ rằng không biết « Quảng-văn-thi-cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy đề trong lời rao.

Vậy bổn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau mau gởi đến kẻo bổn-cuộc hằng ngày trông đợi và đã nhứt định đầu tháng Août tới đây thì theo thỉnh người khảo dượt. Vậy những bài thơ gởi đến sau khi đó thì sẽ để ngoại cuộc.

Luôn diệp tôi xin dẫn tích bài thơ « Lão-kị-quí-y » trước cho các quí viên tường lảm, sau cho rõ tích văn phổ nguyên lưu ra thể nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuần-phủ: Huỳnh-mẫn-Đạt) trí sĩ về ở Rạch-giá, có làm bài thơ « Đĩ đi tu » như vầy:

Lầu cao thánh thót tiếng chuông truyền;
Tỉnh giấc cao đường lúc ngửa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;
Đưa con sóng sắc đến rừng thuyền.
Soi gương trí huệ treo lòng tục;
Lần chuỗi Bồ-đề dứt trái duyên.
Đóng mát cửa không trăng gió sẵn,
Dầu không nên phật cũng nên tiên.

Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Sơn-thọ-Trường) và biểu họa chơi. Ông nầy không họa theo lại làm thêm là « Đĩ già đi tu — Lão-kị-quí-y ». Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vầy:

Chày kình động tỉnh giấc Vu-san,
Mái tóc qui-y nửa trắng vàng.
Đài kính thử soi màu phấn lợt;
Cửa không đành gởi cái xuân tàn.
Định hồn huê-liễu vài câu kệ;
Nương bóng tan-du một chữ nhàn.
Nhành lại lầu xanh thương những trẻ,
Trầm luân chưa khỏi kiếp hồng nhan.

CẢN-TỰ

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò lám, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Lời Rao

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một chượ hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa

(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông *Le Bret*, là quản-lý Công-ti ở tại Sàigòn, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ đặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ lắm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của Côngti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy;

Thơ Lục-vân-Tiên	0 $ 60	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quấc	1 $ 00
Tuồng Sơn-hậu	0 20	Cours d'Annamite	2 50
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên	1 00	Cours gradué	2 50
Tuồng kim-vân-kiều	0 25	Conversation Annamite français	0 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65	Vocabulaire Annamite français	1 60
Sữ ký Nam-việt	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Phong-hóa Điều-hành	0 50	Miscellannée	1 40
Chánh tà và Lục-súc	0 10	Sách dạy cách nấu ăn	0 80
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai	2 00	Nhị-Độ-Mai	0 30
Tứ-thơ cuốn thứ nhứt và cuốn Thứ hai	1 60	Lục súc tranh công	0 10
Truyện Kim-vân-Kiều đương in		Thơ Nam-kỳ	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chổ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi	26	Thứ ba	16	Mercredi	12	Thứ tư
2	Mercredi	27	Thứ tư	17	Jeudi	13	Thứ năm
3	Jeudi	28	Thứ năm	18	Vendredi	14	Thứ sáu
4	Vendredi	29	Thứ sáu	19	Samedi	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT.
5	Samedi	1	Thứ bảy	21	Lundi	17	Thứ hai
6	DIMANCHE	2	CHÚA NHỰT.	22	Mardi	18	Thứ ba
7	Lundi	3	Thứ hai	23	Mercredi	19	Thứ tư
8	Mardi	4	Thứ ba	24	Jeudi	20	Thứ năm
9	Mercredi	5	Thứ tư	25	Vendredi	21	Thứ sáu
10	Jeudi	6	Thứ năm	26	Samedi	22	Thứ bảy
11	Vendredi	7	Thứ sáu	27	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT.
12	Samedi	8	Thứ bảy	28	Lundi	24	Thứ hai
13	DIMANCHE	9	CHÚA NHỰT.	29	Mardi	25	Thứ ba
14	Lundi	10	Thứ hai	30	Mercredi	26	Thứ tư
15	Mardi	11	Thứ ba	31	Jeudi	27	Thứ năm

NĂM ĐẦU — SỐ THỨ 47

NGÀY 13 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 17 JUILLET 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5 $ 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào ố thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Xét vì người nước chúng ta sanh nhằm xứ ..., đất rộng người thưa, sông trong cá ngọt; ... lại để mỗi đều đại lợi cho người xứ khác ..., còn người bổn địa thì ai lo riêng cho nầy; ...y có chúc dỉnh ăn mặt, thì gọi là đủ,. còn ...ời rủi, nghèo nàn khổ sở làm thuê làm mướn, làm tôi làm tớ; xét đến chín thương. Chớ chi mà sanh chúng ta nơi đất tại biển thường làm ăn khó thì cũng đáng mà ưng chịu sự nhọc nhằn.

Bởi vậy cho nên tôi xét nghĩ đêm ngày hè khi rảnh, và hở dư công, thì cứ lo lần kiếm tìm trong trí, làm sao cho giữ cái mối lợi của trong nước, cho người bổn địa.

Vì hay suy nghĩ xem coi, cho nên tinh ra công chuyện; đang lúc nầy người nam ta còn chưa thông về cách đại thương; dầu muốn làm cũng khó làm cho thành tựu, cho nên việc. Ví như tưởng khó nên, thì không làm sao? Phải làm; còn có làm thì phải lập thể cho dể, đặng làm cho nên việc.

***

Lập thể dể

Người chúng ta tuy sức yếu về ít tiền tài thưa và ít học; nhưng vậy mà may cho chúng ta, nhờ có nước đại quấc là Chánh pháp quấc, là nước cai trị dạy dỗ người mình cho thông,

vì ý rất muốn cho người bổn quốc rõ biết nghề nghiệp buôn bán. Nếu người bổn quốc đặng thạnh lợi, ấy là thạnh lợi cho trong nước; thì người trên cai trị đặng vui vẽ bình an mà hưởng lợi. Ví như để cho chư dị quốc là người khách người Thiên-Trước làm lợi, thì đam hết bạc tiền về xứ họ, có ích chi đâu cho người thương quốc mình. Bởi vậy nên người muốn.

Vậy cho nên tôi siền nghĩ, lúc nầy mình phải hiệp với người thượng quốc của mình, mà làm nghề buôn; một đều là người ta đã thông lắm, cậy sức thông của người, một đều là người ta có vốn lớn sẵng, cậy sức mạnh của người; thì cũng tỉ như, mình mới học đi lẩm đẩm, phải cậy sức kẻ lớn giắc mình. Xem coi lập thế như vậy, nên gọi là thế dễ.

***

Tỏ cách tính làm

Tôi đã viết nhiều cái thơ cho người bên Paris mà tỏ những đều thạnh lợi hữu tích cho chúng ta, đặng xin người giàu lớn bển, giúp sức lập nhà buôn lớn hùn hiệp với người mình đặng làm cho ra mối đại lợi.

Thì người thượng quốc trả lời cũng nhiều lần như vầy: « Bạc tiền của người có sẵng năm ba triệu cũng có, sự bạc chẳng lo dù thiếu, chỉn e sợ một đều ở trong lục-tỉnh người chưa biết cách buôn bán, làm không lại người khách. Như nay người mình mà muốn hùn hiệp với thượng quốc mà buôn lớn, thì người sẵn lòng giúp cho nên việc, tuy tiếng nói giúp mình, chớ kì trung miếng cho người có lợi, thì cũng là vui vẽ mà giúp.

Tính lập một cái nhà máy xay ở tại hạt Mỹ-tho là chỗ ở giữa, trong nhà máy ấy để tiền dư ba triệu đặng cho vay ra, lấy lúa lại mà xay.

Cách cho vay rẻ như trong tờ nhựt trình trước số .... tôi đã tỏ cách cho vay, lời ít dễ trả.

Trong ba triệu bạc ấy sẵng của người có dủ dùng, tuy vậy mà phải có người thượng quốc mới dám làm.

Bởi vậy người và tôi đã tính rồi, bày lập phần hùn cho người bổn quốc cứ mổi phần là hai trăm ngươn bạc, ai muốn lấy mấy phần thì lấy, miễng là trong quản hạt Nam-kỳ cho có một muôn phần hùn thì làm đặng.

Xét coi một muôn phần có hai trăm muôn bạc mà thôi; làm vậy thì trong một muôn phần hùn ấy, ắt có ít nữa là năm ngàn người điền chủ, có lúa nhiều; người có lúa có hùn, dễ bán lúa của mình cho ai mà làm chi, để bán cho nhà máy của mình có hùn đó, bán đã đặng giá là phần chắc, mà lại còn chia lời với nhà máy nữa; xem coi lợi có hai lần. Nếu nhà máy có lúa xay thường, thì lời nhiều lắm.

Xin tôn bằng quí hữu xét thử mà coi, thiệt lợi cho người bổn quốc ta lắm về cách bán lúa, khỏi để cho người khách xen vào mà lấy lời. Cách bán lúa đặng vậy thì giá chắc trên và cao hơn lúc nầy lắm; vì là không có đầu nậu.

Còn cách lợi về sự cho vay và cách phát phần hùn.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỮ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, khiến Nghiêm-Dư ra thành đến ra mắt Tôn-Sách; Sách mời vào trướng uống rượu, rượu vừa xoàn, hỏi Dư rằng: « Ý người anh của ngươi muốn làm sao? » Dư nói: « Muốn chia hai đất Giang-đông với Tướng-quân. » — Sách cả giận nói: « bầy chuột dám sánh cùng ta à. » Khiến chém Nghiêm Dư. Dư đứng dậy rút gươm, Sách liền huơi gươm chém đó; tay vừa dở thì người ngã. cắt đầu khiến người đam đến trong thành. Bạch-Hổ liệu sức địch chẳng lại bèn bỏ thành mà chạy; Sách giục binh đuổi theo; Huỳnh-Cái đánh lấy thành Gia-hưng, Thái-sữ-Từ đánh lấy Ô-thành; vài Châu đó đều bình, Bạch-Hổ chạy qua đất Dư-hàng nơi dọc đàng cướp giựt của người, bị người đất đó tên Lăng-Thảo lãnh người làng đánh chạy về đất Cối-kê. Cha con tên Lăng-Thảo đến tiếp Tôn-Sách; Sách khiến theo giúp cho làm chức Hiệu-húy, đồng dẫn quân qua sông. Bạch-Hổ nhóm quân giặc nơi mé sông phía tây; Trình-Phổ đánh Bạch-Hổ thua chạy, liền dèm rược tới đất Cối-kê. Quan Thái-thú Cối-kê tên Vương-Lảng, muốn dẫn quân cứu Bạch-Hổ. Bổng có một người chạy ra nói rằng: « Chẳng nên, Tôn-Sách dùng binh nhơn nghĩa, Bạch-Hổ là tướng hung dữ, lẽ cho phải bắt Bạch-Hổ dưng cho Tôn-Sách. » Lảng xem người ấy là người đất Dư-Triệu, họ Ngu tên Phang tự Trọng-Tường, hiệu làm chức Quận-lại. Lảng giận nạt đó. Phang than dài mà trở ra. Lảng dẫn binh hiệp với Bạch-Hổ, đều trấn binh nơi

Lùng dùng để ăn nem uống rượu, Vu-Cấm dùng để dội đất đắp tường, Từ-Mẩn dùng để đâm heo thuốc chó, Hạ-hầu-Đôn nên xưng là Huờn-thể Tướng-quân, Tào-Tử-Hiếu nên gọi là Yêu-tiền Thái-thú; còn kỳ dư đều là giá m áng áo, túi cơm, thùng rượu bao thịt. » Tháo giận nói: « Ngươi giỏi việc chi? » Nể-Hoành nói: « Thiên văn địa lý không chổ nào chẳng biết, tam giáo cữu lưu không chổ nào chẳng hiểu, trên thì đáng giúp vua Nghiêu Thuấn, còn dưới thì đáng sánh đức Khổng Nhan; há dám mà sánh với bọn tầm thường tục tử sao? » Lúc ấy Trương-Liêu đứng một bên, rút gươm muốn chém, Tháo cản và nói rằng: « Ta sẳn đang thiếu một tên Cổ-lại, để phòng sớm tối triều hạ yến tiệc, Nể-Hoành đáng làm chức ấy. » Hoành chẳng chối từ, lên tiếng chịu đi. Liêu nói: « Người ấy ăn nói không tuân, sao chẳng giết đi. » Tháo nói: « Người ấy vốn có danh dồi không thiệt, xa gần đều biết, hôm nay nếu giết đi, thì thiên hạ ắt gọi ta rằng chẳng bay dung vật; vả gọi va rằng giỏi, nên khiến va làm Cổ-lại mà nhục va đó. »

Ngày thứ, Tào-Tháo nơi nhà thính cả bày diên tiệc, đãi tân khách, khiến kẻ Cổ-lại đánh trống. Tên Lại củ nói: « Đánh trống phải thay áo mới. » Hoành mặt áo củ đi vào, giống ba hồi trống cách diệu rất hay, tiếng kêu rằng rằng, có tiếng kim tiếng thạch; Mấy người khách ngồi nghe, đều buồn bực và rơi nước mắt; kẻ tả hữu nạt rằng: « Sao chẳng thay áo. » Nể-Hoành bèn cổi tuốc quần áo đứng giữa trần truồn, khách đều che mặt. Hoành thủng thẳng kéo quần lên, nhan sắc chẳng dổi. Tháo nạt rằng: « nơi chổ miếu đường sao vô lễ lắm vậy. » Hoành nói: « khi vua ngược bề trên mới gọi vô lễ. Chớ ta bày hình cha mẹ sanh ra mà khoe vóc trong sạch sao gọi vô lễ. » Tháo nói: « Ngươi là trong sạch, còn ai là nhơ nhớp? » Hoành nói: « Ngươi chẳng biết người hiền kẻ ngu ấy là con mắt nhơ, chẳng đọc thi thơ, ấy là miệng nhơ, chẳng dùng lời ngay, ấy là tai nhơ; chẳng thông cổ kim, ấy là mình nhơ; chẳng dung chư hầu. ấy là bụng nhơ; thường lo soán nghịch, ấy là lòng nhơ; ta là danh sĩ trong thiên hạ, mà ngươi dùng làm Cổ-lại, cũng tỷ như người Dương-Hóa mà khinh khi ông Trọng-Mổ, ngươi Tàng-Thương chê bai thầy Mạnh vậy, ngươi muốn nên nghiệp Vương Bá mà khi người thế ấy sao? »

Lúc ấy có Khổng-Dung đang ngồi, e Tháo giết Hoành, bèn huồn huởn bước tới thưa rằng: « tội Nể-Hoành chẳng đồng với tội di sử, chẳng đủ chi mà sánh với việc chiêm bao của Minh-Vương. » Tháo chỉ Hoành mà nói rằng: ta sai ngươi đi sứ qua Kinh-châu, như Lưu-Biểu qua đầu, thì ta dùng ngươi làm quan Công-khanh. » Hoành chẳng chịu đi. Tháo dạy sắm ngựa ba con, khiến hai người cập hai bên mà đi, lại dạy văn võ cùng kẻ thủ hạ bày rượu nơi ngoài cửa Đông-môn mà đưa đi. Tuân-Vức nói: « Như Nể-Hoành đến thì đừng đứng giậy. » Nể-Hoành đến xuống ngựa vào thấy chúng đều ngồi, Hoành vùng buông tiếng khóc rồng lên. Tuân-Vức hỏi rằng: « Cớ chi mà khóc? » Hoành nói: « đi nhằm trong chổ thây ma sao lại chẳng khóc. » Chúng đều nói: « bọn ta là thây ma, còn ngươi là quỉ không đầu. » Hoành nói: « ta là tôi nhà Hớn, Chẳng theo bọn Tào-Mang, sao mà không đầu? » Mấy người ấy đều muốn giết. Tuân-Vức mau cang và nói rằng: « Những bọn chim chuột, có đủ chi mà làm cho nhơ gươm. » Hoành nói: « ta là chim chuột còn có tánh người, chớ như bọn ngươi là loại côn trùng. » Mấy người ấy đều giận bỏ về.

Hoành đến Kinh-châu, ra mắc Lưu-Biểu xong, tuy là khen ngợi, chớ thiệt có ý kiêu ngạo; Biểu chẳng vui, lại khiến qua Giang-hạ ra mắt Huỳnh-Tổ. Có kẻ hỏi Lưu-Biểu rằng: « Nể-Hoành diễu nhạo Chúa-công sao chẳng giết đi. Lưu-Biểu nói: « Nể-Hoành đã nhục Tào-Tháo, mà Tào-Tháo chẳng giết, là sợ e mích lòng người, nên khiến đi sứ qua đây, là có ý mượn tay ta giết đó, ấy là muốn cho ta mang lấy tiếng hại người hiền, nay ta lại khiến qua ra mắt Huỳnh-Tổ, làm cho Tào-Tháo biết ta rằng người rỏ việc. » Chúng đều khen hay. Lúc ấy Viên-Thiệu cũng sai sứ đến. Biểu hỏi kẻ mưu sĩ rằng. « Viên-bổn-sơ lại sai sứ

đến, Tào-mạnh-Đức dã sai Nể-Hoành còn đây, vậy thì theo phía nào cho tiện?» Quan Tùng-sự-trung-lang-tướng là Hàng-Tung thưa rằng: «nay hai dàng đang nghịch với nhau, Tướng-quân như muốn nên việc, thì phải thừa lúc nầy mà phá giặc ắt xong, như không làm vậy thì phải lựa bên nào giỏi mà theo, nay Tào-Tháo là người dùng binh hay, kẻ hiền tuân qui thuận nhiều, xem cái thế thì ắt đánh Viên-Thiệu trước, rồi sau dời binh thẳng qua Giang-đông, thì Tướng-quân ngăn sao lại, chi bằng đam cả đất Kinh-châu mà giúp Tào-Tháo, thì Tháo ắt trượng dải Tướng-quân.» Lưu-Biểu nói: «Ngươi phải qua Hứa-đô mà xem động tịnh thể nào, rồi sẽ thương nghị.» — Tung nói: «tôi chúa đều có định phận, Tung nay làm tôi Tướng-quân, tuy xông tên đột pháo, mỗi mỗi đều tùng mạng; vì bằng Tướng-quân trên thì thuận lịnh Thiên-tử, dưới theo mạng Tào-công; khiến tôi đi thì phải, bằng mà trì nghi chẳng định, khi tôi đến đất Kinh-sư rồi, lịnh Thiên-tử cho tôi một chức quan chi, tôi sẽ làm tôi lịnh Thiên-tử thì tôi chẳng đặng trở lại mà liều thác với tướng quân.» Biểu nói: «Ngươi ráng đi trước xem coi, ta sẽ có ý riêng khác.» Tung từ Lưu-Biểu đến Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, Tháo bèn phong cho Tung làm Thị-trung, lãnh chức Thái-thú đất Linh-lăng. Tuân-Vức nói: «Hàng-Tung đến xem động tịnh, chưa có có chúc công, mà trượng phong đến chức ấy, Nể-Hoành lại chưa hay tin tức, mà Thừa-tướng chẳng hỏi, cớ chi vậy?» Tháo nói: «Nể-Hoành đã nhục ta lắm, nên mượn tay Lưu-Biểu giết va, còn hỏi đến làm chi.» Nói rồi bèn khiến Hàng-Tung về Kinh-châu dụ Lưu-Biểu. Tung về ra mắt Lưu-Biểu, khen khoe triều đình thạnh đức, khuyên Biểu vào chầu. Biểu giận nói lớn rằng: «Ngươi muốn ở hai lòng sao?» Rồi muốn chém Hàng-Tung đi. Tung nói lớn rằng: «Tướng-quân phụ tôi, chớ tôi chẳng phụ Tướng-quân.» Khoái-Lương nói: Tung khi chưa đi, va dã có nói lời ấy trước rồi.» Lưu-Biểu bèn tha. Có người về báo nói Huỳnh-Tổ đã chém Nể-Hoành rồi. Lưu-Biểu hỏi: Vì cớ nào?» Đáp rằng: Huỳnh-Tổ với Nể-Hoành ngồi chung mà uống rượu với nhau đến say, Tổ hỏi Hoành rằng: «ông ở Hứa-đô nhơn vật thể nào?» Hoành nói: «Lớn thì Khổng-văn-Cử, còn nhỏ thì Dương-đức-Tổ, chừa hai người ấy ra, thì chẳng có nhơn vật chi nữa hết. Tổ nói: «Như ta thì dường nào?» — Hoành nói: «Ngươi như thần trong miễu, tuy hưởng đồ cúng tế, ngặt không linh nghiệm.» Tổ cả giận nói: «Ngươi thị ta là hình đất tượng gỗ sao?» Nói rồi bèn chém đi. Nể-Hoành đến thác mà chẳng thôi mắng. Lưu-Biểu nghe Hoành thác, than thở khôn cùng, bèn dạy chôn nơi bên sông Anh-vỏ.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ

Nay có bốn vị văn nhơn gởi bốn bài thơ đến tặng Nông-cổ-mín-đàm, nên xin đam vào Nhựt-trình cho chư quí viên nhàn lãm.

Nam-kỳ lợi báu chất hơn kho,
Gầm cuộc nông-thương khéo đắng đo.
Đường cả mới nơi rừng rậm rịch,
Sông trong lần xở khúc quanh co;
Ngàn cân qui thủ giàu nên bậu,
Chúc lợi thắng đầu sông phải lo;
Nhắn với cao xa nhà nhựt-báo,
Mấy lời vàng đá thầy khuyên cho.

Hà-tiên, Hội-đồng địa-hạt, Nguyễn-thần-Hiền.

***

Lựa là ruộng đất ngựa trâu vói,
Mở cuộc văn chương rất mặn mòi;
Trăng tỏi ven mây dâu cũng tỏ,
Rừng khô tưới nước thế không còi;
Rủ vào cửa Khổng đều nên lịch,
Dẫn tới sân trình tiếng để rọi;
Nông-cổ mín-đàm xem toại chí,
Thú mầu rực rỡ đáng ngàn thoi.

Phú-quốc, Võ-anh-Phong.

***

Nông-cổ dời bến khéo đặt bày,
Mín-đàm bàn luận gẫm nên hay;
Non cao phát sạch nhờ tay thợ,
Sông cạn đào sâu cậy chước thầy;
Thương khách đâu lưng cùng đổi chác,
Nông tan hết sức gội cao dày;
Nam-kỳ dầu được đều no đủ,
Cũng bởi nhờ ơn dạy bảo đây.

Hà-tiên, Thơ-ký sở quang-thuế, La-Thành-Đâm.

***

Cám ơn Dủ-Thủ biết thương đời,
Nhắc cuộc nông-thương gắn kiệp thời;
Cấy gặt mùa màng đừng để muộn,
Bán buôn hàng hóa phải toan lời;
Nghề canh y-doản nơi sẵn giả,
Nghiệp cổ Đào-châu khắp biển trời,
Hai việc mặt tình người sở thích,
Khuyên bền chí cả chớ sai dời.

Nguyễn-cam-Lộ, Thủ-dầu-một.

Tục vân tiên truyện

(tiếp theo)

Rạng ngày trời mọc đã cao,
Cùng nhau bỏ buộc lao xao vô hầu;
Sững sờ đứng một giờ lâu,
Lóng nghe không biết đuôi đầu ắt nghi;
Xảy đâu vừa gặp một thầy,
Ra vào thông thuyết cửa nầy quan dây,
Chắc rằng người cũng rỏ ngay;
Đánh liều hỏi thử chuyện nầy đặng hay,
Đứng vào chắp niệm hai tay;
Dám nào phương tiện lời nầy cùng tôi,
Cửa hầu như biển, sao khơi;
Việc tôi tin tức đá rơi thế nầy,
Bảo rằng: việc đó làm vầy;
Hôm qua quan dạy dòi thầy Công-ti,
Trở ra đây thẹp tức thì;
Buổi nầy không kiệp chắc đi buổi chiều,
Trông nghe người nói mầy đều;
Khôn từng nặng nhẹ như khiêu tấm lòng,
Gót lui tay mới mở vòng;
Hai chơn đất cứng, đôi tròng núi che,
Sảng sờ nữa tỉnh nữa mê;
Biên say cuộc rượu quên về con dờn,
Mười giờ trời mọc vừa cao;
Cùng nhau sau trước xôn xao giắt về,
Nhớ lời người nói hôm kia;
Tang hầu lại gặp đi về đường chung,
Trong khi người đứng xa trông,
Chờ người gần mặt đặng thông một lời;
Phúc nghe lời nói rụng rời,
Công-ti kiêm cậu hằng tôi mấy lần;
Không tưởng cậu gặp cũng chăng,
Phải tay độc thủ nước trong nên hồ;
Chắc là buổi chiều mới vô,
Tuồng như muốn bầm giam tù chẳng chơi;
Bảo rồi từ tạ vài lời,
Kẻ đi tưởu điểm người dời thơ biên;
Nổi mình khôn xiết ưu phiền,
Người nào còn gặp vận đen lúc nầy,
Tiền trình khôn biết ruổi may;
Phải chi có cánh mà bay hỏi trời!
Trường đình mình hởi tạm ngơi,
Hai giờ trông điềm vận thời sẽ hay;
Nói rồi mình mới nằm ngay,
Cho hay dung tất cũng tày thần tiên;
Trông hầu chiều ắt ngả xiên,
Hồn chàng Nguyễn-Triệu lên tiên mới về;
Rộn ràng khăn lược áo the,
Miễn cho đủ lớp miệng che người trần;
Đông hầu người mới rưng bừng,
Công-ti vừa gặp một lần dẫn vô;
Mấy lời thầy ký nói thô,
Coi trong giương mặt họa đồ chẳng sai

(Sau sẽ tiếp theo)

Tây-Hiền-Kỳ

Kiến ngãi bất vi, bi thế sự hề.

(tiếp theo)

Bà già năng nỉ thì mặc năng nỉ chớ chú chệc cứ ngồi làm mặt Tài-phủ Chúa-tàu không nói tới nữa. — Bà già cứ nói đi nói lại dôi ba lần. — Chú Tài-phủ dạy lại đuổi bà đi đi. — Coi bộ bà già rưng rưng hai hàng nước mắt. —

Tôi thày phúc động lòng. Mới hỏi sự tích làm sao? — Bà già mới thăng thì bày rằng: Cậu ôi! Tôi là người ở ruộng tự bé chí lớn chưa biêt di tàu; cực chẳng dã, nghe tin con gái tôi nó có chóng ở Gò-cát đau, nên mót máy dặng năm cắt bạc, cũng tưởng tự tiện đi tàu trước cho khỏe cẳng sau cũng mau hơn dường bộ và có nghe người ta nói tàu đi từ Cái-bè xuồng Mỹ-tho có ba cắt bạc mà thôi; ai dè ông Chúa-tàu nầy, thâu của tôi tới 5 cắt bạc, mà nầy giờ tôi năng nỉ xin 2 cắt ổng không cho, tôi không biêt làm sao thiên hạ di tàu có ba cắt mà tôi lại bị tới 5 cắt cậu ôi! — Tôi nghe bá già nói như vậy. Mới nói tử tê với chú chệc rằng: Nè chú Tài-phú, nèu chú có lậy của bà già nầy 5 cắt bạc xin trả lại 2 cắt cho bả làm ơn kẻo người ta già cả tội nghiệp; thầy bả nghèo nàn hiêp bả làm chi. — Chú chệc nói nị không biêt; chớ phép di tàu hể xuồng tàu thì lầy giây, bằng ai mà không giầy thì tôi có biêt là bộ hành ở Sa-déc hay là ở Vĩnh, long xuồng, quên trả tiền lầy giầy; nèu như bộ hành ở Sa-déc xuông thì còn mât của tôi mầy cắt; trả lại làm sao mà nị biểu trả. Tôi nói rằng: chú nói trái thì thôi, chớ như bà già ở Sa-déc xuồng có lẽ nào chú dể đên bây giờ mới thâu tiền. — Chú chệc trả lời ò Nèu ngộ làm sót thì ngộ chịu lổ hêt mây cắt; bởi tôi lồi, nên lậy 5 cắt mà chịu lỏ sô thiêu chớ nị biêt ở Sa-déc đi Mỹ-tho bao nhiêu không? (Ai này có thầy cách con buôn nhà ngoại-quốc không? nói ngược mà xuôi, có phải là trí không?) Tôi cùng thê mới biểu bà già lại chổ bả ngồi với bộ hành chung ghê, đặng tôi hỏi mây kẻ ngồi gần với bả; coi họ thây thiệt bả ở Cái-bè xuồng hay không? Ai nầy ba bòn người đều nói bả ở Cái-bè xuồng. Lúc ầy cũng có chú chệc chạy theo nghe, nghe rồi, bèn hỏi mầy người bộ hành, — Mày người dám chắc bà già này ở Cái-bè xuồng; cái gì làm bằng? Chớ cả tàu tôi đều quyèt bả ở chẳng Sa-déc cũng Vĩnh-long xuồng, nên không có giầy Cái-bè, thì chắc bả bỏ mât giày Sa-déc rồi. Chú chệc còn làm bộ máng mày người bộ hành kia sao nói vị. Mầy người bộ hành (cũng làm thinh cũng bởi mình không tàu máy, nên nhịn nhục tha bau dường thê.) Và tôi cũng là dứa ích oi, thiệt thà không biêt sao mà giúp bà già cho khỏi thiệt hại, té ra Annam đi dưới tàu gần 40, 50 con người ta mà để cho người một nước bị thiệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Cái-váng: Nguyễn-tây-Hiên dật dàn.

TÂY HIÊN KỶ.

Lời Rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, sồ 95, (tục danh Kinh-lâp bánh rât tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đèn quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIÈRRE LÊ-XƯƠNG-NGẠN

Có người muồn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sôc-trăng, ruộng ầy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mổi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch, giữa có khai kinh đã lâu, mổi kỳ dồn dặng 4, 5 muôn lá lâu, phía rạch-cái, dất làm rẩy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miêng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muồn mua xin dèn do Bồn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacarèo.

Kinh rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập dây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mổi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn dúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bẩy mổi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muôn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chổ thường như Tôn-Viên và quí khách muồn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sữa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muồn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đèn tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hêt tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biêt vui đâu cũng sự vui, duy đèn tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỀN-VAN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, sô 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chổ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác; Có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đèn chổ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mổi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đèn nhà máy..................		2$90	2$90	2$90
Gạo lức nhà máy mổi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuê.	5 Phần thóc trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
	10 » »	2 90	2 90	2 90
	15 » »	2 90	2 90	2 90
	20 » »	2 90	2 90	2 90
		2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xâu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quồc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quồc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giây trắng, giây đồ, cáng viêt, ngòi viêt, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sát, máy may, xin rước đèn nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiêt công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muồn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chi châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yèu gầy, mà muồn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bồn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi..........	2	Thứ hai	17	Marcredi.......	18	Thứ tư
2	Mardi..........	3	Thứ ba	18	Jeudi..........	19	Thứ năm
3	Mercredi........	4	Thứ tư	19	Vendredi.......	20	Thứ sáu
4	Jeudi...........	5	Thứ năm	20	Samedi.........	21	Thứ bảy
5	Vendredi........	6	Thứ sáu	21	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT.
6	Samedi..........	7	Thứ bảy	22	Lundi..........	23	Thứ hai
7	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT.	23	Mardi..........	24	Thứ ba
8	Lundi...........	9	Thứ hai	24	Mercredi.......	25	Thứ tư
9	Mardi...........	10	Thứ ba	25	Jeudi..........	26	Thứ năm
10	Mercredi........	11	Thứ tư	26	Vendredi.......	27	Thứ sáu
11	Jeudi...........	12	Thứ năm	27	Samedi.........	28	Thứ bảy
12	Vendredi........	13	Thứ sáu	28	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT.
13	Samedi..........	14	Thứ bảy	29	Lundi..........	30	Thứ hai
14	DIMANCHE........	15	CHÚA NHỰT.				*Tháng chạp Annam*
15	Lundi...........	16	Thứ hai	30	Mardi..........	1	Thứ ba
16	Mardi...........	17	Thứ ba	31	Mercredi.......	2	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 68

NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 11 DÉCEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH	1er Page le centimètre . $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	TỰ DỬ-THÚC	2e Page le cent...... $ 1 00
	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.	3e Page le cent...... $ 0 80
	SAIGON.	4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Thầy nhơn dân còn hãy khó nghèo,
Cũng vì bởi không thông nghề nghiệp.
Nghiệp công vốn là nghề cán kiếp,
Biết làm người phải ráng mà học nghề.
Nghề khéo hay chẳng sợ ai chê,
Nhiều ruộng tốt cũng thua nghề mọn;
Khuyên bạn hữu rỏ chữ công cho trọn,
Nghĩa trăm nghề chạm đúc dệt làm,
Sanh làm người mà có chí ham,
Hãy phải ráng cho ròng một chuyện.
Muốn ròng sạch gia công tập luyện,
Ở trong trời chẳng khó đều chi,
Miễng cho người chí chặc lòng ghi,
Dầu có khó quyết làm phải đặng.
Xem Bổn quốc lòng người hẹp vắn,
Học nghề nào lửa mửa lại thôi.
Biết một hai trong trí ngỡ dồi rồi,
Mau tách bọn đặng kiếm ăn cho gấp.
Rỏ như vậy trí người thiệt thấp,
Chẳng muốn tìm cho đến cao xa.
Xét dị-ban cũng vậy người ta,
Nghiệp công thiệt tinh-thông rất lắm,

Luận phải quày luận hoài thăm thẳm.
Không xét giùm lại tưởng nói chơi.
Xin một đều xem khắp mọi nơi.
Trong sáu tĩnh con nhà bá tánh.
Cha mẹ nhọc bán bưng buôn gánh.
Để cho con rảnh học nghề công,
Vào trường quan Bá-nghệ cho thông,
Chụng cuộc lại không ai đặng dồi.
Có đâu lẽ sồ đều khó đối,
Lỗi tại đâu mà chẳng gắn đèn nơi.
Hư không siêng rồi đổ lỗi cho trời,
Trời đâu lẽ ghét lây cả bọn.
Có một lẽ tánh người không trọn.
Gặp kim tiền đặng mua giày áo khăn dày,
Lòng trông không muốn chúng gọi thầy,
Cũng tại vậy mà trọn đời bần tiện.
Khuyên một lẽ bận che thân ăn no miệng.
Để dư công học khéo học hay,
Tuy nhọc thân trong lúc buổi nay.
Mà thong thả cái thân trên thè,
Nều không rỏ để làm thói tệ.
Hạm đi dày rồi để cho thân dày,
Mình làm hư há trách trời vay,
Đông như vậy làm lụy thêm cả nước,
Cũng vì bởi lòng không lo trước.
Vậy nên gây họa đèn thân sau,
Luận đến đây mất ứa lòng đau.
Thương cho bạn sao không biết hổ.
Xin hãy nhắm trần ai lò xò,
Kẻ dày du khăn áo bọn bàng,
Trong chòm đông có khó có sang,
Xét cho kỹ cái thân chịu hèt,
Sang vụng dốt sang thêm hổ nèt,
Hèn mang dày bèn rất chai mày.
Làm con người không phải bợm say.
Cách xử sự để trôi theo ngọn nước.
Khuyên trẻ trẻ em em tính trước,
Ráng dam thân chịu khó mà lập thân.
Chớ ham chơi mà sánh bực thê thân.
Sau dễ khổ trọn đời khó gở,
Câu luận biện nghe qua tuy dở.
Sau rỏ rồi mới biết là hay,
Xin xét mình đầu mát chơn tay,
Không có khác chúc nào dị-quốc,
Sao người dặng thông hay tưởng tất.
Nghĩ hồi lâu thì rỏ bởi sao,
Biết làm sao hãy ráng làm theo,
Nều không ắt ăn năng chẳng kiệp.
Qua việc Cổ tôi sau luận tiếp,
Nều tỏ dài nghe lại ít vui.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

LƯƠNG-DỦ-THÚC Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Tào-Tháo hay Nễ-Hoành bị hại, thì cười rằng : « cái thằng học trò khốn, nó khua môi uồng lưởi, thì nó hại lấy mình nó. » — Tuy Nễ-Hoành đã thác, song chẳng thấy Lưu-Biểu về đầu hàng, bèn muốn hưng binh hỏi tội. Tuân-Vức cang rằng : « Viên-Thiệu chưa trừ, Lưu-Bị chưa dẹp, mà muốn phát binh đánh Giang-hớn, thì cũng như bỏ lòng ruột mà lo chưng tay ; trước phải trừ Viên-Thiệu, sau dẹp Lưu-Bị, thì Giang-hớn đánh một trận ắc xong. » Tháo bèn nghe theo.

Nói về Đổng-Thừa, từ ngày Lưu-Bị đi rồi ngày đêm với bọn Vương-tử-Phục thương nghị, lo chẳng ra kế, đời vua Kiến-An năm thứ năm tiết Nguơn-đáng vào triều hạ, thấy Tào-Tháo càng ngày càng lộng, thì giận và rầu mà sanh bịnh. Vua nghe Quốc-Cựu đau, bèn cho thầy Thái-y ra điều trị. (Nguyên người thầy thuốc ấy là người ở đất Lạc-dương, họ Kiết tên Thái, tự là Bình, người đều gọi là Kiết-Bình, lúc ấy làm thuốc có danh). Bình vào phủ Đổng-Thừa, dùng thuốc mà điều trị, sớm tối chẳng ly, thường thấy Đổng-Thừa than dài thở vắn mà, chẳng dám hỏi.

Lúc ấy nhằm tiết Nguơn-tiêu, Kiết-Bình từ tạ mà về, Thừa cầm lại uống rượu với nhau, uống đến canh khuya, Thừa mệt mỏi nằm ngủ quên, bổng báo nói có bọn Vương-tử-Phục bốn người đến. Thừa ra rước vào, Tử-Phục nói : Việc lớn xong rồi. Thừa nói : « Xin nói cho tôi nghe với. » Tử-Phục nói : « Lưu-Biểu kết liên với Viên-Thiệu hưng binh năm mươi muôn, phân 10 đạo đánh qua, còn Mả-Đằng kết liên với Hàng-Toại dấy binh Tây-lương bảy mươi hai muôn, ở phía Bắc đánh lại. Tào-Tháo xuất hết binh mã Hứa-xương, chia ra mà cự, nên nay trong thành đã trống, nều tụ hết tôi tớ năm nhà thì cũng đặng hơn ngàn người, nhơn đêm nay trong phủ của Tào-Tháo đang bày tiệc lớn, mà ăn mừng tiết Nguơn-tiêu, ta đến vây nhà, rồi ào vô giết va, chớ bỏ qua mà mất cơ hội nầy. » Thừa mừng lắm, bèn kêu kẻ gia nô hết thảy, thâu góp đồ binh khí, còn Thừa thì mang giáp để thương lên ngựa, ước hẹn nhóm nhau tại trước cửa một lược mà tàn binh, tối lại chừng canh một, chúng binh đều đến Đổng-Thừa tay cầm gươm báu, đi bộ thẳng vào, thấy Tào-Tháo đãi yến nhà sau, bèn kêu lớn rằng : « Tào-tặc chớ chạy. » chém xuống một gươm, Tháo liền nhào theo tay ; giây phúc tỉnh dậy thì là nằm chim bao, miệng còn đang mắng Tào-tặc hoài không thôi. Kiết-Bình bước tới kêu nói : « ngươi muốn giết Tào-Công sao ? Thừa sợ sệt nói lại không đặng. Kiết-Bình nói : « Quốc-Cựu chớ sợ, tôi tuy là thầy thuốc, chớ chưa từng quên ơn nhà Hớn, mỗi ngày tôi thường thấy Quốc-Cựu than thở mà chẳng dám hỏi, nay thấy Quốc-Cựu mớ, mới rỏ chơn tình, xin chớ giấu tôi, thoản có mưu chi mà dùng đến tôi, dầu giết cả chín họ, tôi cũng không phàn nàn. » Thừa che mặt khóc rằng : « ta e ngươi không thiệt tình. » Bình bèn cắn đức một ngón tay mà thề. Thừa mới lấy y-đái-chiếu ra cho Bình coi, lại nói : « nay mà mưu chưa nên ấy là vì Lưu-Huyền-Đức, Mả-Đằng đi hết, nên lo không ra kế, bởi cớ ấy rầu mà phát đau. Bình nói : « Chẳng nhọc lòng các quan lo làm chi, tánh mạng của Tào-tặc ở trong tay tôi. » Thừa hỏi : « sao vậy ? » Bình nói : Tào-tặc thường hay đau đầu phong, đau thấu tới xương, mỗi lần va đau, thì đòi tôi đến điều trị ; như nay mai có đòi tôi ; tôi dùng thuốc độc thì lẽ nhiên phải thác, phải dụng dao binh mà làm chi. » Thừa nói : « nếu đặng như vậy, thì cứu Xả-tắc của nhà Hớn nhờ nơi tay ông. »

Kiết-Bình từ tạ ra về. Thừa trong lòng mừng thầm đi vào nhà sau thấy đứa gia nô là Tần-khánh-Đồng với con thị thiếp là Vân-Anh tư tình với nhau nơi chỗ tối ; Thừa giận lắm, bảo kẻ tả hữu bắt ra muốn chém đi, bà vợ khuyên lắm mới tha chém, đánh mỗi đứa bốn chục roi rồi đam Khánh-Đồng khóa lại trong phòng kín.

Khánh-Đồng giận oán, suốt đêm bẻ khóa, trèo tường trốn qua phủ Tào-Tháo mà cáo rằng có cơ mật sự. — Tháo kêu vào nhà kín mà hỏi : Khánh-Đồng nói : « Vương-tử-Phục, Ngô-tử-Lang, Trọng-Tập, Ngô-Thạc, Mả-Đằng năm người nhóm tại nhà chủ tôi mà thương nghị việc kín, chắc là mưu hại Thừa-Tướng, chủ tôi lại đem ra một tờ bạch quyên chẳng biết viết những chữ chi, mới đây Kiết-Bình cắn ngón tay mà thề, tôi cũng ngó thấy. » Tào-Tháo bèn giấu Khánh-Đồng trong phủ. — Còn Đổng-Thừa thì tưởng Khánh-Đồng đã trốn mất đi phương nào rồi, nên chẳng tiềm kiếm.

Ngày thứ Tào-Tháo giả đau đầu phong, đòi Kiết-Bình vào cho thuốc. Kiết-Bình nói trong bụng rằng : « Tào-tặc mạng tới rồi. » Bèn lén giấu thuốc độc đam vào. Tháo nằm trên giường, bảo Bình cho thuốc. Bình nói : « bịnh nầy uống một thang thì mạnh. » Tháo khiến đam thuốc trước mặt mà sắt ; thuốc gần tới thì Bình đã lén bỏ thuốc độc vào, rồi mình bưng lấy thuốc mà dưng lên. Tháo biết có thuốc độc, nên cố ý dùng dằng chẳng uống. Bình nói : « phải nhơn thuốc còn nóng mà uống đi, dậy phúc thì mạnh. » Tháo ngồi dậy nói : « ngươi đã học sách nhu thì phải biết lễ nghĩa ; hễ vua có bịnh mà uống thuốc, thì tôi phải nếm trước, còn cha có bịnh mà uống thuốc thì con cũng phải nếm trước ; ngươi là người tâm phúc của ta, sao chẳng nếm trước đi rồi sẽ dưng cho ta ? » — Bình nói : « thuốc để trị bịnh, lại phải nài người nếm làm chi. » Bình biết việc đã lậu rồi, bèn nhảy tới nắm cứng tai Tào-Tháo mà đổ vào miệng. Tháo hất thuốc đổ xuống đất, mà chưa kiệp nói, thì kẻ tả hữu dã bắt Kiết-Bình rồi. Tháo nói : « ta có bịnh

c... đâu, ấy là ta thử ngươi, mà ngươi thiệt quả có lòng hại ta. » Bèn kêu hai mươi đứa ngục tốt mạnh ròng, đam Kiết-Bình ra sau vườn tra khảo. Tháo ngồi trên, còn Kiết-Bình thì trói bỏ nằm dưới đất, Kiết-Bình mặt không đổi sắc, và cũng chẳng sợ sệt chi hết. Tháo cười rằng: « ta nhắm ngươi là một tên thầy thuốc, lẽ đâu dám bỏ thuốc độc mà hại ta, ắt có người xúi ngươi, ngươi nói thiệt người ấy ra, thì ta tha ngươi. » Bình nạt lớn lên rằng: « ngươi là đứa giặc, khi vua nghịch bề trên, thiên hạ đều muốn giết ngươi, há một mình ta sao. » Tháo hỏi đi hỏi lại đôi ba lần. Bình giận nói: « ta muốn giết ngươi chớ ai mà xúi ta, nay mà việc chẳng xong, thì duy có thác mà thôi. » Tháo giận dạy kẻ ngục tốt đánh hơn hai ba giờ, da thịt nát, máu chảy lai láng. Tháo sợ đánh thác, thì không ai mà đòi chứng, nên dạy kẻ ngục tốt tạm giam lại nơi chỗ vắn.

Ngày thứ truyền lệnh bày yến tiệc mời hết các quan đại thần đến uống rượu, duy có một mình Đổng-Thừa cáo bịnh chẳng đến; còn bọn Vương-tử-Phục sợ Tháo sanh nghi, nên phải đến. Tháo bày tiệc nơi nhà sau: rượu vừa vài tuần, Tháo nói: « trong tiệc không có chi vui, ta có một người, hay làm cho các quan tỉnh rượu. » nói rồi bèn dạy hai mươi ngục tốt dẫn ra, tức thì liền thầy dẫn một người mang gông dài đam ra bỏ trước sân, thì là Kiết-Bình. Tháo nói: « các quan chẳng biết người nầy sao, nó kết liên với bọn dữ mà âm mưu hại ta, vậy thì xin các quan nghe những lời nó khai. » nói rồi liền dạy đánh một hồi, Kiết-Bình chết giấc trên đất, lấy nước phun vào mặt một hồi tỉnh lại, trợn mắt nghiến răng mà mắng rằng: ‹ Tào-tặc, sao mầy chẳng giết tao cho rồi, còn đợi chừng nào? › Tháo nói: « đồng mưu trước thì có sáu người với ngươi là bảy phải không? › Kiết-Bình cứ chưởi mắng hoài; còn bọn Vương-tử-Phục bốn người ngồi nhìn nhau, như ngồi trên chông gai. Tháo dạy một phía thì đánh, một phía thì phun nước vào mặt; mà Kiết-Bình chẳng có ý cầu tha chi hết. Tháo thầy Bình chẳng khai, bèn dạy giắc đi, các quan ra về, Tháo cầm bọn Vương-tử-Phục bốn người ở lại ăn tiệc buổi tối.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Bổn-quán mới tiếp đặng lời rao của chư vị văn nhơn ở Sa-đéc và Vĩnh-long thuộc về sự sùng tu Văn-thánh-miếu, nên phải đem vào tờ nhựt-trình nầy y như vậy chẳng dám sai chữ nào, đặng cho tôn bằng qui-hữu xem? hoặc có người nào khoan tâm hỉ cúng là đều phải.

***

Háo Ngả Châu Hàng.

Kính trình Quảng-văn-thi cuộc chư quân tử thanh giám.

Nguyên năm Tự-Đức thập cữu quan kinh Lược đại-thần Phan-công Lương-Khê xướng lập một tòa Văn-Thánh miếu tại làng Long-hồ gần Châu thành tỉnh Vĩnh-long.

Qua năm Tự-Đức nhị thập giao lại cho ông Bá-hộ Trương-ngọc-Loan tu bổ. từ ấy đến nay kính 36 năm cung tường tồi bại đống võ khưu khư;

Qua năm Canh-tí 1900, trong bạn đồng văn có thầy Phó-tổng Bình-long Tổng-hữu-Định tỉnh Vĩnh-long xướng thủ đứng xin phép quan Thống-đốc Nam-kỳ và quan chánh bố Vĩnh-long trùng tu Văn-thánh-miếu.

Công-trình hạo đại thành thiên kim chi cừu tập chúng hồ chi dịch kiên bá gian chi hạ khởi nhứt mộc chi chi.

Tựu cận Vĩnh-long và Sa-đéc chư đồng đạo hỉ tâm đa thiểu và nhờ ơn nhà nước cấp thánh môn xuất bạc bổn hạt Vĩnh-long một ngàn đồng tư trợ.

Nay trong công việc làm mười phần mới được sáu bảy phần.

Vậy nay xin tỏ cùng trong cuộc Quảng văn chư đồng đạo quân tử hỉ tâm tính cung dặt miếu mạo huy hoán văng lai chim ngưỡng cựu tích bất dẫn điệc hồi thê giao chi nhứt... giả nhượt hữu lạt thiện hỉ để ta tư xin ... cho thầy Phó-tổng. Tổng-hữu-Định Vĩnh-long là người đương sự trùng tu Văn-thánh-miếu. thì thầy ấy sẽ thâu đam tên vào sổ công hoàn chi hậu tạt chi thạch bi dĩ minh thạnh đức.

Vĩnh-long, Sa-đéc đồng nhơn cẩn khải.

Thi phổ

Bổn quán mới tiếp đặng một ít bài thơ họa nguyên vận theo bài thơ của ông Đặng-thúc-Liên lâm, trong kỳ nhựt-trình số 56 để sùng tu Văn-Thánh Miếu, nên phải đem phụ vào đây cho chư vị văn-hữu nhàn lãm,

Lửa hương ngui ngút khắp trong nền,
Miễu thánh mừng nay mới được bền.
Ấn điện vẻn vang vui phận dưới,
Cung tường bựt hở phụng người trên;
Rừng nhu thăm thẳm công ghi để,
Mùi đạo đậm đề nghĩa há quên,
Chim ngưỡn văng lai dà có chỗ.
Người công kẻ của giúp thì nên.

***

Trông cho có đặng một vài muôn,
Mở cuộc tư văn há để buồn?
Nhắn với đồng thinh trong bốn biển,
Chung cùng đạo mạch ấy là thuận!

Tổng-hữu-Định, Phó-tổng Vĩnh-long.

***

Sáu tỉnh mấy dây sót một nền!
Lập làm Văn Miếu lại vững bền.
Rừng cao há ở nơi tiền của,
Ơn lớn hay nhuần khắp dưới trên.
Sang thuật thi thơ công đặng mấy!
Xuân thu tế điện lẽ đâu quên,
Lời ngay nói với trang đồng đạo,
Có chí thì sau cũng phải nên.

Nguyễn-tông-Tộ Thầy giáo Vĩnh long.

***

Mấy tòa rực rỡ đá xây nền.
Văn Miếu dòm coi cuộc vững bền.
Vẹn vẻ cung tường vui phận dưới,
Rỡ ràng đạo thống của người trên.
Ngoài vòng thi phú đều trông tưởng,
Trong cuộc tư văn há dễ quên,
Cội cả may mà còn vững chặc,
Xin nhờ bốn biển giúp cho nên.

Trần-phát-An Thủ-bộ.

***

Tuy rằng rậm rợp hãy còn nền,
Rày đã sùng tu gẩm cũng bền.
Nẻo ngỏ cung tường đà mở dưới,
Vẻ viên rường cột lại xuê trên,
Xuân thu trời đất dường ghi để,
Trở đậu xưa nay há dễ quên,
Nhắn với văn nhơn ai đó hỡi!
Ngoài vòng dòm biết vậy sau nên.

Trần-thừa-Đức, Thầy thuốc Vĩnh-long.

***

Bấy lâu đàng hạnh cỏ leo nền,
Ấn điện mừng nay được vững bền.
Chánh giáo ơn ra cho kẻ dưới,
Văn phong nhuần đượm giữa trời trên,
Bốn mùa hương hỏa lòng ghi nhớ,
Cả nước tâm thành dạ chẳng quên.
Trị loạn lẽ thường đâu cũng vậy,
Hết cơn bỉ cực tới thời nên.

Nguyễn-Sĩ (Vĩnh-Long).

***

Một tòa đẹp đẽ đá xây nền,
Miễu thánh từ đây mới vững bền.
Được cám trùng tân an dạ dưới,
Ơn nhờ nhà nước rộng lòng trên.
Năm kinh rạnh rạnh công còn tạc,
Bốn sách sờ sờ nghĩa dám quên.
Nhắn với sáu châu trang xữ sĩ,
Mỗi người một ít giúp thì nên.

Tân-Châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Họa nguyên vận theo mấy bài thơ trong kỳ nhựt trình số 58, (để nhóm bạn thưởng thu).

Bốn mùa trời đất đặng an ninh,
Vầy bạn đêm thu bóng tiết th..nh.
Hứng kiền câu thơ nhiều xứ sĩ,
Thưởng trăng chung rượu mấy tài anh.
Trăm thiên bút vẩy mừng đời thạnh,
Năm thức mây tuông ứng triệu lành.
Phỉ bầy biển sông dòng sóng lặn,
Ngàn trùng non nước đượm màu xanh.

Thủ-dầu-Một, Đặng-phương-Trung.

***

Mừng nay bốn biển đặng an ninh,
Gặp lúc đêm thu hứng gió thanh.
Rượu cúc lưng vơi cùng bạn tác,
Chén huỳnh châm chước mấy em anh
Mượn hơi Lý-Bạch ngâm câu ngọc,
Nương bóng Hằng-Nga thưởng tiệc lành,
Cán tạn thức trời càn toại chí,
Mây từng mây bạc mây từng xanh.

Tân-Châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Lời Rao

Nay có một vị quí-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho minh sau là cho anh em đặng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghỉ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho minh, chi cho bằng kiếm đều dải khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng qui-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim hoặc cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có diển lý, mà cấm không đặng nói tục, như chuyện nào châm đặng thứ nhứt, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng,

Làm rồi thì xin viết tên minh cùng chỗ ở trên đầu mi tờ giấy rồi gián lại, như vậy thì không ai biết đặng tên ai mà binh vị; chừng châm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thứ nhứt, thứ nhì, thì sẽ đam vào Nông-cổ cho các qui-viên nhàn lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la Cie Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển dượt.

Lời kính rao cho chư Qui-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pièrre Lê-xương-Ngạn

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 18 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dồn dặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giúm ăn, có lẫm rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cát sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua Trâu bò tốt mà bán rẻ.

LỜI RAO

...quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, ... l'Avenue Jacaréo.

...h rao cho chư vị Viên-quan qui-khách ...g rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có ... rượu ngon ngọt bổ mát dủ, và có cơm mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch ... ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà ...ang của người Langsa; lại có dặm đồ ngon ...héo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi ...ần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho ...ay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yến ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ...gon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến ...ôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người ...ổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy ...ến tôi thì cảm ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..................		2$90	2$90	2$90
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
		2 90	2 90	2 90
	10 » »	2 90	2 90	2 90
	15 » »	2 90	2 90	2 90
	20 » »	2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấn sáng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Người đau mới mạnh. kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chi châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi........	2	Thứ hai	17	Mercredi.......	18	Thứ tư
	Mardi........	3	Thứ ba	18	Jeudi........	19	Thứ năm
3	Mercredi........	4	Thứ tư	19	Vendredi........	20	Thứ sáu
4	Jeudi........	5	Thứ năm	20	Samedi........	21	Thứ bảy
5	Vendredi........	6	Thứ sáu	21	DIMANCHE........	22	CHÚA NHỰT.
6	Samedi........	7	Thứ bảy	22	Lundi........	23	Thứ hai
7	DIMANCHE........	8	CHÚA NHỰT.	23	Mardi........	24	Thứ ba
8	Lundi........	9	Thứ hai	24	Mercredi........	25	Thứ tư
9	Mardi........	10	Thứ ba	25	Jeudi........	26	Thứ năm
10	Mercredi........	11	Thứ tư	26	Vendredi........	27	Thứ sáu
11	Jeudi........	12	Thứ năm	27	Samedi........	28	Thứ bảy
12	Vendredi........	13	Thứ sáu	28	DIMANCHE........	29	CHÚA NHỰT.
13	Samedi........	14	Thứ bảy	29	Lundi........	30	Thứ hai
14	DIMANCHE........	15	CHÚA NHỰT.				*Tháng chạp An[nam]*
15	Lundi........	16	Thứ hai	30	Mardi........	1	Thứ ba
16	Mardi........	17	Thứ ba	31	Mercredi........	2	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^ie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI — SỐ THỨ 69

NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 18 DÉCEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canvaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Xem nước mình tánh ý lôi thôi,
Bốn nghề xét chưa tròn lấy một;
Sĩ, Nông, Công mới vừa dốt dốt,
Còn nghề thương thì chẳng biết trơn;
Đang thời nay buôn bán là nghề hơn,
Bởi vậy mới nước nào cũng đều biết;
Rất thương bầy nước mình chịu thiệt,
Cũng vì mình không tưởng việc buôn;
Cách đại thương có tập mới có thuồng,
Nếu không ắt tưởng là không lợi;
Khuyên bổn quốc anh em xem tới,
Đều hơn thua lợi hại cho thông;
Sanh gặp đời vạng quốc cộng đồng,
Mở thương cuộc trọn bầu trời đất;
Xét cho kỹ bốn phương nhơn vật,
Vạng dân đều nghề nghiệp khéo hay;
Ta rằng mà quê xin đổi lội đáng thay,
Cho kiệp chúng đặng chen vai với chúng;
Vì không ráng nồi mình phải túng,
Túng thét rồi sanh thói gian tham;
Người người đều cưu tánh cam lam,
Cứ mực ấy mỗi ngày thêm mọi tệ;
Xin phải sợ đàng xa bóng xế,

Không lo e thác đói dọc đàng;
Phận làm người cho rỏ việc hệ quan,
Ráng lo trước rồi sau nhẹ tính;
Tuy rỏ biêt người không cữu vĩnh,
Nhưng vậy mà thê cuộc miêng trường;
Thánh hiên xưa dạy chữ chiêu chương,
Nêu có học hầy rỏ câu truyền kê,
Hiểu như vậy còn cưu tánh tệ;
Đi nở nào biêt sái mà lại làm,
Đạo phải thì chẳng kè chẳng ham;
Đều quây lại hay ưa hay thịch,
Tập tục phải là đều hữu ích;
Như vậy thì lâp mặt ngơ tai,
Tính mưu gian rỏ thiệt đều sai;
Dường ây lại sẵn lòng hiệp ý,
Người thì phải rỏ đều phi thị;
Cách hại nhơn ích kỷ xin chừa,
Vậy mà xem gần cả thầy hay ưa;
Ưa lo một phận mình phú quí,
Hẻ dòm thầy ai mà có trí;
Lại sợ người vinh quí hơn mình,
Rồi khiền lo mưu hiểm thình lình;
Tra kè dộc không lòng trăc ẩn,
Muôn phú hậu lại sanh tàng nhẫn;
Thầy người siêng đem dạ ít ưa,
Toan mưu sâu giúp vôn cho vừa;
Sách lời nặng thê chi trả dặng,
Không trả dặng điền viên phải bán;
Thừa thê mua gồm lầy trọn tay,
Nhẫn tâm thay, rồi gọi là hay;
Trái đạo lý tưởng mình rằng dỏi,
Làm dặng vậy hưởng vui một buổi;
Mắc lo tham quên lẽ dạy con,
Đên lúc mà dấu trở về non;
Để cậu lại oan đang phóng tứ,
Tục hay nói thiên chi nhiên sữ;
Của quây vào ra lại phải chì,
Đã hao tài mà để tiêng khi;
Cha ngu lỏ, nên sanh con hỏn dọa,
Rồi lại hỏi người mình sao lạ;
Chẳng ai giàu cho trọn ba đời,
Mới nghe qua chưa xét tưởng rằng chơi;
Nêu nghỉ lại dạo trời làm chẳng sái,
Có làm phải thì đi nhằm đàng phải;
Hể quây ra, thì quầy ắt trở vào,
Đã biêt là thê cuộc lao xao;
Song phải biểu dạo trời lồng lộng,
Chớ thây vậy tưởng là đàng rộng;
Mà chẳng kiên, đi làm việc ản vi,
Hể sái thì bị lầy tiêng khi
Còn phải ắt khỏi mang câu nhục,
Hai câu ây là thê gian hình ngục;
Hiểu rỏ rồi phải sái xin dè,
Làm làm sao cho có bạn có phe;
Đặng lập tánh làm ngay lám phải.

(*Sau sẽ tiêp theo*)

LƯƠNG-DỦ-THÚC Bên-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiêp thêo*)

Nói về Tào-Tháo cầm bọn Vương-tử-Phục bồn người ở lại ăn tiệc buổi tối. Bồn người ấy sợ đã hèt hồn, song cực chẳng đã phải ở lại. Tháo nói: « ta vôn chẳng cầm lại mà làm chi, ngặt vì có việc phải hỏi, chẳng hay bồn người với Đổng-Thừa thương nghị việc chi? » Tử-Phục nói: « không có thương nghị việc chi hèt. » Tháo nói. « trong tờ bạch quyên viêt những việc chi? » Bọn Tử-Phục đều chồi hèt. Tháo lại dạy đòi Tần-khánh-Đồng ra đôi chứng. Tử-Phục hỏi: « mi ở đâu mà ngó thầy. » Khánh-Đồng nói: « ngươi giầu cho mây người kia, chớ sáu người ngồi một chỗ mà viêt, chồi sao cho đặng. » Tử-Phục nói: « thằng nấy với con thị-thiêp của Quốc-cựu thông gian với nhau, nó bị Quốc-cựu đánh, nên nó oán mà vu cáo chủ nó, xin Thừa-Tướng chớ tin. » Tháo nói: « Kiêt-Bình bỏ thuốc độc hại ta, chẳng phải Đổng-Thừa xúi, thì là ai? » bọn Vương-tử-Phục đều nói chẳng biêt. Tháo nói: « đêm nay mà chịu tiệt thì ta còn dung, nêu để việc tra ra rồi, thì ta khôn thứ. » bọn ngươi Tử-Phục đều nói, không biêt việc ây, » Tháo nạt kẻ tả hữu bắt là bồn người giam cầm. — Ngày thứ Tào-Tháo dẩn kẻ tùng nhơn qua nhà Đổng-Thừ mà thăm bịnh. Thừa phải ra rước. Tháo hỏi: « cớ sao đêm hôm qua ông chẳng đi phó tiệc? » Thừa nói: » Nhơn bịnh chưa lành, nên chẳng dám đi, sợ e sương gió. » Tháo nói: « ấy là bịnh lo việc quốc gia. » Đổng-Thừa sững sốt. Tháo nói

Quốc-cựu hay việc Kiêt-Bình chăng? » Thừa nói: « không hay. » Tháo cười rằng: » Quốc-cựu sao lại chẳng biêt. » Lại kêu kẻ tả hữu dẩn Kiêt-Bình đên cho Quốc-cựu giải bịnh. Đổng-Thừa sợ hải chẳng cùng, tức thì hai mươi ngục tốt xô Kiêt-Bình đên trước sân. Kiêt-Bình cả mắng Tào-Tháo là đứa nghịch tặc. Tháo chỉ Kiêt-Bình mà nói với Thừa rằng: » người nấy đã khai bọn Vương-tử-Phục bồn người, ta đả bắt giam hêt rồi, còn một người nữa chưa bắt đặng. » nói rồi lại hỏi Kiêt-Bình rằng: « ai khiên ngươi đên mà thuốc ta, phải mau chỉ ra. » Bình nói: « trời khiên ta đên giêt đứa nghịch tặc. » Tháo giận dạy quân đánh nát cả mình không chừa chỗ nào. Đổng-Thừa thầy vậy xôn xang ruột như dao cắt, Tháo lại hỏi Bình rằng: « ngươi nguyên khi trước đủ mười ngón tay, nay sao còn có chín mà thôi? » Bình nói: « cắn nát mà thề, thề giêt đứa quốc tặc. » Tháo dạy quân đam dao ra trước sân chặt đức hêt chín ngón tay, lại nói « chặt hêt một lần, đặng cho ngươi thề. » Bình nói: « ta hảy còn miệng, ăn đặng đứa giặc, hảy còn lưởi; cũng chưởi đặng đứa giặc. » Tháo lại dạy quân cắt cái lưởi đi. Bình nói: » khoan đã, vì nay ta chịu cực hình không nổi nên phải chịu khai, vậy thì xin mở trói cho ta khai. » Tháo nói: « mở ra ta lại lo gì. » bèn dạy quân mở trói. Bình đứng giậy, day mặt vào phía Bắc-khuyêt mà lạy và nói rằng « tôi chẳng vì quốc gia mà trừ đặng đứa giặc, ấy cũng tại nơi thiên số. » lạy rồi bèn gieo mình vào thềm đá mà thác. Tào-Tháo dạy phân thây mà làm hiệu lịnh. Lúc ây đời vua Kiên-An năm thứ 5, tháng tư.

Tào-Tháo thầy Kiêt-Bình đã thác, bèn dạy kẻ tả hữu dẩn Tần-khánh-Đồng đên trước mặt rồi nói rằng: « Quốc-cựu nhìn biêt người ấy chăng? » — Thừa cả giận nói: « thằng đày tớ trôn ở đây, ta phải giêt nó. » Tháo nói: nó là thủ cáo kẻ mưu phản, nay đên đối chứng, ai dám giêt đặng. » Đổng-Thừa nói: Thừa-Tướng cớ chi mà nghe lời đứa đầy tớ trôn làm vậy? » Tháo nói: « Bọn Vương-tử-Phục ta đã giam cầm, đều chịu khai minh bạch, ngươi còn chồi cải sao? » bèn kêu kẻ tả hữu bắt Đổng-Thừa, rồi khiên kẻ tùng nhơn xông thẳng vào phòng của Đổng-Thừa lục xét đặng y đái chiêu và tờ nghĩa-trạng; Tháo xem rồi cười rằng: « bọn chim chuột sao dám như vậy. » rồi khiên quân bắt cả nhà Đổng-Thừa chẳng kì lớn nhỏ, thảy đều giam cầm chẳng cho sót một người.

Tháo về phủ lấy y-đái-chiêu và nghĩa-trạng ra cho bọn mưu sĩ coi, rồi thương nghị muốn phề vua Hiên-Đê mà lập vua khác lên.

Vài hàng đơn chiêu đà hêt tưởng,
Một bức minh thơ giây họa ương.

Chưa biêt vua Hiên-Đê tánh mạng thể nào, và nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỒN.

Đứa giặc làm hung giêt Quí-Phi,
Hoàng-Thúc thua chạy đầu Viên-Thiệu.

Nói về Tào-Tháo thầy y-đái-chiêu, bèn thương nghị với bọn mưu sĩ. muốn phề vua Hiên-Đê đi, đặng chọn người có đức mà lập. Trình-Giục can rằng: « Minh-Công mà đặng oai chấn bôn phương, hiệu lịnh trong thiên hạ ấy là cũng vì lầy danh hiệu nhà Hớn mà làm cớ, nay chư hầu chưa bình, mà mong toan việc phề lập, thì ắt dây mối binh. » Tháo bèn thôi. Rồi dạy đam bọn Đổng-Thừa năm người và hêt thảy cả nhà lớn nhỏ ra các cửa xử trảm. (Tính hêt thảy những người bị chém, hơn bảy trăm người). trong thành quan. dân, xem thầy đều rơi nước mắt.

Nói về Tào-Tháo đã giêt bọn Đổng-Thừa rồi, mà chưa hêt giận, đai gươm vào cung mà giêt Đổng-quí-Phi, (Nguyên Quí-Phi là em Đổng-Thừa, vua rất yêu, nên đã có thai đặng năm tháng). Ngày ây vua ở sau cung với Phục-hoàn-Hậu, đang riêng luận việc Đổng-Thừa đên nay sao chưa nghe tin tức; bổng thầy Tào-Tháo đai gươm vào cung, mặt có hơi giận; vua cả kinh thất sắc. Tháo nói: « Đổng-Thừa mưu phản, bệ hạ hay chăng? » Vua đáp rằng: « Đổng-Trác đã bị giêt rồi. » Tháo nói lớn lên rằng: « không phải Đổng-Trác, ây là Đổng-Thừa. » vua rung rầy mà

đáp rằng: « Trẫm thiệt chẳng hay. » — Tháo nói: « Cắn tay viết chiếu quên rồi sao? » vua không lời đáp lại. Thảo nạt kẻ tả hữu bắt Đổng-Phi đến. Vua thưa rằng: « Đổng-Phi có thai đã năm tháng xin Thừa-tướng thương xót. » Tháo nói: « nếu trời chẳng khiến lậu việc nầy ra, thì ta đã bị hại rồi; há để đứa con gái nầy lại mà làm họa ngày sau cho ta sao. » Phục-hoàng-Hậu thưa rằng: « Xin cầm nơi lãnh cung, đợi thai sanh rồi thì giết cũng chẳng muộn chi. » Tháo nói: « ý muốn để giống nghịch nầy đặng báo cừu cho mẹ nó sao? » Đổng-Phi khóc mà thưa rằng: « xin cho tôi thác cho toàn thây; kẻo để bộc lộ. » Tháo dạy đam lụa trắng đến trước mặt. Vua khóc nói với Đổng-Phi rằng: « Khanh xuống dưới chín suối rồi xin chớ oán trẫm. » nói rồi nước mắt chảy như mưa; Phục-Hậu cũng khóc. Tháo giận nói: « Còn làm theo nết đờn bà sao. « Bèn nạt quân võ sĩ dẫn ra ngoài cửa cung giết thác.

Tháo dặn quan Giám-cung rằng: « từ rày về sau, như có kẻ ngoại thích tôn tộc, chẳng vưng chỉ của ta mà chuyên vào cửa cung thì chém; nếu ngăn giữ chẳng nghiêm thì tội cũng đồng. » Lại đặt kẻ tâm phúc ba ngàn người làm Ngự-lâm-quân, khiến Tào-Hồng thống lãnh để phòng tra xét.

Tháo nói với Trình-Giục rằng: « nay tuy giết bọn Đổng-Thừa rồi, còn Mã-Đằng với Lưu-Bị cũng trong sổ đó, chẳng khá chẳng trừ. » Trình-Giục nói: « Mã-Đằng đồn binh nơi Tây-lương, chưa nên khinh mà đánh, phải gởi thơ mà vỗ về làm cho va đừng sanh nghi, rồi dụ vào Kinh-sư mà giết đi thì mới xong; Còn Lưu-Bị nay đang ở Từ-châu sắp đặt mà làm thế kỳ giác, thế cũng chẳng nên khinh mà đánh; huốn nay Viên-Thiệu, đóng binh nơi Quan-độ, nếu ta qua phía Đông mà đánh Lưu-Bị, thì va phải cầu cứu nơi Viên-Thiệu, thì Thiệu ắt nhơn trống mà đánh Hứa-đô, thì lấy chi mà ngăn trở. Tháo nói: « không phải; Lưu-Bị là nhơn kiệt, nếu nay không đánh, để nên vây cánh rồi, thì khó mà trừ đặng; Viên-Thiệu tuy mạnh, mà hay nghi kị không quyết, thì có đủ chi mà lo. » Lúc đang nghị, thì Quách-Gia ở ngoài bước vào. Tháo hỏi rằng: « Ta muốn qua phía đông đánh Lưu-Bị ngặt ngại vì Viên-Thiệu, tính làm sao? » Gia nói: Thiệu tánh chậm mà hay nghi, còn bọn mưu-sĩ đều hay ganh ghét nhau, thì có đủ chi mà lo, nay Lưu-Bị mới chỉnh quân binh, lòng chúng chưa phục, Thừa-tướng dẫn binh đi đánh, một trận thì xong. » Tháo cả mừng nói: « Hiệp ý ta lắm. » Bèn dầy đại quân hai mươi muôn, chia làm năm đạo đánh Từ-châu.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Kiến ngãi bất vi, bi thế sự hề.

(tiếp theo)

Bà già hết nước túng phải thôi đòi, ngồi coi ta thảm. Ôi thôi! Có phải con nhà Annam không từng thạo cách buôn bán, tôi phải bị người dị quốc hiếp đáp như vậy. Không biết những người đồng quán có nhớ chữ thố tử hồ bi, vật thương kỳ loại hay không? Chớ như bổn phận tro bụi như tôi thấy một người nhà quê nước mình, không từng trải, phải bị ăn gian hai cắt bạc thì tỉ như 10 người hết hai đồng. Trong Nam-kỳ chúng ta có dư ba triệu người. Như từng trải cho dồi lắm là năm bảy muôn người, còn lại hai triệu mấy thì bị gian lận biết bao. Như vậy thì còn phần nhiều làm cho dị quốc hưởng nhờ; biết khổ là dường nào!!!

Thầy việc dời tận con mắt, nghe thấu lổ tai chừng nào thì yên lòng sao đặng bớ hiền nhơn quân tử ơi!!

Đến chừng lên bờ thấy bà già, yếu đuối ôm gói xách đồ tốn tến bước đi buồn nghiến, thấy rất thảm thương; nhưng vậy mà may có người bộ hành hảo tâm kêu cho một cắt bạc mà đi ăn cơm. Kế luôn vào quán nghỉ ngơi; tôi mới bày chuyện ấy mà nói với một tên bộ hành ở Bến-tre, đâu cũng có một chú chệc ngồi gần biết tiếng Annam dồi; mới nói cải lẩy chuyện trò hồi lâu, rồi chú chệc dợm dức rằng: Ai biểu Annam dại, không

tính toán buôn bán cách thế làm ăn, cả thể như người ta vậy, mà được mối lợi, không phải không có đủ tiền buôn lớn không bạc mua tàu, không bạc đủ lập hằng nầy tiệm kia, tại không hùn nhau cho đông, để ai lo nấy, cui cui năm tôi làm lợi cho người ta hưởng thì chịu; không phải một mình các chú đành các mối lợi của Annam; còn như các nước khác lại làm sao? — Người ở Bến-tre trả lời rằng: Annam chẳng phải không biết như nị nói, song chưa từng chưa quen cách hùn hiệp, sợ hùn mình với mình không quen công chuyện làm, còn làm với chệc thì … nó ăn gian. Mới đây thầy Cai Bảo-Đức Bến-tre hùn với một người chệc quen lớn với nhau mười mấy năm, mà nó còn ăn gian hơn hai ba ngàn thay; làm sao cho đặng; còn Annam với Annam thì tính buôn chưa thông thạo. vì vậy nên Annam chưa làm, để đợi người, từng thạo bày đầu sao lại không biết làm ăn như người nước nị mà nị đành phách nói Annam dại. — Chú chệc nói. — … nị nói Annam khôn, khôn là chê nhau, … hành nhau, tham vặt nói láo, làm bộ tòa …ang; không dồi mà nói mình dồi, không …u mà tưởng mình giàu, học vừa biết chữ …ng đâu hay chữ lắm. Nị thầy trong Dinh-…ền chí lược nói sao? Mấy thuở Annam …ơng nhau, lo cho nhau như các nước …; ai lo cho nấy, nị phân bì sao đặng. Tôi thầy hai đàng đôi co; tôi đức người ở Bến-tre, thôi nói làm gì nữa, coi bộ chú chệc … muốn nói tới, té ra mình ghẹo nó phanh … việc mình không sợ xấu hổ hay sao? … đàng cũng thôi.

Chừng về đến nhà nghỉ tới buồn tanh, …m tuổi về đâu. Hèn gì có câu của ông …-phủ-Ba rằng: « thấm tình nào đè nước … tròn » thôi biết bao giờ mà đua chen cho … với người ta sự bá ban chi nghệ cơ … đời nầy, bày chừ, thì mới là nỡ mày … với non sông.

…ẵn thấy trong Nông-cổ có lòng lo lăng … luận, thương mãi cho người đồng quốc, … tôi viết lệu khệu theo tiếng quê mùa, các công việc thấy trước mắt thiệt như vậy, gởi cho Nông-cổ nhựt-báo in ra, đặng người có hương quê vức xét nghỉ đặng làm làm sao cho nước mình khỏi ai kềm thúc.

Ôi thôi! « Ta hổ thế sự, khổ tai tao phùng. »

CHUNG

Cái-vảng: Nguyễn-tây-Hiến dật dân.

Trứng gà trứng vịt để lâu

Không hôi không vữa.

Ở vườn, đồng con nhà làm ăn thường nuôi gà nuôi vịt nhiều, khi đẻ rộ trứng ăn không hết, đem ra chợ mà bán. Bán đặng tiền chẳng nói làm chi, bằng không cũng phải bán, để lâu không được.

Có nhiều cách người ta bày biểu và nhà tôi cũng thí nghiệm rồi, dành để trứng gà trứng vịt được lâu. Tôi xin biên ra đây cho ai ăn bữa nay biết lo bữa mai, coi cho biết cũng là một đều cư gia nhựt dụng hữu ích. Cách chẳng phải khó, cũng chẳng tốn hao chi lắm.

Cách thứ nhứt. — Dẫn lấy tro nhỏ trong bếp, đánh nước muối cho thiệt mặng, trộn lại với nhau dặt dặt như hồ tô vánh gạch; lấy hồ ấy mà đắp chung quanh từ trứng cho đều, rồi sắp vô lu vô vò để vậy bao lâu cũng không vữa không hôi. Chừng muốn ăn phải luột mà ăn.

Cách thứ nhì. — Hoặc lấy nước tro tàu; hay là nước tro gì của mình cho thiệt mặng, trộn với vôi bột mà làm hồ, thì để lâu không vữa mà lại chín đi, muốn ăn khỏi luột.

Cách thứ ba. — Sắp trứng gà trứng vịt vào vò vào tĩn, rồi nấu nước muối cho thiệt mặng, để nguội mà đổ vô, trước khi đổ nước muối phải kiếm đồ gài trứng xuống cho thiệt chặc, đừng cho trứng nổi. Hễ nổi thì phải thúi; chừng ăn phải luột.

Nam-Song tiểu nữ

Tương tàu nước mắm tàu

Hắc xì dầu.

Cách làm các vật nầy cũng dể, song người Annam ta hay đem tiền mua, it hay muốn làm, một là thẳng mẳng bỏ qua, hai là chưa từng.

Vậy tôi xin biên cách làm ra đây để gia dụng, ai muốn làm thì làm cho khỏi mua mắc.

1º Đậu nành rang rồi nấu cho thiệt mềm, vớt ra banh để cho nguội cho ráo, rồi rắt bột mì vô cho đều, một cân đậu nữa cân bột thì vừa, trộn trạo rồi banh ra mỏng mỏng để ủ chừng ba ngày cho nó lên meo. Rồi bỏ vô thạp, nấu nước muối đổ vào vừa thiệp thiệp. Phơi nắng chừng hơn bốn mươi ngày thì ăn được.

2º Tương tới kỳ ăn được thì đặt ống mà rút nước ra, kêu là nước mắm tàu, Hết nước thì đổ nước muối nấu khác vô, chẳng nên rút lấy nước mắm tàu tới ba lần, vì tương hết ngon và phải hư.

3º Hòa mật ui với nước mắm nhứt thì là làm ra hắc xì dầu.

Nam-Song tiểu nữ.

Lời Rao

Nay có một vị qui-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đặng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghỉ, nêu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho mình, chi cho bằng kiếm đều dải khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng qui-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui dáng tức cười, nói cho có diễn lý, mà cấm không đặng nói tục, như chuyện nào chầm đặng thứ nhứt, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng.

Làm rồi thì xin viết tên mình cùng chỗ ở trên đầu mí tờ giấy rồi giản lại, như vậy thì không ai biết đặng tên ai mà binh vị; chừng chầm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thứ nhứt, thứ nhì, thì sẽ đam vào Nông-cổ cho các qui-viên nhàn lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la Cie Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển dượt.

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIÈRRE LÊ-XƯƠNG-NGẠN

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ đốn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẩy tốt lắm; đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có đồm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước it nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát, đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến mà dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy có tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quán Phó-Soái-Nam-kỳ.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, Chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến cho người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy...............		2$90	2$90	2$90
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phân thóc trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
	10 » »	2 90	2 90	2 90
	15 » »	2 90	2 90	2 90
	20 » »	2 90	2 90	2 90
		2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo đẩn sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cán viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sồ 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quồc-ngữ giá như sau nẩy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 sồ giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên................	0 60
Tuồng Sơn-hậu................	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều.............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ................	0 65
Sữ ký Nam-việt................	0 40
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Chánh tà và Lục-súc............	0 10
Minh-Tâm Bữu-giám. cuồn thứ nhứt Và cuồn thứ hai.............	2 00
Lang-châu....................	0 30
Bạch-viên....................	0 30
Thức kiều về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc......................	1 $ 00
Cours d'Annamite..............	2 50
Cours gradué.................	2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée....	0 80
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée..................	1 40
Sách dạy cách nầu ăn Cartonnée...	1 10
Nhị-Độ-Mai....................	0 30
Phú-kiều......................	0 20
Thơ Nam-kỳ....................	0 10
Truyện Kim-vân-kiều đương in	

Ai muồn mua thì đên tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muồn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi.........	2	Thứ hai	17	Marcredi	18	Thứ tư
	Mardi	3	Thứ ba	18	Jeudi..........	19	Thứ năm
3	Mercredi........	4	Thứ tư	19	Vendredi.......	20	Thứ sáu
4	Jeudi..........	5	Thứ năm	20	Samedi.........	21	Thứ bảy
5	Vendredi.......	6	Thứ sáu	21	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT.
6	Samedi.........	7	Thứ bảy	22	Lundi..........	23	Thứ hai
7	DIMANCHE	8	CHÚA NHỰT.	23	Mardi..........	24	Thứ ba
8	Lundi..........	9	Thứ hai	24	Mercredi	25.	Thứ tư
9	Mardi..........	10	Thứ ba	25	Jeudi..........	26	Thứ năm
10	Mercredi........	11	Thứ tư	26	Vendredi	27	Thứ sáu
11	Jeudi..........	12	Thứ năm	27	Samedi.........	28	Thứ bảy
12	Vendredi	13	Thứ sáu	28	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT.
13	Sámedi.........	14	Thứ bảy	29	Lundi..........	30	Thứ hai
14	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT.				*Tháng chạp Annam*
15	Lundi..........	16	Thứ hai	30	Mardi..........	1	Thứ ba
16	Mardi..........	17	Thứ ba	31	Mercredi.......	2.	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỒ THỨ 70

NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 25 DÉCEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sồ 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Nêu chánh luận đạo trời khó cải,
Vật chẳng đồng lẽ ấy tự nhiên;
Nhưng làm người phải ráng cho siêng,
Đặng nghỉ nghị so do đến tột;
Phải cho biết phân bì dều xấu tốt,
Phải cho hay dua sánh việc hơn thua;
Có lý chi cả xứ đều biết sấm biết mua,
Không lẽ lại trọn nhà hết, quên buôn quên bán;
Trong sáu tỉnh nhiều người sáng láng,
Cũng rõ rằng xứ tốt trời thương;
Cho sanh vào nơi chỗ ruộng vườn,
Không hại đến những dều bảo lụt;
Tuy là ở trong miền Trần tục,
Xem cũng bằng tiên kiến Đào-nguyên;
Bởi vì người không gắn làm siêng,
Cho nên mới chịu bề nghèo khổ;
Người nhỏ lớn trẻ già ắt rõ,
Đất Nam-kỳ rộng rải thể làm ăn;
Lúa gạo và củi nước ai bằng,
Thêm tôm cá rau dưa chơi chở;
Trong bốn tiết hai mùa không hở.
Huê trái đều rực rỡ đầy nhánh;
Khí tiết trời mưa thuận gió thanh,

Người đi nở bỏ qua chẳng kẻ;
Ơn hóa dục giúp cho đều dẻ,
Vì không lo, nên khó cho mình;
Thầy rỏ ràng dầu nở làm thinh,
Cũng bởi tiếc của trời giùm cho thề;
Có luận biện lẽ nên đều tệ,
Người lại rằng lời gió tiềng mây;
Ai ai đều trí tưởng là thầy,
Không muốn xét đều chi phải quầy;
Cũng vì vậy nên xa ít nghe gần ít thầy;
Bởi tánh người tự phụ tự dinh,
Người trí xưa thông thuộc sữ kinh;
Hầy còn nhớ khiêm-dinh mảng-tổn,
Kể từ thuở âm dương hổn độn;
Thái cực sanh trời đất định ngôi,
Muôn vật hòa cây cỏ sanh chồi;
Đời lần xuồng mở mang rộng lớn,
Người cùng thú tranh hoành dữ tợn;
Mạnh nhau đều đua sức hơn thua,
Loài có sanh người đặng bậc vua;
Bởi đặng vậy nên Tam-tài đứng chót,
Bồn ngàn mây năm dư chẳng sót,
Thánh trước sanh đạo lý vẽ bày;
Xét mà coi người thiệt dông hay,
Khác hơn vật là rỏ Tam cang Thường-ngủ;
Lúc còn dại ở rừng ở rú,
Biết lập bày kiềm lữa kiềm cây;
Cơn dang khờ chưa biết chủ biết thầy,
Mà sắp đặt có nhà có nước;
Người xưa thiệt lòng hay bắt chước,
Nhờ vậy nên đạo lập rộng dài;
Ta nay lanh, chẳng kẻ đền ai,
Bởi ầy khiến lòng sanh hẹp vẩn;
Xin xét việc gương bày đã sẳn,
Vì người xưa là họ Hữu-Sào;
Chẳng tiếc công gát ổ cho cao,
Đặng lập thê dở người đồng loại;
Vì bởi sợ thú rừng làm hại,
Người lúc khờ thầy phải cỏn theo;
Bởi nghe theo nên khỏi bị nghèo;
Vì đặng sự cư an mới lự-khổn,
Toại-nhơn-thị gặp thời lộn xộn;
Đua vật rừng ăn sông ở hang,
Người sanh ra có trí minh-quang;
Thầy Sao hỏa giựa kẻ Sao mộc,
Mới tiềm kiềm chẳng nài khó nhọc;
Đặng lữa rồi dạy nấu dạy nêm,
Xem người xưa tánh tự diệu mềm;
Vì biết phải hóa nhau thiệt dể,
Nều lúc ầy người mà tánh tệ;
Phải mất ai, dầu quầy cũng mất ai,
Đền ngày nay có đạo chi dài;
Còn một bặt chung cùng thú dữ,
Nều như vậy người còn ú ứ;
Ắt phải là, lộn lạo với vật rừng,
May nhờ xưa người chịu thuận vưng;
Phải đạo lý thì vùa nhau hiệp sức,
Luận cho kỷ luận rồi lại tức;
Tức vì ai chẳng xét gương xưa,
Khuyên một đều phải lầy, quầy chừa;
Ay mới thiệt noi theo đàng cả.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo).

Nói về Tào-Tháo phân binh năm đạo qua đánh Từ-châu, kẻ tế tác thám đặng về Từ-châu phi báo; Tôn-Càn trước qua Hạ-bì báo cho Quang-Công hay, rồi qua Tiểu-bái báo với Huyền-Đức; Huyền-Đức với Tôn-Càn loi kẻ rằng: việc nầy phải cầu cứu nơi Viên-Thiệu, thì mới giải nguy đặng. Nói rồi Huyền-Đức mới làm một phong thơ sai Tôn-Càn qua Hà-bắc. Càn đền Hà-bắc, vào ra mắt Điền-Phong trước và nói việc cầu cứu, xin Điền-Phong giắc vào. Phong bèn dẩn Tôn-Càn vào ra mắt Viên-Thiệu rồi dưng thơ lên, thầy Viên-Thiệu hình dung giả dượi, áo mảo chẳng sữa. Điền-Phong hỏi rằng: « Chúa-Công hôm nay sao vậy? » Thiệu nói: « nay ta gần thác rồi ». Phong nói: « Chúa-Công cớ chi mà nói vậy » Thiệu nói: « ta có năm đứa con, duy đứa nhỏ hết thì đẹp ý ta lắm, nay nó đau ghẻ ngứa, chẳng biết sống thác thể nào, thì ta còn có lòng nào mà lo việc khác đặng sao. « Phong nói nay Tào-Tháo qua phía Đông đánh Lưu-huyền-Đức thì thành Hứa-xương đã trống, nều đam nghĩa binh, nhơn trống mà đánh vào, trên thì bảo đặng lịnh Thiên-Tữ, dưới thì cứu đặng muôn dân, cái cơ hội ầy chẳng phải dể mà đặng đâu, xin Minh-Công xét lại. » Viên-Thiệu nói « ta cũng biết ầy cũng là chước hay, ngặt vì lòng ta oản hồi, e việc chẳng lợi chăng? » Phong nói: « việc chi mà oản hồi? » Thiệu nói: « trong năm đứa con, duy một mình nó sanh ra rất lạ, thoản có sơ ngù, thì mạng ta còn gì. » Bèn quyềt ý chẳng khứng phát binh, lại nói với Tôn-Càn rằng: « ngươi về ra mắt Huyền-Đức, phải nói bởi cớ ấy nên giúp nhau không đặng, thoản có việc chi không xứng ý, thì qua mà nương nơi ta, ta sẽ có thể mà giúp đặng. » — Điền-Phong cầm gậy dộng đất mà nói rằng: « mầy khi mà đặng gặp diệp làm vầy, lại nhơn lầy cái bịnh con nít mà bỏ cơ hội nầy, thì việc lớn hết rồi, nên tiếc thay! » giậm chưng than dài mà trở ra.

Tôn-Càn thầy Viên-Thiệu chẳng khứn phát binh, phải suốt đêm trở về Tiểu-bái ra mắt Huyền-Đức, và nói lại việc ấy cho Huyền-Đức hay. Huyền-Đức cả kinh nói: « Nều vậy, thì tính làm sao? » Trương-Phi nói: « Đại-Ca chớ lo, binh của Tháo ở xa mà đến, ắt là mệt mỏi, ta nhơn lúc mới đền, mà cướp trại va trước, thì ắt phá Tào-Tháo đặng. » Huyền-Đức nói: vồn tưởng ngươi là một đứa dỏng phu mà thôi, ngày trước bắt Lưu-Đại cũng biết dụng kế, nay lại dưng chước nầy cũng là nhầm binh pháp. » Bèn nghe theo lời, phân binh cướp trại.

Nói về Tào-Tháo kéo binh qua Tiểu-bái, lúc đang đi, có trận gió thổi đến, bổng nghe một tiếng reo vang, gió thổi gảy cây cờ nha-kỳ; Tháo truyền lịnh dừng binh, nhóm chúng mưu sĩ hỏi việc dữ lành. Tuân-Vức nói: « gió hướng nào, thổi gảy cây cờ gì? » Tháo nói: « gió hướng Đông-nam thổi đến, gảy cây cờ nha-kỳ, cờ thì xanh, vàng hai màu. » Vức nói: » chẳng có việc chi, đêm nay Lưu-Bị ắt đến cướp trại. » Tháo gặt đầu. Bổng có Mao-Giới vào ra mắt Tào-Tháo rằng: « mới vừa gió Đông-nam thổi gảy cây cờ nha-kỳ, Chúa-Công lầy làm lành dữ thể nào? » Tháo nói: « ý các ông làm sao? » Mao-Giới nói: « ý chúng tôi thì chắc đêm nay có người đến cướp trại. » Tháo nói: « trời đã làm điềm cho ta hay, thì phải dự phòng. » Bèn phân binh làm chín đội, cho một đội tới trước giới lập dinh trại, còn bao nhiêu thì chia ra tám phía mai phục.

Đêm ấy trăng mờ mờ; Huyền-Đức bên tả, Trương-Phi bên hữu phân binh hai đạo kéo tới, để Tôn-Càn giữ Tiểu-bái.

Nói về Trương-Phi, lầy làm đắc kế, dẫn binh kị tới trước, xông vào trại của Tào-Tháo xem thầy lặn lẽ chẳng có bao nhiêu người ngựa, bốn phía lữa dậy sáng lòa, tiếng hét vang dầy, Phi biết mình trúng kế, liền mau lui ra; phía Đông Trương-Liêu, phía Tây Hứa-Trữ, phía Nam Vu-Cầm, phía Bắc Lý-Điển phía Đông-nam Từ-Quán, phía Tây-Nam Lạc-Tần, phía Đông-Bắc Hạ-hầu-Đôn, phía Tây-Bắc Hạ-hầu-Huyên bốn phía binh mả giết đến.

Trương-Phi tả xông hữu đụt, trước ngăn sau đở; bao nhiêu quân binh, đều nguyên quân thủ hạ củ của Tào-Tháo, nay thầy sự thể đã gấp bèn đầu Tào-Tháo hết. Trương-Phi đang lúc ngăn đở, lại gặp Từ-Quán áp đến đánh một trận, phía sau Lạc-Tần lại cảng đến, Phi đánh nhầu tiếm đường phá vây mà chạy, chỉn còn theo có vài mươi quân kị, muốn trở về Tiểu-bái, thì đàng đi đã ngăn rồi, muốn về Từ-châu, Hạ-bì, thì lại e binh phục của Tào-Tháo, lui tới không đặng. bèn chạy thẳng lên núi Mang-dịch-Sơn.

Nói về Huyền-Đức dẫn binh vừa đến cửa trại, bổng nghe tiếng la hét vang dầy; phía sau xông ra một đạo binh chận hết nửa binh mả của Huyền-Đức, Hạ-hầu-Đôn lại đến. Huyền-Đức, phá vây mà chạy, Hạ-hầu-Huyên

cẳng theo ; Huyền-Đức đoái lại thì thấy còn theo có ba mươi quân kị, muốn mau chạy về Tiểu-bái, lại thấy trong thành Tiểu-bái lửa dậy, muốn về Từ-châu, Hạ-bì, lại thấy binh của Thảo dẫy núi lấp nội ngăn đón đàng đi ; Huyền-Đức nghĩ rằng. « nay đã không đàng mà về ; tưởng lại, Viên-Thiệu khi trước có nói, thoản như việc không rừng ý, thì qua mà đầu va, vậy thì nay ta qua đó mà nương đở, rồi sau ta sẽ toan mưu khác. » Bèn chạy thẳng qua Thanh-châu, lại gặp Lý-Điển đón đàng ; Huyền-Đức giục ngựa ruổi dung chạy qua phía bắc ; bao nhiêu binh kị theo, đều bị Lý-Điển bắt hết.

Nói về Huyền-Đức một người một ngựa, chạy qua Thanh-châu, một ngày đi đặng ba trăm dặm, chạy đến thành Thanh-châu kêu cửa ; kẻ giữ cửa hỏi tên họ rồi vào báo lại với quan Thứ-Sữ. (Nguyên quan Thứ-Sữ ấy là con lớn của Viên-Thiệu, tên là Viên-Đàm.) Đàm vốn hay kính phục Huyền-Đức, nay nghe Huyền-Đức đến, liền mở cữa ra rước, mời vào công quán, hỏi thăm duyên do, Huyền-Đức nói việc bại binh, nay ý muốn đến mà nương thân. Viên-Đàm bèn để Huyền-Đức ở nơi công quán, rồi gởi thơ về cho cha là Viên Thiệu hay, lại sai binh mà hộ tống Huyền-Đức đến cữa ải Bình-nguyên ; Viên-Thiệu bổn thân, dẫn chúng ra khỏi thành ba mươi dặm nghinh tiếp Huyền-Đức. Huyền-Đức bái tạ. Thiệu mau đáp lễ và nói rằng : « vì hôm trước con tôi nó đau, cứu giúp nhau không đặng nên trong lòng tưởng ấy nay chẳng an, nay may mà đặng thấy, mới phỉ tình hoài vọng. » Huyền-Đức nói : « tôi là kẻ cô cùng, muốn đầu làm kẻ môn hạ đã lâu, hềm vì chưa gặp cơ duyên, nay thua Tào-Thảo, vợ con đều bị sa, mới tưởng lại Tướng-quân hay dung nạp kẻ sĩ bốn phương, nên chẳng nài xấu hổ, đến đây mà đầu, xin Tướng-quân thâu dụng, tôi nguyện thề lòng lo trả. » Thiệu cả mừng, thết đãi rất hậu, rồi để Huyền-Đức ở lại với mình nơi đất Kí-châu.

Nói về Tào-Tháo, đêm ấy lấy Tiểu-bái rồi bèn kéo binh thẳng đến đánh Từ-châu. Mê-Trước, Giản-Ung ngăn giữ chẳng lại, phải bỏ thành mà chạy. Trần-Đăng bèn dưng thành Từ-châu ; Tào-Tháo dẫn binh rốc vào thành, chiêu an đã xong, rồi nhóm chúng mưu-sĩ, nghị đánh Hạ-bì. Tuân-Vức nói : « Vân-Trường bảo hộ vợ con Huyền-Đức, liều thác mà giữ thành ấy ; nếu chẳng đánh cho mau, tôi e sẽ về tay Viên-Thiệu. » Thảo nói : « ta vốn thương việc võ nghệ và tướng mạo Vân-Trường, muốn đặng va mà dùng, chi bằng khiến người đến dụ va về đầu. » Quách-Gia nói : « Vân-Trường nghĩa khí sâu dày, ắt chẳng khứn đầu. » nếu khiến người đến dụ va, e ắt bị hại. » Dưới trướng có một người ra nói : « Tôi với Quang-Công vốn đã có kết bạn với nhau, tôi xin đi dụ va cho. » Chúng xem ra là Trương-Liêu. Trình-Giục nói : « Văn-Viễn tuy với Vân-Trường quen biết, song tôi xem người ấy, chẳng phải là lấy lời nói mà dụ đặng. Tôi có một chước làm cho va lui tới không đường, rồi sẽ khiến Văn-Viễn đến mà dụ, thì va ắt về Thừa-Tướng, chánh thị.

Sắp dặt mồi thơm câu cá dữ,
An bài cung tiển bắn hùm linh.

Chưa biết kế ra thể nào, và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Thi phổ

Khuyên quyên trùng tân Vĩnh-long Văn-miếu.

Xiết bao Văn-miếu đã xơ rơ,
Thương kẻ trùng tân chẳng lập ngơ ;
Năm đẳng tỏ ra đời dặt dặt,
Sáu kinh còn đó đạo sờ sờ ;
Hán-cao không học trâu dùng tế,
Nga-quác đương hưng miếu lập thờ ;
Khuyên với bao nhiêu người Lục-tỉnh,
Hỷ để chỗ phỉ tấm lòng mơ.

Hà-tiên, Nguyễn-thần-Hiền.

Khen Lương-dũ-Thúc luận thương cổ phải

Khen người công khó biết lo xa,
Lương đống như vầy mới gọi là ;
Dủ sạch dều hư ra tỏ rỏ,
Thúc vào nẻo lợi khiến bôn ba ;
Luận ngay ít kẻ cùng ưa chịu,
Thương vậy nhiều người chẳng vẫn tra ;
Cổ nghiệp hết lời thấy chỉ vẽ,
Phải ai biết xét chúc công mà.

Saigon, Phụng-hoàng-Sang.

***

Đề nhóm bạn thường thu

Kiển lịch đêm lành nở bỏ qua,
Chơi thu vầy đặng bạn đôi ba.
Gió trăng một chiếc thuyền Cô-thúc
Non nước năm dây khúc Bá-nha
Tuyết trắng đề thơ hình thỏ giọi
Bông vàng rót rượu giọt sương sa,
Riêng thương Quỳnh-ngọc-lầu đêm lạnh.
Thỏn thức lòng son ta biết ta,

Hà-tiên Nguyễn-thần-Hiền.

***

Đề độ phu

Thi ngâm chu-tỉ sách từng đem.
Nghề nghiệp người đò gẫm khá xem,
Đã rước lang thang người tới bến,
Lại đưa ước át kẻ dấm xiêm
Quản bao dền nước cơn xui ngược,
Nở để cho dân chịu nổi chìm
Sánh thữ xưa nay tài chế biến,
Nấy là chu tiếp nọ mai diêm.

Hà-tiên Nguyễn-thần-Hiền

Thiện ác hữu báo

Xem trong những chuyện xưa nay,
ười biến kẻ dữ gian ngay mặc dầu.
Thưởng phạt có đứng làm đầu,
n cân phước tội nhiệm mầu khôn soi.
Dữ thì người phạt hẳn hòi,
ng chẵy thì kiếp một bồi phải mang.
gày kia có một anh gian
người cướp của giữa đàng rừng hoan.
ay cầm súng nạp sẳng sàng,
g dâu ngó thấy một chàng đi qua.
người bán lúa phú gia,
Vai mang túi bạc thật là nhiều thay.
Nó liền giơ súng nhắm ngay,
Một chơn quì gối sợ sai không nhằm
Rủi sao nhằm chỗ rắng nằm
Mẳn lo ham của hẩm hẩm hại nhơn,
Rắng bèn ngóc cổ chờn vờn,
Đeo mình cắn mổ vẫn chơn rụng rời ;
Súng phát ra không nhằm đâu hết,
Lại nhứt đau la lết nằm dài.
Lái buôn ngơ ngáo lóng tai
Nghe rên chạy lại hỏi ai làm gì
Thầy người rằng vẫn tứ vi
Rằng thì dương cẳng nó thì dang la
Thưa rằng tội báo oan gia.
Giết anh lấy của chẳng qua hại mình
Trời làm như vậy rất minh
Tội ta đáng kíp chớ nhình làm chi
Gian tham độc ác tà tây
Hoàng thiên hữu nhẫn một hồi phải hư.

- Tràvinh : NGUYỄN-KIM-XUYẾN.

Mả kinh quốc âm tự

Từ xưa đến nay, người ta trên địa cầu nầy bất kỳ là nước nào, từ thiên tử chí ư thứ dân cũng đều dùng ngựa mà đở chưng, khi đột pháo xung tên, lúc trèo non qua núi ; quan quân tướng tá, xông trận phá thành ; gần xa săn bắn, tề cởi đua chen ; hoặc chạy đường trường, hoặc mang xe kiệu ; tuy vật chớ cũng có khi châu đại cát, lúc chực bệ rồng ; quí có, hèn có, xấu có ; mà vật dụng tùy người ; người theo bực nào cũng đều nhờ ngựa mà đở ; khi yêu mệt hiểm nghèo ; Thong thả thì để cởi mà chơi, túng ngặt thì nuôi mà nhờ. Nhưng vậy, cũng tùy loài vật ; tốt xấu khác nhau nhiều cách : như xoáy, tích, vó, đề, cáp mao, bằng mặt ; lợi chủ, hại nhà, sát nhơn phước chúa ; qui, hèn, tốt, xấu đều có sách mà kinh chỉ dạy phân minh hết. Tuy vậy mà coi mả-kinh-toản-thảo rộn ràng, nếu không người từng thạo cắt nghĩa, chỉ chứng thì làm sao mà biện cho rỏ, còn như coi thoản qua thì hơi đậu mà nhớ. Tôi đây : lúc còn niên phú cường tráng, khi Nam-kỳ rộn ràng, thì có đi lính cựu triều vài khóa thập niên, mà đền ơn cơm áo, có vô ở sảo mả ít năm ; sau sung bổ về-kinh, vào ti Súc mả đặng nuôi ngựa cho triều đình,

đêm ngày lo lắng nuôi lựa từ con, trăm kia qua ngàn nọ, trước mắt mỗi ngày; con nào bền chắc, con nào bở ương; xoáy tích, lợi hại bao nhiêu, đều nằm lòng thuở bé. Chứng ra mặt làm thầy, đêm ngày ráng đọc mã kinh, tháng năm tập tành thuần mã; cho nên biết rỏ, người dịch tóm thiệu môn nầy là không sai, nói lược sơ mà nên hư đủ lớp. vậy tôi mới chép ra đây gởi cho Nông-cổ ấn hành, rải ra cho người đồng ban nhàn dượt lưu tâm. Còn các quí viên nào muốn cho thông thạo hơn nữa, cho biết thuốc men cứu cấp, thì cho nhựt-trình chủ nhơn hay trước, đặng ông nói lại cùng tôi, thì già cũng ráng với bổn ban mà dịch ra quốc âm trọn bộ toàn mã kinh, trong ấy có vẽ hình các giống ngựa cho các quí nhơn nhàn quan, chớ bây giờ chịu khó biên lược thiệu nôm nầy, cho nhựt báo in trước vì tuổi già vừa chừng trung thọ, khôn, tiện ngồi dai mà tận dải chánh kinh.

Thiệu ngựa tốt:

Đêm ngày chầu chực Vương đình,
Tài hiền một phép mã kinh chép truyền.
Luận xem các xoáy phản miếng,
Nên hư lợi hại xem biên mã hình.
Ngựa nào dùng để chiến binh,
Ngựa nào dùng để thượng trình dở chơn.
Ngựa nào dùng để tân quyền,
Ngựa nào sát chủ phản nhơn bạc nghì.
Mã kinh chớ gọi rằng phi,
Bằng dùng đến ngựa biết suy biết dè.
Con nào 7 giọi hí hè,
Mắt dường tinh đẩu minh hoe hưu-tân.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Barài: Nguyễn thị vệ, TRẦN-THỪA-PHONG

Lời Rao

Nay có một vị qui-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đặng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghỉ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho mình, chi cho bằng kiếm đều dải khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng qui-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có điển lý, mà cầm không đặng nói tục, như chuyện nào chậm đặng thứ nhứt, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng,

Làm rồi thì xin viết tên mình cùng chỗ ở trên đầu mí tờ giấy rồi giản lại, như vậy thì không ai biết đặng tên ai mà binh vị; chừng chậm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thứ nhứt, thứ nhì, thì sẽ đem vào Nông-cổ cho các qui-viên nhàn lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la Cie Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển dượt.

Lời kính rao cho chư Qui-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XƯƠNG-NGẠN

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ đờn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch cái đất làm rảy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng, sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40.
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn. phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến mà dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy ơn tôi thì cảm ơn lắm.

NGUY-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán trâu đực, trâu cái, và bò lầm, bò xe Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 17 Décembre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		»	»	»
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700 .... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phân thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	3$38	3$35	3$45
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu..			

CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ; thơ tuồng, truyện sử; cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi..........	2	Thứ hai	17	Marcredi........	18	Thứ tư
	Mardi..........	3	Thứ ba	18	Jeudi..........	19	Thứ năm
3	Mercredi........	4	Thứ tư	19	Vendredi........	20	Thứ sáu
4	Jeudi..........	5	Thứ năm	20	Samedi..........	21	Thứ bảy
5	Vendredi........	6	Thứ sáu	21	DIMANCHE........	22	CHÚA NHỰT.
6	Samedi..........	7	Thứ bảy	22	Lundi..........	23	Thứ hai
7	DIMANCHE........	8	CHÚA NHỰT.	23	Mardi..........	24	Thứ ba
8	Lundi..........	9	Thứ hai	24	Mercredi........	25	Thứ tư
9	Mardi..........	10	Thứ ba	25	Jeudi..........	26	Thứ năm
10	Mereredi........	11	Thứ tư	26	Vendredi........	27	Thứ sáu
11	Jeudi..........	12	Thứ năm	27	Samedi..........	28	Thứ bảy
12	Vendredi........	13	Thứ sáu	28	DIMANCHE........	29	CHÚA NHỰT.
13	Samedi..........	14	Thứ bảy	29	Lundi..........	30	Thứ hai
14	DIMANCHE........	15	CHÚA NHỰT.				*Tháng chạp Annam*
15	Lundi..........	16	Thứ hai	30	Mardi..........	1	Thứ ba
16	Mardi..........	17	Thứ ba	31	Mercredi........	2	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 71

NGÀY MỒNG 3 THÁNG CHẠP NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY MỒNG 1 JANVIER 1903.

9

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Vì người chẳng biết đâu là đàng cả,
Như vậy thì chưa rõ đạo người;
Đạo làm người phải thuận theo trời,
Xét ý tứ chìu theo thì phải;
Mới nghe thoản tưởng lời luận sái,
Hỏi ráng xem cho kỹ đều nầy;

Có phải như vầy,

Bầu trời đất xưa nay cũng một,
Cuộc biển dâu lắm lúc đổi dời;
Hảy xét suy cho kỹ tánh trời,
Còn tạo lập vạn muôn săng cổ;
Cũng nhờ có kim mộc thủy hỏa thổ,
Có khắc nhau rồi có sanh nhau;
Xem lại coi từ trước đến sau,
Vật chi đổi, chớ năm hành chẳng đổi;
Lúc sanh vật cho người bặt trổi,
Trổi hơn nhiều mầy vạng loài sanh;
Hơn những loài có vút có nanh,
Hơn mầy vật nhiều lông nhiều vảy;
Hơn những thú hay bay hay nhảy,
Hơn nhiều con dồi lội dồi leo;
Hơn những là voi cọp hưu beo,

Hơn dền bật kì lân sư tữ;
Sánh lòng dữ khó bì người lòng dữ,
Bì trí khôn cũng không sánh dặng người khôn,
Hảy xem coi, bật người là thiệt bật chí tôn;
Cũng nhờ có ý trời dịnh vậy;
Chỉ cho kỷ người xem rỏ thầy,
Thầy quả là người ở bật trện;

Vậy thì :

Hảy cho thông phải quầy hư nên,
Khuyên ráng biêt thâp cao tôt xâu;
Chữ thiên vỏng sơ nhi bât lậu,
Lời trước răng cho trọn đạo làm người;
Xét lại coi quả thiệt ý trời,
Người hơn vật, phải thông đạo cả;
Trong trời dât xem nhiều dàng sá,
Rỏ lại rồi một nẻo lớn hơn;
Lớn rộng hơn Đại-hải cao-sơn,
Nẻo ày ở tại nơi Tâm-địa;
Người cho biêt liêm sĩ lễ nghĩa,
Người phải tường dẹ trí thông minh;
Người phải nghe lân-sữ hiêu kinh,
Người cho thầy binh thơ đạo sám;
Những người đặng quản văn bót lảm,
Xét mà coi, có phải là dạo-tâm;
Hiểu rỏ thì cám đức xanh dầm,
Cho người đặng hơn vàn thú vật;
Người sanh trước lòng không hẹp chặt,
Chịu khổ mà lập đạo dạy sau;
Liều thân vào rừng rậm núi cao,
Như Huỳnh-Đê, vì dân mà nềm dộc;
Xét cho đền ráng mà siêng học,
Học làm người cho phải đạo người;
Nều tôi tăm mù mịt thì bị cười,
Cười vì chẳng theo trời sắp dặt
Trời dã dể người linh hơn vật,
Chẳng thuột dàng thì vật không thua,
Vật thua người, vì không biêt giúp biêt vùa
Còn người hơn vật có cách điều thề dở
Sanh đồng loại cũng có hay có dở,
Dở nhờ hay diều giấc dở che,
Người một phương có bạn có phe,
Phe cậy bạn chung cùng váy hiệp,
Đạo nào trọng cũng nhờ giao tiêp,
Giao tiêp xong thì dàng cả mới thông,
Biêt làm người phải gắn rộng lòng,
Lòng dặng rộng nghĩa nhơn mới có;
Có nhơn nghĩa dàng thông dặng tỏ,
Vậy người xưa dỉ đức mà chiêu chương;
Người dời nầy tính gàp lo bương,
Bương gâp ày sanh ra sái đạo;
Xữ thề quầy rằng vạng ban dò thị hảo,
Biêt phải thì phẩm tiêt cao phân minh;
Khuyên một đều ráng xét trọng khinh,
Hai dệu ầy xem còn lộn xộn;
Nêu nghĩ rỏ cho tường căn bổn,
Căng bổn thông thì nhành ngọn cũng thông;
Đã biêt rằng vạng sự tổng dai không,
Nhưng vậy mà vật dời dổi,
Chớ đạo người không dổi;
Hiểu như vậy lòng người đừng dồi,
Không dồi rồi mới có sự tin.

(Sau sẽ tiêp theo)

LƯỜNG-DỦ-THÚC Bên-tre.

Tam-quôc chí tục địch

(tiêp theo)

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM.

Núi Thổ-sơn Quang-Công ước ba việc;
Thành Bạch-mả Tào-Tháo giải trùng vầy.

Nói về Trình-Giục dưng kẻ rằng: « Văn-Trường sức đánh muôn người, nều chẳng dùng mưu trí, thì đánh sao cho đặng, nay phải sai binh đầu hàng của Lưu-Bị vào Hạ-bì ra mắt Quang-Công, chỉnh nói rằng trốn dặng mà về; rồi phục nơi trong thành mà làm nội ứng; lại dụ Quang-Công ra đánh, rồi giả thua mà chạy, dẫn đền nơi khác, lại đam binh ròng mà chặn đường về, chừng ầy mới dụ va dặng. » Tào-Tháo y theo kê, bèn khiến vài mươi binh Từ-châu trở về Hạ-bì mà dầu Quang-Công; Quang-

Công thầy binh củ của mình nên chẳng nghi.

Ngày thứ Hạ-hầu-Đôn làm Tiên-phuộn lãnh năm ngàn binh đền khêu chiên; Quang-Công chẳng ra. Đôn bèn khiên quân đứng ngoài thành kêu mắng. Quang-Công cả giận, dẫn ba ngàn binh ra thành đánh với Hạ-hầu-Đôn; ước đánh chừng mươi hiệp, Đôn quày ngựa bỏ chạy, Quang-Công duổi theo, Hầu-Đôn vả đánh và chạy, Quang-Công theo chừng hai mười dặm, lại e thành Hạ-bì sơ thất, bèn dẫn binh trở về; bổng nghe một tiêng pháo nổ vang, bên tả thì Từ-Quáng, bên hữu thì Hứa-Trử, hai đạo binh xông ra đón dàng. Quang-Công tiềm đàng mà chạy, hai bên binh phục trương cung dư trăm, tên bắn như cào cào bay, Quang-Công qua chẳng khỏi, dẫn binh trở lại, Từ-Quáng Hứa-Trữ tiêp đánh, Quang-Công ra sức đánh hai người thối lui, muốn dẫn binh về Hạ-bì, lại bị Hạ-hầu-Đôn chặn đàng, Quang-Công đánh vùi đền tối, không đàng về đặng, phải dẫn binh thẳng lên chót núi Thổ-sơn, đặng đồn tạm mà nghỉ; binh của Tào-Tháo trùng trùng điệp điệp vây chặc núi Thổ-Sơn; Quang-Công ở trên núi ngó xuống thành Hạ-bì, thầy trong thành lửa cháy mịch trời. (Nguyên lại những quân trá hàng lén mở cửa thành, nên Tào-Tháo bổn thân dã dẫn đại quân vào thành, lại dạy nổi lửa đặng làm cho Quang-Công sợ.) Quang-Công thầy trong thành lửa dậy, trong lòng oản kinh suốt dêm xông xuống núi dã mầy phen, đều bị loạn tên bắn già lắm, xuống không nổi; trời vừa sáng, lại muốn chỉnh binh xông đột xuống núi, bổng thầy một người bay ngựa lên núi, đền gần thì là Trương-Liêu. Quang-Công hỏi rằng: « Văn-Viễn muốn đánh với ta sao? Trương-Liêu nói: « không phải, tôi tưởng tình Cố-nhơn ngày xưa, nên phải đền ra mắt. Bèn bỏ đao xuống ngựa làm lễ với Quang-Công xong rồi, ngồi trên chót núi đàm luận với nhau. Quang-Công nói: « Văn-Viễn có phải là đền dụ ta chăng? » Liêu nói: « không phải, ngày trước nhờ ơn anh cứu em, nay em lẽ đâu đi chẳng cứu anh sao. » Quang-Công nói: « vậy thì Văn-Viễn muôn đền giúp ta chăng? » Liêu nói: « cũng không phải. » Quang-Công nói: « dã chẳng giúp ta, thì đền dây làm chi. » Liêu nói: « Huyền-Đức chẳng hay còn mât, Dực-Đức chưa biêt sống thác, đêm hôm qua Tào-Công đã phá thành Hạ-bì rồi, binh dân đều không bị hại, lại sai người hộ vệ gia quyền của Huyền-Đức, chẳng cho kinh động, kính đải thể ầy, nên em phải đền tỏ cho anh hay. » Quang-Công giận nói: « lời ầy là lời dụ ta đó; nay ta, tuy ở nơi tuyệt địa, chớ xem thác như không, ngươi phải đi cho mau, ta quyêt xuống núi đánh nhầu. » Trượng-Liêu cả cười rằng: « lời anh nói đó, há chẳng bị thiên hạ cười sao? Quang-Công nói: ta vì trung nghĩa mà thác, sao lại bị thiên hạ cười? » Liêu nói: « nều nay anh mà thác, thì phải bị ba đều tội. » Quang-Công nói: « ngươi bầy nói ba đều tội cho ta nghe. » Liêu nói; « Lúc anh với Lưu-sứ-quân kêt nghĩa với nhau thể đồng sống thác, nay Sứ-quân mới thua, mà anh muốn liều thác, thoản Sứ-quân lại ra, muốn cầu anh giúp mà chẳng đặng, vậy thì chẳng phải là anh phụ lời thề ngày trước sao, ầy là một đều tội; Lưu-sứ-quân phú thát gia quyền cho anh, nệu anh liều thác, thì hai vị phu nhon không chổ nươn nhờ, ầy có phải là phụ việc phú thát của Sứ-quân rài trượng chăng, ầy là hai đều tội; anh thì võ nghệ siêu quần, gồm thông kinh sữ, sao chẳng lo mà hiệp với Sứ-quận, đặng khuôn phò nhà Hớn, lại toan vùi tro dạp lửa, làm ra bực thầc phu, sao gọi là nghĩa; ầy là ba đều tội; anh có ba tội ầy, em chẳng lẽ chẳng tỏ. » Quang-Công ngầm nghỉ hồi lâu rồi nói rằng: ngươi nói ta có ba tội, ngươi muốn cho ta làm thể nào? » Liêu nói: « nay bốn phía đều là binh của Tào-Công, nều anh không chịu đầu thì phải thác, mà thác không ích chi bằng đầu dở Tào-

Công đi, rồi dọ nghe tin tức Lưu-sứ-quân, nều còn ở nơi xứ nào, anh sẽ đi tiềm, như vậy thì một là: bảo đặng hai vị phu nhơn, hai là: chẳng phụ lời ước nơi vườn đào, ba là: để dành cái thân hữu dụng, đặng phòng giúp nhà Hớn, có ba đều tiện ầy xin anh xét lại.» Quang-Công nói: «anh nói ba đến tiện, tôi lại có ba đều ước, nều Thừa-tướng bằng lòng khứng chịu, thì tôi về, bằng mà chẳng chịu, thì thà tôi chịu ba tội ầy mà thác.» Liêu nói: «Thừa-tướng độ lượng rộng rải, có việc chi mà chẳng chịu, xin nói ba đều ước cho tôi nghe thử.» Quang-Công nói: «một là: tôi với Lưu-hoàng-Thúc có lời thề, đồng giúp nhà Hớn, nay tôi đầu là đầu vua Hớn, chớ chẳng đầu Tào-Tháo; hai là; xin lầy bổng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp dưỡng nhị tẩu tôi, còn chỗ nhị tẩu tôi ở, chẳng kỳ nhỏ lớn bực nào cầm chẳng cho đền cửa; ba là; khi tôi nghe Hoàng-Thúc ở đâu, chẳng kỳ xa gần, thì từ mà đi; trong ba đều ầy mà thiều một, tôi quyêt chẳng khứng đầu, xin Văn-Viễn mau về thưa lại.» Trương-Liêu ưng chịu lên ngựa về ra mắt Tào-Thảo, trước nói việc đầu Hớn chẳng đầu Tào. Tháo cười rằng: «ta làm Thừa-tướng nhà Hớn, Hớn là ta chớ ai, việc ầy đặng.» Liêu lại nói: «hai vị phu nhơn muồn xin bổng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp dưởng, và lớn nhỏ chẳng kỳ bực nào cầm chẳng cho đền cửa.» Tháo nói: «trong bổng lộc của Hoàng-Thúc, ta lại cho nhiều hơn, chí như việc nghiêm cầm trong ngoài, ầy là phép nhà, có ngại chi.» Liêu lại nói: «còn như nghe đặng tin tức Huyền-Đức ở đâu, dầu ở xa cũng phải đi.» Tháo lắc đầu mà nói rằng: «vậy thì ta nuôi Vân-Trường làm chi, việc ầy khó cho.» Trương-Liêu nói: «Thừa-tướng há chẳng nghe chúng quốc sĩ dãt Dự-nhượn luận sao, Lưu-Huyền-Đức mà dải Vân-Trường, chẳng qua là ơn hậu đó mà thôi, Thừa-tướng lại ra ơn hậu hơn nữa mà kèt lòng va, thì có lo chi mà Vân-Trường chẳng phục». Tháo nói «lời Văn-Viễn nói rất hay, ta xin chịu cho ba đều ầy.» Trương-Liêu lại lên núi, nói lại với Quang-Công. Quang-Công nói: «tuy rằng làm vậy, xin Thừa-tướng tạm lui binh, cho tôi vào thành nói lại cho nhị tẩu tôi hay, rồi sẽ đầu hàng». Trương-Liêu trở về nói lại với Tào-Tháo. Tháo bèn truyền lịnh lui binh khỏi mười dặm.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Au âu tu tri

Xin coi số 31, 34, 38, 47, và 59

Tôi đã nói về việc dạy A B quốc-ngữ, tôi xét lại thì dạy qua A B tây cũng chẳng khác là bao nhiêu, nều người muồn dạy con thì cũng dể được việc luôn.

Còn dạy con nít chữ Annam, tôi thầy và biêt rỏ, vì lúc nhỏ tôi cũng có theo thầy chín mười năm dư, tôi biêt rằng cách mình dạy lâu lắm, mất hêt ngày giờ của con nít.

Mình dạy viêt chữ và học chữ lộn xộn không phân biệt. Hạng ba, hạng tư, hạng năm, hạng sáu, nghĩa là gì? -- Cũng có nghĩa ban đầu viêt lớn viêt nhiều hàng không được học lần lần khép lại viêt nhỏ viêt nhiều hàng song chữ dở, dầu cầm hạng sáu, hể dở thì cũng dở, vì không có cách thê kềm thì mình phải viêt cho hay.

Té ra như học chữ đã không thông, mà thêm chữ lại viêt dở nữa, thì hai việc không được việc nào cả: công uổng danh hư.

Tôi nhắm lại cách mình dạy chữ Annam thuở nay, không phải theo cách Tàu. Người Tàu dạy có thiêp, nghĩ phải hơn.

Phải chi mình có dạy chữ Annam, phân ra cho rành. Giờ nào học chữ thì học chữ, còn giờ nào tập viêt thì tập viêt.

Học chữ cứ sách mà đọc, con nít kiềm sách chữ in to, hoặc không sách

đất làm rầy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miêng vườn sẳn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muồn mua xin đền do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kỉnh rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vân đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bầy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muồn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muồn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muồn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đền đó dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hêt tôi kỉnh xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biêt vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muồn mua những vật ầy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đền tại nhà ông ầy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 17 Décembre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đền nhà máy..........		»	»	»
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.............. Vào bao sẵn, khỏi thuê	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	3$38	3$35	3$45
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đồ, cáng viêt, ngòi viêt, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muồn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chổ café mới lập đây, bán dủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; gái bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghĩ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đền chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên. cuốn một năm là 50 số giá....	5$00
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0 60
Tuồng Sơn-hậu..................	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều...............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ..................	0 65
Sử ký Nam-việt..................	0 40
Phong-hóa Điều-hành..............	0 50
Chánh tà và Lục-súc..............	0 10
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai..............	2 00
Lang-châu..................	0 30
Bạch-viên..................	0 30
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc..................	1$00
Cours d'Annamite..................	2 50
Cours gradué..................	2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée..................	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée...	1 10
Nhị-Độ-Mai..................	0 30
Phú-kiều..................	0 20
Thơ Nam-kỳ..................	0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DẦN
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Jeudi..........	3	Thứ năm	17	Samedi..........	19	Thứ bảy
2	Vendredi..........	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE..........	20	CHÚA NHỰT.
3	Samedi..........	5	Thứ bảy	19	Lundi..........	21	Thứ hai
4	DIMANCHE..........	6	CHÚA NHỰT.	20	Mardi..........	22	Thứ ba
5	Lundi..........	7	Thứ hai	21	Mercredi..........	23	Thứ tư
6	Mardi..........	8	Thứ ba	22	Jeudi..........	24	Thứ năm
7	Mereredi..........	9	Thứ tư	23	Vendredi..........	25	Thứ sáu
8	Jeudi..........	10	Thứ năm	24	Samedi..........	26	Thứ bảy
9	Vendredi..........	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE..........	27	CHÚA NHỰT.
10	Samedi..........	12	Thứ bảy	26	Lundi..........	28	Thứ hai
11	DIMANCHE..........	13	CHÚA NHỰT.	27	Mardi..........	29	Thứ ba
12	Lundi..........	14	Thứ hai	28	Mercredi..........	30	Thứ tư
13	Mardi..........	15	Thứ ba				*Tháng giêng Annam*
14	Mercredi..........	16	Thứ tư	29	Jeudi..........	1	Thứ năm
15	Jeudi..........	17	Thứ năm	30	Vendredi..........	2	Thứ sáu
16	Vendredi..........	18	Thứ sáu	31	Samedi..........	3	Thứ bảy

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 72
NGÀY MỒNG 10 THÁNG CHẠP NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY MỒNG 8 JANVIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Người mà không nhơn nghĩa lễ tín,
Thì làm sao cho trọn đạo người.
Xem người xưa thiệt rõ tánh trời,
Vậy nên mới lập bày đạo lý,
Lập chánh nước đạo nhà rất kỹ,
Chỉ đến đều thành ý tu thân.

Xét mà coi

Xưa cũng dân nay vậy cũng dân,
Dân xưa mới dân nay đà cũ ;
Dân còn mới ít rõ thấy rõ chủ,
Chờ dân cũ rồi thì hiểu phải hiểu chăng ;

Nhưng cũng lạ

Dân mới sao biết đạo biết nhơn,
Biết lẽ phải đều hay mà học.
Học cho đến rừng thành thế tục,
Học đặng mà cải thú làm người ;
Xét rõ rồi cũng đáng tức cười,
mới đổi vậy cũ xem sao dở quá;
Nghĩa đổi dở mới nghe rằng lạ,
Nghĩ lâu thì rõ đặng phân minh ;
Dồi bởi thông chánh trực công bình,
Dồi vì biết nghĩa nhơn đạo đức,

Dỗi hay gắn tận tâm kiệt lực;
Dỗi làm siêng học tập kinh luân,
Dỗi giúp cho ích vật lợi nhơn;
Dỗi giùm đặng phong thuần tục mỹ,
Mầy dỗi ấy vốn là dỗi trí;
Dỗi bày ra qui củ chuẩn thẳng,
Muôn vàng đều một rập thẳng băng;
Dỗi như vậy xem coi mới thiệt dỗi,
Còn dở là, ít xét những đều ăn nói;
Không ưa phân biện phải chăng;
Cứ lòn theo thiên hạ lăn xăn,
Tin quỉ quyệt lường thăn tráo đầu;
Tưởng rằng kính, nên lòng không biết xấu,
Miếng người lấm, ngở lại rằng hay;
Cứ đua nhau làm mặt làm mày,
Còn lòng dạ chứa đan chứa trá,
Chẳng những với ngoại nhơn thiên hạ;
Cùng cha anh cũng dối cũng tham,
Thầy miền ngon đồ tốt thì ham;
Chớ không biết hổ hèn nhơ nhuốt,
Vì dở vậy nên bán buôn không thuộc,
Làm cho người sanh sự nghi nan;
Ngay ít ưa, cứ việc tham dan,
Dở như vậy hễ tỏ ra thì giận;
Quấy và dở kẻ hoài cũng nang tận,
Lòng thương người há sợ người hờn;
Biết sửa lo dời cuối không ơn,
Nhưng phỏng trán cháy mày là nghĩa,
Bởi tục dở hay chỉ đen rằng tía;
Biết làm sao mà đam lại gốc xưa,
Nguyện cùng trời thường xuống móc mưa;
Đặng cho có cơm tiền mới sống;
Đều phải chẳng xem coi rất rộng,
Phải thì hơn, chớ chẳng thiệt thua,
Nếm năm mùi biết đắng biết chua;
Cách xử sự sao không do không tính,
Xưa có dạy rằng đều nhiệm kính,
Là những đều người thầy như chơi;
Làm con người ai cũng ở trong trời,
Sao lại nở tính đều vì ản;
Khuyên phải ráng học theo tiên tần,
Dùng năm hành mà luận nên hư;

Có phải là

Vật nhơn nhau chỏ thiều nhờ dư,
Người hiệp lại tay giàu đở khó;

Cũng như thể

Lửa sanh nhờ cây cỏ,
Vàng ngọc ở đất đai;
Luận phải chăng phải chỉ cho dài,
Đất nhờ lửa mới ra rộng lớn;
Khuyên lục tỉnh những trang hảo lớn,
Mở lòng sông mà lập cuộc đại thương;
Đặng vậy thì thiên hạ khương cường,
Xin một lẽ xét xem cho đích xát,
Nghỉ xa gần phải quầy thấp cao;
Ráng theo xưa họ Yên họ Đào,
Mà sánh với chú Chà chú Chệt;
Luận dài lắm nghe thì cũng mệt,
Để kỳ sau tôi sẽ tiếp theo;

LƯƠNG-DŨ-THÚC Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo muốn lui binh mười dặm, Tuân-Vức nói: « chẳng nên, e có trá chăng. » Tháo nói: « Vân-Trường là người nghĩa sĩ, lẽ đâu đi thất tín. » Bèn truyền lịnh lui binh, Quang-Công dẫn binh vào Hạ-bì, thấy nhơn dân đều bằng yên, rồi vào trong phủ ra mắt nhị tẩu. Cam-phu-Nhơn và Mê-phu-Nhơn nghe Quang-Công đến bèn lật đật ra rước. Quang-Công lạy nơi dưới sân và nói rằng: « để cho nhị tẩu sợ sệt, ấy là tội của em đó. » Hai bà Phu-nhơn đều nói: « Hoàng-Thúc nay ở xứ nào? » Quang-Công nói: « không biết đi đâu. » hai bà Phu-nhơn nói: « nay Thúc-thúc tính lẽ nào? » Quang-Công nói: « em ra thành đánh liều; ruổi bị vây trên núi Thổ-sơ, có Trương-Liêu đến khuyên em đầu, nên em có ước ba đều, Tào-Tháo đã ưng chịu, nên mới mở vây cho em vào, thành, em chưa biết ý nhị tẩu thể nào, nên chưa dám tự chuyên. » hai bà Phu-Nhơn lại hỏi, ước ba đều chi; Quang-Công bèn thuật lại đủ ba đều ước. Cam-phu-Nhơn nói: « hôm qua binh của Tào-Thảo vào thành, bọn tôi tưởng đã thác rồi, ai hay đâu mảy lông cũng không động, một tên quân cũng chẳng dám vào đến của, nay Thúc-thúc đã hứa chịu còn hỏi hai chị em tôi làm chi, chỉnh e Tào-Thảo ngày sau chẳng cho Tthúc-thúc đi tiệm Sứ-quân. » Quang-Công nói: « xin nhị tẩu an lòng, để cho em liệu dụng. » Hai bà Phu-Nhơn nói: « phàm có việc chi thì Thúc-thúc tự liệu chớ có hỏi bọn tôi làm chi, phận đờn ba. » Quang-Công từ tạ lui ra, dẫn vài mươi quân kị đến ra mắt Tào-Tháo. Tháo bổn thân ra khỏi cửa viên-môn nghinh tiếp. Quang-Công xuống ngựa vào tạ Tào-Tháo. Tháo lật đật đáp lễ. Quang-Công nói: « tôi là tướng thua cúi mông ơn chẳng giết. » Tháo nói: « tôi vốn mến Vân-Trường là người trung nghĩa, ngày nay may đặng gặp nhau, mới phỉ tình hoài vọng. » Quang-Công nói: « Văn-Viễn bẩm giùm ba đều ước, xin Thừa-tướng bằng lòng, mựa chớ nuốc lời. » Tháo nói: « lời tôi nói ra, đâu dám thất tín. » Quang-Công nói: « nếu tôi nghe Hoàng-Thúc ở đâu, dầu vùi tro đạp lửa cũng phải đi theo, chừng ấy e chẳng kịp từ tạ, cúi xin miễn chấp. » Tháo nói: « Huyền-Đức như còn thì tôi cho ông đi, chỉnh e đã thác trong lúc loạn quân rồi, xin ông an lòng thủng thẳng sẽ hay. » Quang-Công lạy tạ. Tháo bày yến thết đãi.

Ngày thứ thâu binh về Hứa-xương. Quang-Công thỉnh nhị tẩu lên xe, rồi bổn thân hộ tùng xe mà đi.

Giọc đàng tạm nghỉ nơi nhà Quán-dịch. Tào-Tháo muốn làm cho loạn lễ vua tôi, nên khiến Quang-Công với nhị tẩu ở chung một nhà. Quang-Công bèn cầm đuốc đứng nơi ngoài cửa, từ đầu hôm đến sáng chẳng mỏi. Tháo thấy Quang-Công làm vậy, lại càng kính phục hơn nữa. Về đến Hứa-xương rồi, Tào-Tháo bèn chọn một phủ cho Quang-Công ở. Quang-Công bèn phân ra làm hai; phía cửa trong thì đặt mười tên quân già gìn giữ, còn mình thì ở nơi nhà ngoài. Tào-Tháo lại dẫn Quang-Công vào ra mắt vua Hiến-Đế; vua bèn phong cho Quang-Công làm Biêng-tướng-quân, Quang-Công tạ ơn rồi về nhà.

Ngày thứ Tào-Tháo bày tiệt lớn, nhóm hết mưu thần võ sĩ, dùng lễ đải khách mà đải Quang-Công, mời lên ngồi trên, lại đem gấm nhiều vàng bạc mà cho. Quang-Công giao hết cho nhị-tẩu thâu giữ.

Từ ngày Quang-Công đến Hứa-xương, thì Tào-Tháo thết đải trọng hậu lắm, ba bữa tiểu giên, năm bữa đại yến, lại đưa mười con gái tốt, để hầu hạ Quang-Công, Quang-Công lại đưa hết vào nhà trong, để phục dải nhị-tẩu, lại hễ ba ngày thì vào một lần, đứng vòng tay cúi mình nơi cửa hỏi thăm nhị-tẩu mạnh chăng? rồi hai bà Phu-nhơn hỏi lại việc Hoàng-Thúc xong, rồi nói Thúc-thúc đi nghĩ đi; thì Quang-Công mới dám lui ra. Tào-Tháo hay đặng, lại càng khen ngợi Quang-Công chẳng cùng.

Bữa kia Tào-Tháo thấy Quang-Công mặc cái áo lục-cẩm chiến-bào đã củ rồi, bèn độ hình vóc rồi lấy gấm lạ mà chế một cái áo chiến-bào mới mà cho; Quang-Công lãnh lấy đam về mặc vào ở trong, rồi cũng cứ mặc cái áo củ ra ngoài luôn. Tháo thấy vậy thì cười và nói: « Vân-Trường có chi mà tiện tặng lắm vậy. » Quang-Công nói: « tôi không phải tiện tặng, nguyên cái áo củ là của Lưu-hoàng-Thúc cho; tôi mặc vào như thấy mặt anh tôi, chẳng dám lấy của Thừa-Tướng mới cho mà quên của anh tôi, nên phải mặc ra ngoài. » Tháo khen rằng: « thiệt là người nghĩa sĩ. » miệng tuy khen ngợi chớ trong lòng chẳng đẹp.

Một ngày kia Quang-Công ở nhà, bổng nghe quân báo nói hai bà Phu-nhơn khóc lăng

dưới đất, chẳng biết cớ chi. Quang-Công lật đật sửa áo mảo vào qui nơi ngoài cửa mà hỏi rằng : « chẳng hay nhị-tẩu cớ chi mà than khóc làm vậy ? » Cam-phu-Nhơn nói : « Đêm nay tôi nằm chiêm bao thầy Hoàng-Thúc mình sa dưới hầm ; tỉnh dậy mới bàn với Mệ-phu-Nhơn, tưởng có khi Hoàng-Thúc đã xuống chín suối rồi, cho nên mới khóc. » Quang-Công nói : « chiêm bao mộng mị, xin chớ tin, ấy cũng bởi tẩu tẩu vọng tưởng quá lắm nên mới thầy như vậy, xin chớ ưu sầu. » lúc đang nói chuyện bổng có sứ Tào-Tháo sai đến mời Quang-Công phó yến ; Quang-Công bèn từ tạ nhị-tẩu qua ra mắt Tào-Tháo. Tháo thầy Quang-Công nước mắt chưa ráo, thì hỏi. Quang-Công nói : « nhơn nhị-tẩu nhớ anh tôi mà khóc, làm cho tôi cũng động lòng. » Tháo cười rồi kiếm đều giải cho khuây lảng, lại năng mời uống rượu Quang-Công nhơn say mới vuốc râu mà nói rằng : « sống mà chẳng đặng trả nợ cho Quốc-gia, lại bội nghĩa của anh, thì uổng đứng mà làm người. » Tháo hỏi rằng : « Vân-Trường râu đặng bao nhiêu ? » Quang-Công nói : « ước vài trăm sợi, mỗi đến tiết Thu, thì rụng chừng năm ba sợi, qua đến tiết Đông, phải lấy đẫy lụa mà bao kẻo sợ nó rụng. » Tháo bèn lấy gấm bông làm đẫy cho Quang-Công bọc râu.

Ngày thứ vào chầu ; vua thầy Quang-Công mang đẫy gấm nơi bên hông, thì hỏi. Quang-Công tâu rằng : râu tôi dài lắm, nên Thừa-Tướng cho cái đẫy đặng bọc. » Vua dạy xổ ra nơi trước diện cho vua xem, thì dài quá bụng. Vua khen rằng : « thiệt là Mỹ-tu-Công. bởi đó nên người đều gọi là Mỹ-tu-Công.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Mả kinh quốc âm tự

(*tiếp theo*)

Trên lưng có xoáy thần thiên,
Là xoáy thượng ngự giữa không yên rày ;
Bốn xoáy tứ trụ bằng ngay,
Đồng dưới chân tự thiệt hay rỏ ràng ;
Ngựa kia đầu giá ngàn vàng,
Chớ nài mắc rẻ rỏ ràng bữu trân ;
Vật dư cầm đáng muôn cân,
Vốn thiệt ký kị mã thần nên mua ;
Chóp mao diệu thể như tơ,
Tai dương vạt một chỉ do lên trời ;
Tiếng vang ví thể thinh lôi,
Chày tròn nhỏ vó, móng rời sát khô ;
Sừng ngan tợ thể như vò,
Bồn chơn có cựa đá so ngàn vàng ;
Đuôi thời trong lớn ngoài von,
Xoáy gian đóng rộng, vược non còn bằm ;
Cần cương nhẹ tách phăn phăn,
Quả khê sức mạnh trăm vòng chẳng nao ;
Ngựa ấy ta có ước ao,
Thử dàn dầu có cầm sao cho bền ;
Dành lòng chữ lấy mựa quên,
Ai ai tua biết vật nên mà dùng.

Thiệu ngựa xấu.

Con nào lớn gối to lông,
Dầu bán nữa đồng cũng chẳng nên mua ;
Dẹp sườn đã nhỏ lại thưa,
Vấn lưng dài cổ thiệt đà ngựa hư ;
Giụm đầu bằng chẳng có dư,
Hai tai dài dựa móng như nước đầm ;
Mặt kia lại khó đăm đăm,
Ăn no thôi lại muốn nằm mà thôi ;
Ngựa ấy cuồn vó không rời,
Đi thời sau chúng đời đời trước ai ;
Chóp mao mòn thể như mài,
Lầy đâu lợi chủ lâu dài mà tròng ;
Lều vì ngựa ấy nữa đồng,
Vì dầu ai có cho không chẳng thèm ;
Lại thêm nó cắn như hùm,
Cắn không chừa chủ cũng không chừa người ;
Tam tinh dóng giữa con ngươi,
Ngựa ấy nó nhớp đời đời lo âu ;
Hoặc nhằm mây chổ suối cầu,
Vô môn họa phước biết đâu mà dè ;
Sát chủ trong cái cáp che,
Mả kinh mả lảo khá nghe kẻo lầm ;

Dùng da ngựa, chậm như trâu,
Sa tinh là ngựa chủ hầu tan hoang ;
Dậm chơn cùng ngựa phong tam,
Chủ nhà cũng có không an việc gì ;
Chát móng là ngựa lưỡng vì,
Một là bỏ chủ hai đi bỏ tàu ;
Ngựa ô, ngựa tía, tròng khoen,
Lại với dẫn móng chớ đem về nhà ;
Dầu không tai họa thiệt thà,
Mua nhằm ngựa ấy qui mô tan tành ;
Xưa Tào-Vu, đái công-hầu
Hứa ban xích thỏ cầm bằng trân châu
Người nào dùng phải ngựa âu,
Từ gót chí đầu mới sạch mã-kinh ;
Người đời chớ thầy mà khinh,
Hành thoàn kị mã khác xin phải dò.

Ba-rài : Nguyễn thị vệ, TRẦN-THỪA-PHONG

Chuyện mướn đầy tớ

Có một ông quan kia mới mướn được một đứa đày tớ, tên là Cao-Thăng (nghĩa là lên chức quan). Bữa ban đầu hết, tên đầy tớ ấy bẩm với quan ấy rằng : Bẩm ông, tôi mà đến ở đây thì chẳng dám nài xin chi hết, chỉ có ba đều ước xin. Như ông khứng chịu thì tôi xin ở không với ông mà thôi ! Ông quan hỏi : ừ, ba đều chi, mầy hảy nói đi. Tên ấy nói : một là, khi nào ông đi đâu, tôi xin chạy theo hầu đàng sau ông, ông quan nói : ừ, vậy là phải chớ sao ! Tên ấy lại nói : « hai là khi nào công-tử ăn rồi thì tôi xin ăn đồ dư của công-tử. — Ông quan ấy nói : ừ, như vậy là phải chớ sao. — Tên ấy nói nữa : ba là khi nào ông không yêu dùng nữa, thì xin để cho hết năm rồi, tới ngày mồng một tết năm khác rồi ông sẽ đuổi tôi. — ông quan ấy : ừ, tưởng chi, chớ như đều ấy thời được lắm.

Hai đàng giao kết với nhau xong rồi, bữa kia trời đương tối đen như mực, nhơn lúc có việc gấp ông quan ấy kêu thằng đầy tớ thắp đèn đưa đi cho thầy đàng, nó dạ, chạy ra tay xách lồng đèn, mà nó cứ việc đi theo đàng sau xa hoài, việc thì gấp, mà nó cứ đi cà rà đàng sau mải, ông quan kêu nó biểu nó đi tới trước rọi cho thầy đường, càng kêu nó, nó càng chạy thục lui hoài như tôm bắn lùi, ông quan giận la nó, thì nó đáp lại rằng : « Bẩm ông hỏi tôi mới ở với ông, thì có giao kết rỏ ràng rồi, hễ khi nào ông bước ra đường thì tôi xin chạy theo sau mà hầu ông. — ông quan ấy mới ngẫm nghỉ rằng : « nó nói nhằm, tại mình giao ước với nó rồi, biết làm sao.

Ngày nọ bà quan đương ngồi mở dải áo ra, bồng con cho bú, con bú vừa rồi, chưa kịp gài áo, thì thằng Cao-Thăng bèn dâm sầm xông vào trong ngực bà quan, vạch vú ra mà bú, bà ấy sững sốt nạt nó mà rằng : Cao-Thăng, sao mầy vô lễ vậy ! ông quan nổi giận muốn đánh nó, thì nó lại nói rằng : bẩm ông với bà, ông hay quên sao chớ, hồi trước ông đã giao kết rỏ ràng : hễ khi nào công-tử ăn rồi thì tôi xin ăn đồ dư của công-tử ; nay sao lại rầy tôi, ông quan nghe nó nói không biết làm sao, mới tính để tới ngày mồng một tết rồi sẽ đuổi quách nó đi, kẻo để nó càng ngày càng sanh tệ. Việc cũng đã lâu ngày, thằng đầy tớ cứ làm công việc tử tế, đến ngày 30 tết : nhơn rảnh việc rồi, thằng ấy mới bẩm với ông quan rằng « năm cũ bước qua năm, mới cũng là tới ngày tết rồi, bẩm ông, ông có muốn Cao-thăng (lên chức quan) thêm nữa chăng ?

Ông quan nói ; vậy chớ sao, tao làm quan sao tao lại không muốn cao-thăng thêm. Thằng ấy nói : như ông còn muốn cao thăng, thì cao-Thăng còn ở với ông nữa.

Hàtiên thơ ký, Nguyễn-phương-Chánh.

Thi phổ

Chơi thu

Ngô bay cúc nở bóng sao lu,
Gió nước trăng trời một sắc thu;
Đòi thuở tây viên nhiều rượu thịt,
Anh em Tô-tử uống say mù.

Uống rượu say

Bảy chục thừa ra mấy lúc sưa,
Lưu-linh nợ củ dễ đâu chừa,
Vườn tây non ngả mơ màng dất,
Sông Bích trăng lên khắp khởi ưa,
Mở miệng nồng nà còn tánh củ,
Dời chơn lăn liêu bỏ đường xưa
Hiềm chi những bực cao dương ấy,
Một đâu 100 thiên rửa mới bưa.

Phú quốc phụ nhơn Nguyễn-thế-Vân (tự tác)

***

Đề Đi Chơi (viễn du)

Họa chữ bút nguyên-vận

Từ ngày dời gót, buổi hành trang,
Sướng mắt khôn ngăn bước lở làng,
Lui tới chen chơn đường cách trở,
Thấp cao rỏ mặt bợm hèn sang,
Lầu Tần đưa chén quỳnh đôi thứ,
Quán-Sở đề thơ, cảnh mây hàng,
Ra củi vào lòn bao sá quản
Dạo xem thế cuộc mới rằng ngoan,

Hàtiên thơ ký, Nguyễn-phương-Chánh
(Chiết sĩ kỉnh bút)

Lời Rao

Nay có một vị qui-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đặng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghĩ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho mình, chi cho bằng kiếm đều dải khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng qui-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có điển lý, mà câm không đặng nói tục, như chuyện nào chấm đặng thứ nhứt, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì, thì sẽ đặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng,

Làm rồi thì xin việt tên mình cùng chỗ ở trên đầu mí tờ giấy rồi gián lại, như vậy thì không ai biết đặng tên ai mà binh vị; chừng chấm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thứ nhứt, thứ nhì, thì sẽ đam vào Nông-cổ cho các qui-viên nhàn lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la Cie Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển dượt.

Lời kính rao cho chư Qui-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan qui khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pierre Lê-xương-Ngạn

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẵng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kỉnh rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vân đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yến ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kỉnh xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cám ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán .rẻ

Ngày 29 Décembre 1902.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..............		2 $ 60	2 $ 60	2 $ 70
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay la 60 kilos 700........ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 46	3 46	3 58
	10 » »	3 40	3 40	3 52
	15 » »	3 35	3 35	3 47
	20 » »	3 30	3 30	3 42
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cán viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; gái bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghĩ ở từng trên sạch sẽ. —Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên...............	0 60
Tuồng Sơn-hậu................	0, 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều.............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ................	0 65
Sử ký Nam-việt................	0 40
Phong-hóa Điều-hành...........	0 50
Chánh tà và Lục-súc............	0 10
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai................	2 00
Lang-châu.....................	0 30
Bạch-viên.....................	0 30
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc..........................	1 $ 00
Cours d'Annamite...............	2 50
Cours gradué..................	2 50
Conversation Annamite Français Cartonnée.....	0 80
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée..................	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée...	1 10
Nhị-Độ-Mai....................	0 30
Phú-kiều......................	0 20
Thơ Nam-kỳ....................	0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DẦN

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Jeudi..........	3	Thứ năm	17	Samedi........	19	Thứ bảy
2	Vendredi.......	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT.
3	Samedi........	5	Thứ bảy	19	Lundi.........	21	Thứ hai
4	DIMANCHE......	6	CHÚA NHỰT.	20	Mardi.........	22	Thứ ba
5	Lundi..........	7	Thứ hai	21	Mercredi......	23	Thứ tư
6	Mardi..........	8	Thứ ba	22	Jeudi.........	24	Thứ năm
7	Mereredi.......	9	Thứ tư	23	Vendredi......	25	Thứ sáu
8	Jeudi..........	10	Thứ năm	24	Samedi........	26	Thứ bảy
9	Vendredi.......	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT.
10	Samedi........	12	Thứ bảy	26	Lundi.........	28	Thứ hai
11	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰT.	27	Mardi.........	29	Thứ ba
12	Lundi..........	14	Thứ hai	28	Mercredi......	30	Thứ tư
13	Mardi..........	15	Thứ ba				*Tháng giêng An[nam]*
14	Mercredi.......	16	Thứ tư	29	Jeudi.........	1	Thứ năm
15	Jeudi..........	17	Thứ năm	30	Vendredi......	2	Thứ sáu
16	Vendredi.......	18	Thứ sáu	31	Samedi........	3	Thứ bảy

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 73

NGÀY 17 THÁNG CHẠP NĂM NHÂM-DẦN. NGÀY 15 JANVIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

[A]i muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào [nh]ựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là [L]ƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có [gở]i cho ông Canavaggio nữa.

Bổn quán chủ bút cẩn tín

[N]hơn cuộc đấu xảo tại Hà-nội là chỗ đại [...] trong nước, tôi nghĩ phải đến xem cách [...] xảo của chư quốc, đặng thuật lại cho [...] vị tôn bằng cùng qui hữu nghe cho [...] và hữu ích.

[T]uy có nhiều người đi đến đó, nhưng mà [...] xem cho kỹ và thuật lại cho mường tượng thì cũng ít và đông người không đi. Vì nghĩ vậy, nên tôi chịu khó đến cuộc đấu xảo nầy, mà xem coi cho kỹ. Tôi tính đi chừng một tháng, nay kiếu lỗi với chư qui vị xin đình thương cổ luận trong tháng đó; nhưng vậy mà tôi thế Thập nhị thủ liên buồn, cũng để thương cổ.

Sau đây tôi xin chư vị đồng văn trong Lục-tỉnh, họa nguyên để còn vận thi vô hạng, rồi gởi đến cho Bổn-quán đặng in, vào tờ nhựt-trình nầy.

Ấy là trước làm vui cho bạn Tư-văn, sau là xem coi cách sở kiến có lược đồng cùng chăng? Vị nào gởi đến trước thì in trước, còn sau thì đam sau; xin chớ nghĩ trước sau làm cao hạ.

Cẩn-Đồn.

Thương cổ luận thí

Thập nhị thủ liên huờn của chủ bút Lương-dủ-Thúc xướng :

1° *Trong trời* thề giái biêt muôn ngàn,
Nam bắc đông tây khắp bốn phang ;
Nhỏ lớn ít nhiều chia mỗi nước,
Vàn dân thiên-hạ phải *khôn ngoan.*

***

2° *Khôn ngoan* cho đáng bật làm người,
Tạo vật sanh ra há để chơi ;
Rỏ thiệt tôn vinh hơn điểu thú,
Cũng vì chen mặt đất *cùng trời.*

***

3° *Cùng trời* ai cũng rỏ cơ quan,
Có vóc có hình phải có ngoan ;
Kẻ học văn chương người cày gặt,
Người chuyên thầy thợ kẻ *buôn hàng* ;

***

4° *Buôn hàng* nghề chót với người xưa,
Xem lại đương thời chúng rất ưa ;
Chánh nước nhiều phương lo hiệp vốn,
Trị dân buôn bán lợi *cho vừa.*

***

5° *Cho vừa* sổ sách việc tiêu xài,
Vô it ra nhiều ắt phải sai,
Bởi vậy đua chen về mỗi lợi ;
Nương nghề thương cổ đặng *lâu dài.*

***

6° *Lâu dài* thề cuộc với người ta,
Chánh nước là trên dưới đạo nhà ;
Lớn nhỏ phải tùy theo bổn phận,
Bán buôn hùn hiệp đặng *xai ba.*

***

7° *Xai ba* cũng bởi thề lập bày,
Đua trí đua tài với cái tay ;
Vẽ chạm đúc làm đồ máy móc,
Khéo công vụng của tính *cho tày.*

***

8° *Cho tày* nhuận ốc với nhuận thân,
Mỗi mỗi tranh nhau cái thề thần ;
Rỏ vậy phải toan theo kiệp chúng,
Hiệp hùn buôn bán ráng *cho cần.*

***

9° *Cho cần* bởi mày bạn đồng ban.
Có khéo có giàu mới có sang ;
Khéo bởi học hành, giàu bán chát,
Muốn theo kiệp chúng phải *khôn ngoan.*

***

10° *Khôn ngoan* cho biết cách phải chăng,
Giả dối đan tham lý đáng răng ;
Hiệp vốn buôn chung vầy bạn tát,
Không thì lợi lớn để *người ăn.*

***

11° *Người ăn* đặng thề bì người mình,
Rằng nước không ai có chữ tin ;
Bởi vậy của tiền chia lụn vụn,
It nhà cự phú ít *sang vinh.*

***

12° *Sang vinh* đã biết bởi nơi thời,
Trước, nhọc rồi sau mới thảnh thơi ;
Hãy ráng dày công thì rỏ mạng,
Làm cho bằng chúng cũng *trong trời.*

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày kia Tào-Tháo mời Quang-Công phò yên, lúc Tháo đưa Quang-Công về, thầy ngựa Quang-Công ốm, thì hỏi rằng : « ngựa của ông cớ sao mà ốm lắm vậy ? » Quang-Công nói « mình tôi nặng lắm, ngựa chở chẳng nổi, nên nó phải ốm. » Tháo khiến kẻ tả hữu giắc một con ngựa đền, sắc đỏ như than lữa, sức lực mạnh bạo ; Tháo chỉ mà nói rằng : « ông biết con ngựa nầy chăng ? » Quang-Công nói : « có phải là ngựa xích-thố của Lữ-Bố chăng ? » Tháo nói phải ; rồi thắng yên lạc mà cho Quang-Công. Quang-Công lạy tạ. Tháo chẳng chi mà nói rằng : « tôi đã nhiều phen cho ông vàng lụa và gái tốt, ông chưa từng lạy tạ, nay tôi cho 1 con ngựa, ông lại mừng mà lạy, sao khinh người mà trượng ngựa lắm vậy ? » Quang-Công nói : « tôi biết con ngựa nầy, ngày đi ngàn dặm, nay may mà đặng, nếu tôi biết anh tôi ở đâu, thì trong một ngày tôi đã thấy đặng mặt anh tôi. » Tháo nghe nói sững sờ. Quang-Công từ tạ lui về.

Người đời sau có làm thơ khen rằng :

Oai kinh ba nước rỏ anh hào,
Nhà ở chia hai nghĩa khí cao ;
Gian tướng uổng đam nhiều lễ đải,
Nào hay Quang-mổ chẳng đầu Tào.

Tào-Tháo hỏi Trương-Liêu rằng : « ta chẳng bạc đải Vân-Trường, mà va mông lòng đi hoài, cớ chi vậy ? » Liêu nói : « để tôi dọ thữ lòng va coi. »

Ngày thứ Liêu đền ra mắt Quang-Công và nói rằng : « tôi tiếng cũ anh ở nơi Thừa-Tướng chưa từng để sót lại sau. » Quang-Công nói : tôi rất cám ơn Thừa-Tướng hậu ý, nhưng mà tôi tuy ở đây chớ lòng hằng tưởng Hoàn-Thúc. » Liêu nói : « lời anh nói đó sai rồi, ở đời mà chẳng phân khinh trượng thì chẳng phải đứng trượng phu ; Huyền-Đức đải anh cũng chẳng hơn Thừa-Tướng đặng, anh cớ chi mà mông lòng đi hoài đi vậy ? » Quang-Công nói : tôi đã biết Tào-Công đải tôi rất hậu, hềm vì tôi đã chịu ơn hậu của Lưu-hoàn-Thúc, thề cùng sống thác, chẳng lẽ phụ nhau, tôi quyết chẳng ở đây, nhưng phải lo lập công mà đền ơn cho Tào-Công, rồi tôi sẽ đi. » Liêu nói : « ví bằng như Huyền-Đức đã khí thề rồi, thì anh đi về đâu ? » Quang-Công nói : « tôi nguyện xuống theo. » Liêu biết Quang-Công quyết chẳng ở lại đặng ; bèn từ tạ lui về ra mắt Tào-Tháo và nói thiệt lại. --- Tháo than rằng : « thờ chúa chẳng quên căng bổn, ấy mới thiệt là người nghĩa sĩ trong thiên hạ. » Tuân-Vức nói : « va nói lập công rồi mới đi, nều chẳng khiến va lập công, thì va chưa ắt đi đặng. » Tháo lấy làm phải.

Nói về Huyền-Đức ở nơi Viên-Thiệu, sớm tối thường buồn rầu. Thiệu nói : Huyền-Đức cớ chi mà rầu hoài đi vậy ? » Huyền-Đức nói : « hai em chẳng biêt tin tức, vợ con bị sa nơi Tào-tặc, trên thì chẳng đặng đền nợ nước, dưới thì chẳng giữ đặng cữa nhà, sao lại không lo. » Thiệu nói : « tôi muốn tần binh đánh Hứa-đô đã lâu, nay vừa tiếc xuân hòa huởn, phải diệp hưng binh. » Bèn thương nghị lo kề đánh Tào-Tháo. Điền-Phong cang rằng : « Lúc trước Tào-Tháo đang đánh Từ-châu, Hứa-đô bỏ trống chẳng nhơn lúc ấy mà tần binh, nay đã lấy Từ châu rồi, tướng sĩ thêm mạnh, chưa nên khinh đánh, chi bằng cầm cự mà đợi khi va có việc, rồi sẽ phát binh. » Thiệu nói : « để ta tính coi. » rồi hỏi Huyền-Đức rằng : « Điền-Phong khuyên tôi cố thủ, ông liệu làm sao ? » Huyền-Đức nói « Tào-Tháo là đứa giặc khi vua, nều Minh-Công chẳng đánh, e mất đại nghĩa với thiên hạ. » Thiệu nói : « lời Huyền-Đức nói rất hay. » Bèn muốn hưng binh. Điền-Phong lại cang nữa. Thiệu giận nói : « bọn ngươi khoe việc văn khinh việc võ, làm cho ta mất đại nghĩa sao ? Điền-Phong cúi đầu nói : « nều chẳng nghe lời phải của tôi, ra binh thì bất lợi. » Thiệu cả giận, muốn chém đi ; Huyền-Đức xin hết sức mới khỏi chém lại cầm tù nơi trong ngục. Thơ-Thọ thấy Điền-Phong bị ngục, bèn nhóm hết tôn tộc, rồi chia hết gia tài mà cho, lại nói rằng : « ta đi theo trận nầy, thắng thì oai càng thêm, bại thì ta ắt chẳng còn. » chúng đều khóc mà đưa đi. Thiệu khiến đại-tướng là Nhan-Lương làm Tiên-phuôn, đền đánh thành Bạch-mả. Thơ-Thọ cang rằng : « Nhan-Lương tánh hẹp hòi, tuy mạnh bạo chớ chẳng nên riêng nhịm. » Thiệu nói : « những thượng tướng

của ta, chẳng phải bọn ngươi liệu đặng. » Bèn tấn đại binh đến Lê-dương.

Quan-thái-thú đất Đông-quận là Lưu-Giêng sai người về Hứa-xương cáo cấp. Tào-Tháo liền thương nghị hưng binh ngăn đánh. Quang-Công nghe biết, bèn vào tướng phủ ra mắt Tào-Tháo rằng : « nghe Thừa-Tướng dấy binh, tôi xin đi tiền bộ. » Tháo nói : « chưa dám phiền Tướng-Quân, sớm tối có việc, tôi sẽ cho mời. » Quang-Công lui về.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Độc hữu sở thiên

(*Đọc nhiều ra thể nào*)

Khi người ta muốn rỏ biết thiên hạ văn minh (thông thái) dường nào, thì phải sánh bạc nhơn dân với sổ sách vở của dân ấy xài dùng.

Ông Montesquieu là người hiền Lang-sa có thuật chuyện rằng trong lúc người đi chơi bên Hồng-mao, là lúc người mới lìa kinh đô Paris, là chỗ chánh gốc thông thái, có một đều làm cho người kinh, là người có thấy tại Londres, kinh đô Hồng-Mao, thấy một anh ngồi lợp nhà mà người ta đưa nhựt trình lên cho anh tà coi. Ở trên cao mà ảnh xem xét các quan triều và cách cai trị của các ngài mà chơi. Ông Montesquieu không lui về, ông hô lên mà rằng : « Trời ôi ! cha chả ! xứ làm sao mà người ta đọc nhựt trình tới trên nóc nhà. » khi ấy là khi dân Hồng-mao mới vi thủ trong các nước giàu có và thung dung đó.

Đến nay nếu các anh em muốn kiếm cho biết những nhơn dân nào thông thái văn minh thì các anh em sẽ thấy luôn rằng là các dân hay đọc hơn hết đó mà thôi.

Như qua bên nước Huê-Kỳ, là xứ giáo hóa mở mang rộng xa hơn hết và cũng cứ nơi giáo hóa mà trị dân, thì chúng ta thấy cái cớ đâu. — Hai mươi chín trăm muôn (29.000.000) dân Huê-kỳ xài giấy nhiều hơn cả nước Langsa và nước Hồng-mao nhập lại cũng không bằng.

Chuyện Langsa Diễn ra quốc ngữ.

Nguyễn-khắc-Xương

Chuyện hai ông huyện.

Đời Nam-Đường họ Lý, tại đất Giang-châu, huyện Đức-hòa, có ông tri huyện tên là Thạch-Bích. Ông ấy tuổi đã bốn mươi, vợ chết để lại một đứa con gái đặng tám tuổi tên là Nguyệt-Lương, nhà không con trai, cũng không nuôi tôi tớ chi, có một đứa tớ gái tên là Dưởng-Nương mà thôi, ông Thạch-Bích là người thanh liêm, nhơn đức lắm, dân tình ai nấy cũng đều thương mến.

Thường thường hễ khi rảnh việc quan rồi, ông Thạch-Bích dạy con học hành, còn chiều mát trời thì nàng Nguyệt-Lương với con Dưởng-Nương đánh cờ với nhau, khi lại đá cầu, ông Thạch-Bích đứng coi và chỉ biểu.

Bữa kia con Dưởng-Nương đá trái cầu sa vào hang sâu chừng hai ba thước. Con Dưởng-Nương tính nhảy xuống mà lượm lên, song ông Thạch-Bích không cho, lại hỏi nàng Nguyệt-Lương có biết chước chi lấy trái cầu lên cho khỏi xuống hang mà lượm chăng ? Nàng ấy ngẫm nghĩ một hồi, rồi biểu con Dưởng-Nương đi xách nước đổ xuống hang đổ nước đầy hang thì tự nhiên trái cầu nổi lên theo nước, ông Thạch-Bích mới khen là có trí.

Ông Thạch-Bích nhậm xứ Đức-hòa đặng vài năm. Đêm kia ruổi thì kho lương bị cháy hao hết vài ngàn giạ.

Nguyên đời Nam-Đường có ra chỉ hễ huyện phủ làm hao lương nhà nước từ 300 giạ sấp lên thì phải xử tử. nhơn vì ông Thạch-Bích làm quan thanh liêm, nên các quan lớn trong triều thương, bèn sang sớ đổ cho tai biến mà cứu ông ấy. Vua tha chém, mà dạy cất chức ông Thạch-Bích và bắt ông ấy phải thường một ngàn năm trăm lượng bạc.

Ông Thạch-Bích bán hết sự nghiệp thường không đủ nữa, nên rầu rỉ mang bịnh mà chết ông ấy có để lại một đứa con gái, và một đứa tớ gái, quan mới dạy bán hai đứa lấy tiền mà thường cho đủ số cho vua.

Khi đó trong dân sự có một người tên là Giả-Xương, nguyên năm trước có bị người ta vu cáo, phải án xử tử, còn cầm tại ngục, may nhờ ông Thạch-Bích tới làm huyện đó, tra rõ tình oan, bèn dâng sớ tha tên Giả-Xương.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Trần-phủ-Lễ.

Súc mả thành quần

Thiện tai dưỡng mả thanh đàm luận ;
Cần khải đồng bang kiến thức ngôn.

Nhớ lại đời Đông-châu có ông Phạm-Lải, giúp Việc-câu-tiễn thành công rồi, bỏ qua mà nuôi bán loài vật để bia truyền cho thiên hạ cả nước Trung-huê cảm vọng đến giờ đức công rất trọng.

Mới đây trong Nam-kỳ ta có một viên quan Annam quí danh là Nguyễn-văn-Hai, từng phó nhậm tỉnh Bến-tre, Phủ-hoằn-trị, biệt danh là Phủ-Hay, đã nhiều năm thí nghiệm ra công tình xem xét, hao tổn bạc tiền đặng làm gương cho người bổn cảnh bắt chước may đặng thành công. Năm 1899, viên quan ấy lên Trà-keo về hạt Cao-mang, chọn lựa mua về ngựa cái giống bề cao từ 1m 18 cho tới 1m 24, được 12 con, sau về đi dáo soát mua thêm trong mấy xứ tại Nam-kỳ nầy, những là Gò-vấp, An-nhơn thuộc Gia-định, được 10 con nữa; lại dụng lực đi tiềm hết hơi mới đặng hai con ngựa đực giống (Etalons) bề cao cho tới 1m 25. Từ năm ấy đến nay, công tình săng sóc, hao tồn bạc tiền, trước làm nhơn cho vật, sau ra sức để dời, ấy cũng là cương mục ngày sau; nên lo lắn mấy năm chuốn súc mả của người sanh sằng ra đến ngày nay đà dư 30 đầu, « kể chung cả thầy đực và cái. » Chỗ nuôi ngựa ấy cũng khéo lựa nhằm đất đống cao ráo; từ ngày khởi công cho đến ngày nay, chưa hề có ngựa nào bịnh hoạn, tai biến ruổi ro bao giờ; ấy cũng may nhờ đất nước dải người hóa vật cho nên người nuôi mới an lòng săng sóc; nhưng mà khả tiếc thay; đất chỗ tuy gò nổng cao ráo thì mặc dầu, chớ cũng hẹp hòi, nên không có chỗ trồng cỏ theo như bên phương tây cho ngựa ăn, phải chịu tổn nhiều tiền bạc thuê kẻ đi cắt cỏ đà hết hơi; lại còn cho ăn dặm lúa thêm, cho nên sự hao tổn đà lắm, vậy mà người gìn giữ loài vật ấy cũng khỏi thất phát. May lại nhờ nhà nước dục lòng, chuẩn cấp mỗi tháng mỗi con ngựa đã sanh sằng, đặng cấp cho 5.$00; tính ra vừa đủ việc chi tiêu về phần cỏ lúa, cùng bỏ khuyết chuồn trại mà thôi, chớ chưa thấy lợi đồng nào. Có lẽ người cũng trông cậy cho ngựa con chừng lớn sẽ ra làm sao.

Viên quan nuôi ngựa nầy luận rằng : phàm việc nuôi ngựa, muốn cho ngựa tốt con, lớn

vóc, thì ban sơ phải chịu khó lựa chọn từ con ngựa dòng cho cao lớn đầy đà, hình dung để dạm quan mả để thấn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bèn-tre Dật dân dống ký.

Phong hóa tục dịch

Cống chuyện làm ăn. Sự tiện tặng. Sự dự phòng.

Phàm làm người ở đời có chuyên nghệ nghề chi thì phải theo nghề ấy ; phải cần kiệm siêng năng thì khá đặng. chẳng nên xài phá chơi bời, cờ bạc, hút xách, rượu trà mà hư thân, gia sự nghiên nghèo, bà con nặng nhẹ thiên hạ chê cười.

Sách có câu : sàng đầu kim tận, tráng sĩ vô nhan nghĩa là : đầu giường tiền hết kẻ tráng sĩ không còn mặt mũi. Ay là hể nghèo lắm, thì chẳng có chi làm lịch, chúng bạn khinh dể.

Con người ta ở đời biết đâu là họa biết đâu là phước. Nên khi ta khôn lớn rồi, có làm nghề chi cũng phải ra sức mà làm : tận nhơn lực phương tri thiên mạng ; nghĩa là ; hết sức người mới rỏ mạng trời, chẳng nên khoanh tay mà chờ vận.

Còn làm ra đặng mười đồng xài lây chín đồng, còn một đồng để đó, tục nói : kiền tha lâu đầy lổ, lâu ngày cũng đặng nhiều đồng, để dành khi đau ốm, giả yều lầy mà chi độ, khỏi vay bợ người ta khinh khi.

Sách có câu, nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu. Nghĩa là : ai không biết tính xa, ắt có lo gần. Làm người mà biết lo xa, thì mới khỏi sợ nước tới trôn mới nhảy. Ai ai lại chẳng biết : đại phú do thiên, tiểu phú do cần, nghĩa là : giàu lớn tại trời, giàu nhỏ tại siêng năng cần kiệm.

Trần-phục-Lễ.

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pierre Lê-xương-Ngạn

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẵng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin dến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quản tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin dến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe ... Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì dến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán .rẻ

Ngày 13 Janvier 1903.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..............		2$90	2$30	3$00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 61	3 61	3 76
	10 » »	3 55	3 55	3 70
	15 » »	3 50	3 50	3 65
	20 » »	3 45	3 45	3 60
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

ở tại phố đường mé sông bên-tre

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ ; gái bán rẻ hơn chỗ khác ; có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM NHÂM-DẦN

(1903)

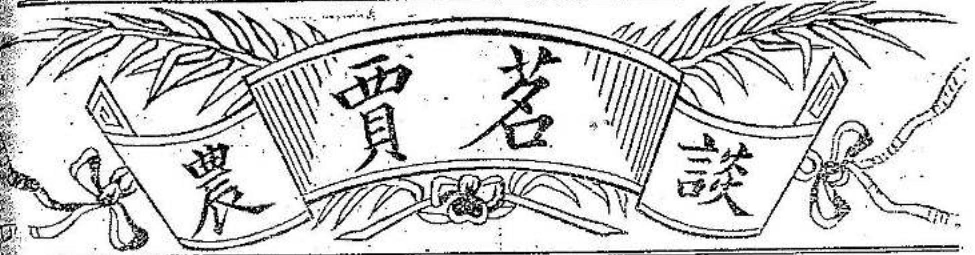
NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Jeudi..........	3	Thứ năm	17	Samedi........	19	Thứ bảy
2	Vendredi........	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT.
3	Samedi.........	5	Thứ bảy	19	Lundi..........	21	Thứ hai
4	DIMANCHE.......	6	CHÚA NHỰT.	20	Mardi..........	22	Thứ ba
5	Lundi..........	7	Thứ hai	21	Mercredi.......	23	Thứ tư
6	Mardi..........	8	Thứ ba	22	Jeudi..........	24	Thứ năm
7	Mercredi........	9	Thứ tư	23	Vendredi.......	25	Thứ sáu
8	Jeudi..........	10	Thứ năm	24	Samedi........	26	Thứ bảy
9	Vendredi.......	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT.
10	Samedi.........	12	Thứ bảy	26	Lundi..........	28	Thứ hai
11	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰT.	27	Mardi..........	29	Thứ ba
12	Lundi..........	14	Thứ hai	28	Mercredi.......	30	Thứ tư
13	Mardi..........	15	Thứ ba				*Tháng giêng Annam*
14	Mercredi.......	16	Thứ tư	29	Jeudi..........	1	Thứ năm
15	Jeudi..........	17	Thứ năm	30	Vendredi.......	2	Thứ sáu
16	Vendredi.......	18	Thứ sáu	31	Samedi........	3	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^ie. Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 74

NGÀY 24 THÁNG CHẠP NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 22 JANVIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(Phụ lục)

Xét vì lời tục có nói: « khéo nhè chúa Tàu mà nói chệt » cũng như người Phansa tục nói: « ne faites pas la grimace devant le vieux singe, » nên tôi cũng lục tặc muốn biết chuyện đời thường cũng hay làm quen với nhiều người.

Quen với người các chú nào tôi cũng hay hỏi chơi: « vậy chớ chú có biết trong Nam-kỳ, nước nào, Quảng-đông hay là nước hẹ (A-ka), Triều-châu hay là Phước-kiến hoặc Hải-nam, các chú nước nào giàu hơn hết? »

Chú thì nói Quảng-đông giàu hơn, Chú thì nói Phước-kiến giàu to, chú thì nói Triều-châu giàu nhiều. Tôi nhắm chú nào nói nghe cũng phải.

Phải! Ai mà buôn bán tạp hóa (hàng xén) lớn cho bằng Quảng-đông? còn nhà máy lúa gạo, nhà hàng bán đồ tây, thì ai mà qua lử Phước-kiến? Ruộng lúa, ruộng muối, ai thấy hia Triều-châu mà không sợ.

Song tôi cũng chưa chắc gì, nên thường quen với chú nào cũng hay hỏi hoài một việc.

Có một lần kia, một người các chú quèn, coi bộ có dự trận Điền-dơn, tôi không dè thông thái đền chừng ni. Tôi cũng hỏi như củ, thì y nói rằng : « chẳng có các chú nước nào mà thiệt là cự phú dâu. — Sao vậy ? — Bởi vì các chú tôi ai cũng vậy, hể có vận thì kiếm chừng năm mươi trăm triệu rồi thì nghĩ, để cho lớp khác qua, hoặc bà con, con cháu, hoặc người khác cũng không cang chi, đề cho lớp sau kiếm ăn với. — Chừng lối ba mươi năm, thì mấy người các chú giàu chẳng hề ở bỏ xương nơi Nam-kỳ bao giờ. — Hoặc ruồi chết sớm thì chẳng nói làm chi. — Chớ giàu rồi thì cũng lần lo về bổn sở. Chí như các chú tôi mà muốn lập nghiệp thiệt tại Nam-kỳ, mua điền mua đất, dính gốc dính rể, thì đừng nói chi đền lúc trước, kể từ tây lại đền nay, thì điền đất Nam-kỳ đều về tay các chú cả rồi. — Như không tin tôi xin dẫn chứng cho mà coi. Kia như Hoàng-Thái (chúa tàu Lấm,) kia như Kiên-flỏ, các người tưởng của đã tiêu hết rồi sao ? — Con cháu người ta còn hưởng bên Tàu, Annam bên này làm sao mà biết cho đặng.

Thiệt như các chú tôi mà muốn lập đại nghiệp tại Nam-kỳ, thì chẳng phải giàu năm mười trăm triệu như tôi đã nói trước hồi nẩy dâu. Phải nhiều hơn nữa, thì mới là thiệt cự phú.

Từ xưa đền nay là các chú tôi kiếm dủ ăn, đề dành cho nhau, kẻ trước người sau, nều năm mười người hốt hết thì phần nhiều phải chết dói, vì nước Tàu dân dông vô số. Chẳng những tại Nam-kỳ, mà các chú ở nước ngoại quốc nào cũng vậy, đều để cho nhau kiếm ăn luôn, ai có phước được nhiều, ai vô vận cũng khỏi chết dói.

Tôi nghe chú các chú nói, tôi thở ra mà than rằng : « Bỉ nhơn hỉ tai ! Ngô dân bất trí nhi bất ôn (ủa huản) hồ ! »

Thỏ-châu thơ-sanh.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tháo dẫn binh mười lăm muôn, chia làm ba đội kéo đi, nơi dọc đàng lại gặp tờ của Lưu-Giêng cáo cấp liền liền ; Tháo bèn dẫn năm muôn binh đi trước đền thành Bạch-mả rồi đóng binh nơi núi Thổ-sơn, chỉnh xem trước mặt núi nơi đất bằng đồng trống thì thấy Nhan-Lương đi tiền bộ đã dẫn mười muôn binh ròng bày lập trận thế. Tháo sửng sốt, ngó lại tướng củ của Lữ-Bố là Tông-Hiền mà nói rằng : « ta nghe ngươi là tướng mạnh của Lữ-Bố, nay ra đánh với Nhan-Lương thử một trận coi. » Tông-Hiền lảnh mạng, đề thương lên ngựa, xông thẳng ra trận ; Nhan-Lương hoành đao dừng ngựa nơi trước trận, thấy ngựa Tông-Hiền đền, hét lên một tiếng, giục ngựa ra rước đánh, chẳng đặng ba hiệp, chém Tông-Hiền nơi trước trận. Tào-Tháo cả kinh nói : « thiệt là dỏng tướng. » Ngụy-Thục nói « nó giết người đồng bạn của tôi, tôi xin đi báo thù. » Tháo cho đi. Thục lên ngựa huơi mâu xông ra trước trận, cả mắng Nhan-Lương ; Lương không thèm nói lại, cứ xốc tới đánh, vừa đặng một hiệp, nhằm ngay dầu, xuồng một dao, ngụy-Thục rơi xuống ngựa. Tháo nói : « ai giám ra đánh. Từ-Quáng lên tiếng xông ra, đánh với Nhan-Lương hai mươi hiệp thua lui về trận ; chư tướng sững sốt. Tào-Tháo bải binh. Nhan-Lương cũng dẫn binh lui về. Tháo thấy gảy luôn hai tướng, trong lòng lo buồn. Trình-Giục nói : « tôi dưng một người, nên đánh dặng Nhan-Lương. » Tháo hỏi là ai. Giục nói : « chẳng Quang-Công ai mà đánh dặng. » Tháo nói : « ta e va lập công rồi thì va đi. » Giục nói « Lưu-Bị như còn, thì ắt đầu Viên-Thiệu, nay khiến Vân-Trường phá binh Viên-Thiệu, thì Thiệu ắt nghi Lưu-Bị mà giết đi, nều Lưu-Bị thác rồi, thì Vân-Trường lại đi đâu sao. » Tháo cả mừng. bèn sai người đi mời Quang-Công ; Quang-Công bèn vào từ nhị-tẩu nhị-tẩu nói : « nay thúc thúc mà có đi, thì phải thăm dọ tin tức Hoàn-Thúc. » Quang-Công lảnh mạng lui ra, cầm đao Thanh long lên ngựa Xích-thố, dẫn kẻ tùng giả vài người, thẳng đền thành Bạch-mả ra mắt Tào-Tháo. Tháo nhắt việc Nhan-Lương giết luôn hai tướng chẳng ai đánh lại, nên mời Vân-Trường thương nghị. Quang-Công nói : « đề cho tôi coi : » Tháo bày rượu thết đải, bổng báo nói Nhan-Lương khêu chiến. Tháo giắc Quang-Công lên Thổ-sơn mà xem ; Tháo với Quang-Công ngồi, còn chư tướng dứng chung quanh. Tháo chỉ xuống chổ Nhan-Lương bày trận, cờ xí tươi tốt, đao thương nghiêm chỉnh, thì nói với Quang-Công rằng : « binh mả đất Hà-bắc, mạnh bạo thể ấy. » Quang-Công nói : « tôi coi như gà đất chó sành, có dủ chi mà nói dền. » Tháo lại nói : « dưới cây mao cái áo bào thêu, giáp vàng, cầm đao cởi ngựa ấy là Nhan-Lương đó. » Quang-Công xem một hồi, rồi nói với Tháo rằng : tôi coi Nhan-Lương như dựng bảng mà bán đầu. » Tháo nói : chẳng nên khinh. » Quang-Công đứng dậy nói : « tôi tuy bất tài, xin ra giữa chồn vạng quân lấy thủ cấp về dưng cho Thừa-Tướng. » Trương-Liêu nói : « giữa chốn ba quân không nên nói chơi. » Quang-Công vội vả lên ngựa, huơi thanh long chạy bay xuống núi, trợn mắt phụng, dừng mày tằm, lướt xông vào trận, quân Hà-bắc như sóng rả gió tang, Quang-công thẳng đền Nhan-Lương. Nhan-Lương đang đứng dưới cây mao cái thấy Quang-Công lướt đền, vừa muốn hỏi, thì ngựa xích thố của Quang-Công chạy mau, đã đền trước mặt ; Nhan-Lương trở tay chẳng kiệp, đã bị Vân-Trường tay huơi một dao, đâm nhào xuống ngựa, rồi nhảy xuống dất, cắt lấy thủ cấp Nhan-Lương treo nơi cổ ngựa, rồi lại lên ngựa đề đao ra trận, như vào chổ chẳng có người ; binh tướng Hà-bắc cả kinh chẳng đánh mà loạn, binh của Tào thừa thế đánh nhau, thác không biết bao nhiêu, xe ngựa khí giái cướp đoạt rất nhiều ; Quang-Công giục ngựa lên núi, chúng tướng thấy đều khen ngợi. Quang-Công dưng thủ cấp cho Tào-Tháo. Tháo nói : « Tướng-Quân thiệt là thần. » Quang-Công nói : « tôi có dủ chi mà nói, em tôi là Trương-dực-Đức, nơi chồn trăm muôn quân lấy dầu tên thượng tướng, như thò vào túi mà lấy đồ. » Tháo cả kinh, day lại ngó hai bên mà nói rằng : « từ rày về sau, như có gặp Trương-dực-Đức chớ nên khinh dánh, lại dạy biên vào trong lai áo cho nhớ.

Nói về binh bại của Nhan-Lương, chạy về đền giữa dàng gặp Viên-Thiệu, bèn báo rằng có một tướng rất mạnh, mặt đỏ râu dài cầm cây đại dao, một người một ngựa xông vào trận chém Nhan-Lương đi, nhơn cớ ấy nên binh phải thua. Thiệu thất kinh hỏi : « người ấy là người nào vậy ? » Thơ-Thọ nói : « ấy chắc là Quang-vân-Trường là em của Lưu-Huyền-Đức. » Thiệu giận lắm, chỉ Huyền-Đức mà nói rằng : « em ngươi mà chém tướng yêu của ta dây, ắt là ngươi có thông mưu, thì để ngươi mà làm chi » Bèn hộ quân dao phủ dẫn Huyền-Đức ra chém đi, chánh thị.

Chưa biết Huyền-Đức tánh mạng thể nào và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện hai ông huyện.

(tiếp theo)

Ngươi Giả-Xương mang ơn ông Thạch-Bich, song chẳng biết lấy chi mà báo dáp. Về nhà chuyên nghề buôn bán, mà trong lòng

hăng lo lần kiếm chước đền ơn cho ông ấy.

Bữa kia đi buôn mới về, nghe tin ông Thạch-Bích chết liền chạy đến ôm xác ông ấy mà khóc lóc, rồi về nhà lấy tiền của sửa soạn tẩn liệm và mua một sỡ đất mà chôn lại đạy cả nhà đều phải để tang.

Nghe quan đạy bán con Dưỡng-Nương 16 tuổi, ba mươi lượng, còn nàng Nguyệt-Hương 10 tuổi, năm chục lượng, thì mau mau đem bạc đến mà mua hai người ấy.

Khi đem về nhà, Giả-Xương mới chỉ nàng Nguyệt-Hương mà phân cùng vợ rằng: nàng ấy là con quan Thạch-tướng công, là người ngày trước đã cứu mình khỏi chết nay mới gặp diệp mà đền ơn cho người, nên biểu vợ phải vì lòng mà nuôi dưỡng cho tử tế, chớ hỏi thăm như có kẻ thân thích thì sẽ giao lại, nhược bằng không có ai, thì phải chờ khi khôn lớn, sẽ lựa nơi xứng đáng kiếm đôi bạn cho nàng ấy. Còn phận con Dưởng-Nương là tớ thì cho theo nàng Nguyệt-Hương cho có bạn, lại dạy vợ chẳng đặng sai khiến đều chi.

Tuy ngươi Giả-Xương có dặn thì dặn, chớ người vợ cũng chẳng nghe theo, thấy chồng trọng đải hai nàng ấy thì đem bụng ghét, song chẳng dám nói ra.

Ngươi Giả-Xương khi đi buôn bán thì thường hay gởi hãng lụa về cho nàng Nguyệt-Hương, biểu may áo quần mà mặc. — Khi về nhà lại hỏi nàng ấy cho biết khi ở nhà người vợ ăn ở với nàng làm sao, mụ Giả-Xương thấy vậy lại càng giận thêm, nên từ ấy về sau chờ khi chồng ra đi buôn rồi, ở nhà bắt con Dưởng-Nương ở theo bọn tôi tớ mà sai khiến. Con Dưởng-Nương thấy vậy thì thường hay than thở với nàng Nguyệt-Hương, xin phép tỏ sự ấy lại cho ngươi Giả-Xương biết, song nàng Nguyệt-Hương an ủi nó và chẳng cho.

Có một lần kia ngươi Giả-Xương đi buôn mới về, gặp con Dưởng-Nương đang xách nước thì la không cho làm. Con Dưởng-Nương nghe dạy vậy thì khóc mà vô.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phủ-Lễ.

Sức mà thành quần

(Tiếp theo)

Vụ tốt thì phải xem xét mà kinh làm chừng ấy là lựa ngựa giống. Còn ngựa con như khi biết đi ăn theo bầy thì ban ngày phải thả lỏng cho thong thả, sởn sơ mới mau lớn, tắm rữa cũng phải kỷ cang kỷ mài và cũng phải lựa cỏ mà cho ăn như là: cỏ chỉ, cỏ bắt, cỏ vấn-châu, cỏ mờm-lông và cỏ tây kêu là cỏ Bara; trong mấy thứ cỏ ấy, để cho ngựa con nó cắn rứt lấy mà ăn thì hay hơn là cắm tàu mà cho ăn.

Viên quan nầy còn đương lo chỗ nuôi ngựa nầy chưa phải cuộc, trong khi đầu người mới khởi công cũng tưởng làm đở rồi sau kiếm chỗ khác cho rộng rải, chẳng dè ngày lụng tháng qua đến bây giờ ngựa sanh sảng càng đông, đất thêm càng chật, mà cũng chưa có chỗ nào mà trồng cỏ cho ngựa ăn. Lại thêm ngặt vì qua lồi ruộng nương cây hái chặt đồng rồi, thì ngựa không dám thả lỏng, đêm ngày cứ cấm tàu mà thôi, vì vậy ngựa con nào con nầy cuốn chưng cuốn cẳn lại thêm muỗi mòng, mà cũng không lao binh thì biết công phu dường nào; vào chuồn thấy vật loại buộc ràng muốn mở bụng cho thong thả, mà bụng nghĩ cho thiên hạ da cháy mày nám cấy đặng một cây lúa không dễ gì, rồi lại không đành thả, bởi sợ phá tàng dân vật đau lòng. Hể lo trong chuồn khô ráo, thì chung quanh sao khỏi bầy lấy, càng bầy lấy thì càng thêm mòng muỗi; bởi vậy

một năm muôi ngựa chừng đặng 6, 7 tháng thong thả khỏe khoắn mà thôi.

Cũng bởi chỗ còn chật chội, nên muôi ngựa thế tuy tần phát một ích hơi mà còn bó buộc chớ chi tỉnh nào rộng rải như thể Biên-hòa hay là Thủ-dầu-một, thì chắc chuồn ngựa quan. Phủ nầy sung túc bội còn hơn nữa.

Việc nuôi ngựa cái thì kể từ sáu năm sắp lên, như ngựa được khỏe mạnh không xảy đến sự gì ruổi ro, thì kẻ lợi nhiều, là vì hể lúc ngựa đực vừa bán được; thì bán còn ngựa cái tơ nào đúng tuổi, thì hội kiểm duợt lại châm thêm số cho mình. Như thể tháng rồi đây, hội phái viên kiểm duợt xuống tỉnh Bến-tre mà coi xét, có châm thêm cho chủ nuôi được 4 con ngựa cái giống tơ nữa; ấy là ngựa sanh sảng tại chuồn năm đầu 1899; còn lại năm sau con sanh ra năm 1900, thì còn đợi năm tới đúng tuổi chắc sẽ châm thêm nữa. Bây giờ số ngựa được ăn thưởng nội chuồn là 26 con, chừng năm tới sung thêm thì sẽ đặng ngoài 30 con. Kể chắc năm nay số 24 con và hai con ngựa đực giống (étalons) mà viên quan nầy lãnh tiền chuẩn cấp còn được 1300$00 nay, huồn chi năm tới có lẽ nào không đặng 1500$00; ráng mà hoạn dưỡng một năm thêm một ít, tụ thiểu thành đa, trước là coi chừng máy tạo sanh hóa mà chơi, sau là súc vật, mà làm nhơn cũng là mua vui có thuở.

Kẻ viết truyện nầy đã biết rằng: ngôn từ thô kịch, song cũng hiểu được công chuyện thì thôi. Cúi xin những người đồng chí chớ khá chê khen.

CHUNG
Bến-tre đạt dân ký.

Ngủ luân thông giám

Lời tựa

Các bực trưởng thượng hay nói rằng: đời nay học chữ tây, trở nên thô tục, quên đều khuôn phép, sót nghĩa luân thường, hóa ra mất cách lịch sự con nhà Amnam.» Lời nói như vậy cũng nhằm đó chút, song mía sâu có đốt nhà dột có nơi. Ai ai cũng học mà kẻ học vị kỷ, người học vị nhơn, xưa nay đều có. Chẳng phải một việc học mà đủ làm con người ra lịch sự cho được. Tuy thông biết muôn vàn sự vật, mà chẳng sửa sang trau dồi tự nhiên thiên tánh cho khỏi khí bẩm sở câu, vật dục sở tế, thì học cũng chẳng ích gì?

Tôi nhỏ mọn hậu sanh, may nhờ ơn trên ăn học với đời, no dói cũng biết xuôi xuôi. Xét vì trong việc học tây, luân thường cũng có đủ. Tuy khác cách mặc dầu, song nghĩ suy cũng một. Vua tôi có, cha con có, chồng vợ có, anh em có, bạn hữu có. Gương tốt, gương xấu biết là bao nhiêu! Duy bắt chước, răn mình cũng không, hai đều ấy tại nơi người học mà chớ.

Tôi sẵn công dư lần diễn một mớ gương tốt xấu trong truyện sách tây ra chữ quốc ngữ cho em út tôi nó coi nó chơi, như biết tốt mà bắt chước, xấu để răn mình, thì tôi tưởng tôi làm anh cũng hữu ích một chút.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-khắc-Xương

Tài thọ luận

(Tiếp theo)

Nương dựa yên nơi rồi thì tôi đi cuốc bờ mướn cho người ta trồng mía, làm mướn ngày mà chi độ; may nhờ ông chủ ở làng Kim-sơn là người hảo tâm khi mía bén rồi người biểu vợ chồng về gần sở mía cất chòi ở mà coi chừng và đánh lá mía, mỗi

ngày ổng trả cho chồng năm tiền vợ hai tiền chừng mía dả đúng lứa ổng lại cho hai liếp bán mà nuôi con; ruổi thay năm ấy mía trúng mùa nên không có giá; thấy vậy tôi đốn cả hai liếp cho vợ đi đổi lúa mà ăn đặng đợi tới mùa mà làm ruộng; một ngày kia đi dạo chơi thấy lối ấp dưới có vườn mù-u, mới men đền hỏi thăm coi chủ vườn có muốn lượm trái dầu đặng cho con trọng tôi nó đi lượm rẻ kiếm dầu mà thắp; chẳng ngờ ghé lại nhà ấy hồi ra là bà con của tôi; chừng đó tiếm dặng thân thích mới về thưa cùng ông chủ hay đặng đổ dệ dọn về ở đậu với người bác bà con mà làm ăn. Bác năm và bác sáu tôi thấy vợ chồng tôi nghèo mới cho hai chục công dất bên cù lao Thới-sơn mà làm ruộng. Con người ta làm sao cũng không nổi với vận thời còn dương yển kiên.

Khi bác minh cho đất mà làm, thì cũng tưởng chắc là toan ăn, vì ruộng làm khỏi đong lúa mướn, có lẽ nào lại không dư dả hay sao; ai dè cái đất làm sao bắt mạ xuống ban đầu tươi tốt, rồi chừng vài mươi ngày trở lại sau hể trời nắng thét mạ thủng thẳng cháy lần, đền đổi vợ chồng chịu khó hể nước lớn thì ráng tác nước sông vào, ôi thôi; tác nước sông vô dã không cứu dặng cơn ngặt nghèo, mà còng rầy lại đè ne theo nước lên mà cắn mạ nữa mới kỳ cho. Các ông cổ thầy công cuộc con người ở thế nầy như may chẳng nói làm gì chớ cái ruổi thì khỏ biết là ngần nào; Ai đi trên trời hạng háng, mạ cháy đất khô, dưới dất hập hình cua còng trổ ngách; ban đêm lên bò bậy cắn mạ bỏ bậy bạ cùng đồng ban ngày tuốc xuống hang sâu không phương, trừ khữ còng cuộc như vậy dầu tai biến chớ tôi cũng không chịu ngã lòng mà quên bề nông vụ. Tôi chạy trối về bên Rạch-gầm tôi thưa mọi nổi hư thiệt cho bác năm bác sáu tôi hay, rồi bác tôi lại cho lúa giống khác. Bây giờ nói đền nghĩ mà thương hai bác tôi, nhà không đủ gì nhưng mà thương con cháu nên hết sức phù trợ đặng mà làm ăn. Bác tôi cho lúa giống khác và biểu vào đồng phía Kim-sơn mà bắt mạ, rồi chở qua Thới-sơn mà cấy Nghé dất cù lao thường làm lúa sớm; mà năm ấy tôi bị thất mạ kỳ nhứt, làm bắt mạ sau thì dã muộn rồi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bằng-Gian Phan-công-Võ lảo phu

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đền quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pierre Lê-xương-Ngoạn

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, dã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dồn dặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái dất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lại rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mổi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mổi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Tôn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đền mà dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò lám, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Janvier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mổi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..............		2$90	2$ 90	3$00
Gạo lức nhà máy mổi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700............... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 61	3 61	3 76
	10 » »	3 55	3 55	3 70
	15 » »	3 50	3 50	3 65
	20 » »	3 45	3 45	3 60
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghĩ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đền chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM NHÂM-DẦN

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Jeudi	3	Thứ năm	17	Samedi	19	Thứ bảy
2	Vendredi	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE	20	CHÚA NHỰT.
3	Samedi	5	Thứ bảy	19	Lundi	21	Thứ hai
4	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT.	20	Mardi	22	Thứ ba
5	Lundi	7	Thứ hai	21	Mercredi	23	Thứ tư
6	Mardi	8	Thứ ba	22	Jeudi	24	Thứ năm
7	Mercredi	9	Thứ tư	23	Vendredi	25	Thứ sáu
8	Jeudi	10	Thứ năm	24	Samedi	26	Thứ bảy
9	Vendredi	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE	27	CHÚA NHỰT.
10	Samedi	12	Thứ bảy	26	Lundi	28	Thứ hai
11	DIMANCHE	13	CHÚA NHỰT.	27	Mardi	29	Thứ ba
12	Lundi	14	Thứ hai	28	Mercredi	30	Thứ tư
13	Mardi	15	Thứ ba				*Tháng giêng Annam*
14	Mercredi	16	Thứ tư	29	Jeudi	1	Thứ năm
15	Jeudi	17	Thứ năm	30	Vendredi	2	Thứ sáu
16	Vendredi	18	Thứ sáu	31	Samedi	3	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI — SỐ THỨ 75

NGÀY MỒNG 1 THÁNG GIÊNG NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 29 JANVIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent. $ 1.00

3e Page le cent. $ 0 80

4e Page le cent. $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có ...i cho ông Canavaggio nữa.

Lời Rao

Theo cổ lệ hễ sắp ăn thì nghĩ, vậy ...y đã 28 tết rồi, xin kiếu lỗi với chư ...i hữu cho nghĩ vài kỳ nhựt-trình, ra ...ng sẽ tiếp theo, vì nhà in nghĩ thì ...ông có ai làm việc.

Bổn-quán cẩn tin.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU.

Viên-Bổn-sơ bại binh tổn tướng,

Quang-Vân-Trường treo ấn phong vàng.

Nói về Viên-Thiệu muốn chém Huyền-Đức. Huyền-Đức thung dung bước tới than rằng: « Minh-Công nỡ nghe lời thị phi mà dứt tình nhau sao, em tôi là Vân-Trường chẳng hay còn mất; trong thiên hạ mà giống nhau ấy thiếu chi, hễ những người mặt đỏ râu dài thì là Quang-mổ hết sao, sao Minh-Công chẳng xét vậy ? » — Viên-Thiệu là người không quyết đoán, nghe Huyền-Đức nói, thì trách Thơ-Thọ

rằng : « ta nghe lời ngươi, may chớ không, chúc nữa đã giết lắm người hảo nhơn rồi. » Bèn mời Huyền-Đức lên ngồi trên, dặng thương nghị báo thù cho Nhan-Lương. Dưới Trướng có một người lên tiếng bước tới thưa rằng: « Nhan-Lương với tôi như anh em, nay bị Tào Tặc giết; tôi lẽ đâu chẳng đi báo thù. » Huyền-Đức xem thầy người ấy, mình cao tám thước, mặt như sài lang, là tướng có danh đất Hà-Bắc, tên là Văn-Xủ. Viên-Thiệu cả mừng nói : « nều chẳng có người ai mà báo thù cho Nhan-Lương dặng ; ta cho mười muôn binh ròng, dam qua sông Huỳnh-hà, dặng theo mà giết cho dặng Tào-Tặc. » Thơ-Thọ nói ; « chẳng nên, nay phải đề binh mà đồn nơi Giêng-Tân, chia binh ra mà giữ Quang-Độ, ấy là chước hay ; nều khinh, mà đam binh qua sông Huỳnh-hà, thoản có sanh biếng, thì chúng ất chẳng đường về. » Thiệu giận nói ; « cũng bởi bọn ngươi lám cho trì trệ lòng quân lần lựa cho mất ngày giờ, há chẳng nghe binh quí vì mau sao? » Thơ-Thọ trở ra than rằng : « trên thì đầy chí, dưới thì vụ công.; mờ mờ sông Huỳnh-hà, ta chẳng biết thác về đâu. — Bèn giả bịnh chẳng ra nghị việc. — Huyền-Đức nói ; « Bị mang ơn nặng, không lấy chi đền, nay tôi muồn xin đi với Văn-tướng-Quân một là : đền ơn dước cho Minh-Công, hai là : dọ cho dặng tin chắc Vân-Trường. » Thiệu mừng, bèn sai Văn-Xủ nói với Huyền-Đức đồng lảnh tiền bộ. Văn-Xủ nói « Lưu-Huyền-Đức là tướng thua hoài, dam theo trong quân thì bất lợi ; như chúa công muồn cho và đi, thì tôi xin chia cho va ba muôn binh, đề đi hậu bộ. .

Khi ấy Văn-Xủ bèn lảnh bảy muôn binh đi trước, khiến Huyền-Đức dẫn ba muôn binh theo sau.

Nói về Tào-Tháo từ thấy Quang-Công chém Nhan-Lương, thì lại càng kính phục hơn nữa ; bèn làm biểu tâu trào dình phong cho Vân-Trường làm Hớn-Thọ Đình-Hầu, đúc ấn cho Quang-Công. Bổng có quân về báo nói Viên-Thiệu lại sai Đại-Tướng là Văn-Xủ độ binh qua sông Huỳnh-hà, lại chím phía Giêng-Tân. Tháo bèn trước sai người đi dời dân cư qua Tây-Hà, rồi sau mới lảnh binh ra cự ; lại truyền lịnh, dam hậu-quân làm tiền quân, dam tiền quân làm hậu quân, lương thảo thì chở đi trước còn binh thì kéo đi sau. Lữ-Kiến nói : « lương thảo đi trước quân binh đi sau, ý chi vậy ? Tháo nói : lương thảo đề đi sau thì nhiều khi bị cướp giực hoài, nên khiền đi trước. » Kiến nói : « thoản gặp binh giặc cướp đi, thì liệu làm sao ? » Tháo nói : « đề dợi binh giặc đền, rồi ta sẽ tính. » Lữ-Kiến lòng nghi chưa quyết. đi gần đèn Giêng-Tân, Tháo ở sau nghe dạo binh trước la hét, bèn sai người tới trước xem, về báo nói Văn-Xủ là Đại-Tướng bên Hà-Bắc dẫn binh đền, binh của ta đều bỏ lương thảo vở chạy bốn phía, dạo quân hậu thì còn xa, liệu làm sao ? Tháo giơ roi chỉ cái núi đất mà nói rằng : « chỗ đó nên lánh đở. » Quân mả bèn chạy rết lên núi đất. Tháo khiến quân sĩ đều mở giáp ra mà nghĩ, lại thả ngựa đi hết. Binh Văn-Xủ ào đền. Chúng tướng nói : « giặc đã đền rồi, phải mau bắt ngựa lại, dặng chạy về thành Bạch-mả. » Tuân-Nhu bèn la rằng « ấy là đề làm mồi mà nhữ giặc, bắt lại làm chi. » Tháo lấy mắt nháy Tuân-Nhu mà cười. Nhu biết ý, chẳng nói nữa. Quân của Văn-Xủ đã dặng lương thảo gươm giáo, lại mắt ham đền giục ngựa, quân sĩ lộn xộn chẳng y đội ngủ. Tào-Tháo bèn khiền quân áo xuống một lược mà đánh, quân của Văn-Xủ cả loạn, quân của Tháo ở ngoài ùng ùng vây đền. Văn-Xủ một mình, nhắm cự không lại bèn giục ngựa bỏ chạy. Tháo ở trên núi đất chỉ xuồng mà nói rằng : « Văn-Xủ là danh tướng bên Hà-Bắc. ai đi bắt dặng ; » Trương-Liêu Từ-Quáng bay ngựa xông ra một lược, cả kêu Văn-Xủ chớ chạy. Văn-Xủ ngó lại thầy hai tướng duổi theo, bèn dương cung lắp tên

bắn Trương-Liêu ; Từ-Quáng cả kêu : « tặc tướng chớ bắn. » Trương-Liêu mau cúi dầu, tránh thì mũi tên đã trúng trên mão dức dây anh quan. Trương-Liêu lại ráng sức duổi theo, con ngựa lại bị Văn-Xủ bắn một mũi trúng trước mặt, bèn té qui cẳn trước ; Trương-Liêu nhào xuống đất. Văn-Xủ quày ngựa trở lại. Từ-Quáng huơi búa tiếp đánh phía sau lưng Văn-Xủ quân mả ào đền, Từ-Quáng liệu đánh không lại, quày ngựa chạy về. Văn-Xủ lùa binh đuổi theo. Bổng thầy chừng hơn mười quân kị, một tướng đi trước huơi đao giục ngựa xông đền; là Quang-vân-Trường, cả hét tặc tướng chớ chạy. Văn-Xủ tiếp đánh chẳng dặng ba hiệp, khiếp sợ, bèn giục ngựa vòng theo mé sông mà chạy Quang-Công ngựa hay, rược theo kịp Văn-Xủ, nhắm sau ót huơi một dao chém Văn-Xủ nhào xuồng ngựa. Tào-Tháo ở trên núi thấy Quang-Công chém Văn-Xủ rồi, bèn xua binh mã vùa giết binh Hà-bắc rớt xuồng sông hết nửa, lương thảo xe ngựa, đều bị quân Tào-Tháo đoạt lại. Vân-Trường dẫn vài quân kị, dông xông tây đục, lúc đang đánh, thì bên kia Huyền-Đức dẫn ba muôn binh đã đền, gặp quân chạy về báo nói, phen nầy lại bị người mặt đỏ râu dài chém Văn-Xủ nữa. Huyền-Đức lật đật giục ngựa đền xem, cách phía bên kia sông thấy một chòm người, ngựa qua lại như bay, thầy rở trên cây cờ có đề Hớn thọ Đình-hầu Quang-vân-Trường, bảy chữ. Huyền-Đức mừng thầm, lạy ta trời đất và nói rằng : « nều vậy thì em ta quả nhiên còn ở bên Tào-Tháo. » vừa muốn kêu, dặng ra mắt nhau, lại bị dạo binh lớn của Tào-Tháo ào đền, nên phải thâu binh trở về.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Quảng-văn thi-cuộc

Quảng-văn thi-cuộc chủ nhơn, lúc nầy mông từ dự hội đế học phải viên đi Bắc-kỳ cuộc đấu xảo. Bởi vậy những thơ gởi đền cuộc Quảng-văn chưa lo dem vào nhựt-trình được. Người có gởi một bài phú « Thanh-ny huờn kị » xin dem vào dây cho Văn-hữu xem.

Bổn-quáng chủ bút cần tự.

Thanh ny huờn kị phú

Đi mộ tục vì vãi còn xuân, vị vận.

1 Xuân lọt non linh,
2 Hương nồng biển khổ.
3 Cái thân bồ liểu, tới vườn gà mà lánh cuộc trần ai;
4 Xúc phận thuyền quyên, tiềm núi sẻo ngỏ siêu vòng tịnh độ.
5 Nẻo không không sắc sắc, dải mái đao mà sánh bọn nâu sòng ;
6 Đường thị thị phi phi, liều mày liều muốn hỏi trời tỉnh ngộ.
7 Những nổi nguồn ân bể ái, tâm lòng cầu dạo chẳng thèm tham ;
8 Nào hay trăng ỷ gió tình, tất dạ mê trần dà sở mộ.

Bởi vậy :

9 Điện-bửu-sác chày kinh ngơ ngẩn, Các dăng vương ngọn gió khéo đông, đưa;
10 Thửa ngọc huê mỏ cá bơ thờ, sông Ngân-hàng cầu ô càng xui dục.
11 Ao ước về Tây xách giép, mảnh hồng-quần cho khỏi kiếp luân hồi;
12 Lâm le qua biển cởi lau, đàng la ý chưa sạch đều vinh nhục.
13 Hạt mộng hóa ra trần mộng, bán hương buôn phân nghĩ cơ cầu ;
14 Thiện duyên trở lại ác duyên, quên gió rủ trăng nên kỳ cục.
15 Bà nguyệt khéo xe chỉ đỏ, lá lay mà khuây khỏa kẻ ni cô ;
16 Ông tơ giác buộc lâu xanh, cắc cớ lại xây vấn người thế tục.

Ôi thôi !

17 Dựa rừng trước Quan-âm, dặng trao dồi nhan sắc;

18 Nương bóng tòng La-hằng, mả trang diềm dung nghi.
19 Nọ ngũ phương yết đề, kìa bác bộ kim-cang, uổng sơn thết cho ai mình vàng rụm;
20 Đây thập nhị lầu dài, đó tam thiên Châu-lý, thường chằm bởi cùng khách má xanh rì.
21 Sớm làm mây, chiều làm mưa, mây mưa mù mịt đảnh Vu-phong, câu hoa nguyệt đổi câu kinh kệ;
22 Trưa đốt hương, khuya đốt lữa, hương lữa lở làng dài Phương-trượng, cảnh Yên-ba thay cảnh từ bi.
23 Vải chùa quét tước lá da, theo thủ quẻ nhưng không kể chuộn;
24 Nhà xướng yêm niềm nệm túy, ở dât lịch đã hiềm người vì.

Nên mới

25 Đổi sắc đen chàm;
26 Mượn màu phần đại.
27 Cỏ phật không đàm đều hưu cựu, nghiên thành đổ nước dọng cười triêu;
28 Không vương đâu quản sự biệt ly, lá gió nhành chim tình đặng toại.
29 Một xoan tay ngọc, ngỡ đường hoa gởi phật-tử vui chơi;
30 Nữa điểm môi son, bồng bờ liễu miệng Vương-tôn đưa dầy.
31 Phưởng phất gió sen miền Nam-hải, gót Kiêm-liên dả dượi, phòng theo dỏi bước Quan-âm;
32 E nề mưa huệ cõi Tây-thiên, gương bạch ngọc săm soi, quá uổng làm thân mụ vãi.
33 Nhả hột ngọc, vọt hột châu, đắm huê mang mặt;
34 Buôn khách Tấn, bắt khách Sở, bởi diệp thon von.
35 Bướm chán ong chường nơi phàm thất phúc khỏi niềm chuôn trồng;
36 Anh rù yến rập chồn lâm cung nhớ những chuyện nước non.
37 Chiếc thuyền tình lững dững biển trầm luân, ông Đạt-mạ nghiên tròng cười khúc khít;
38 Cái sóng sắc lô xô dòng tề độ, sỡ đoạn trường rùm tiếng nồi bầm bon.
39 Hớn xoa Tấn cảnh chói dái son, đoái lại chuổi bồ đề vội mất;
40 Hạ đảnh thương đón lòa các tía, xem qua ba la mật đâu còn.

Đên nay.

41 Hồn hồ điệp lúc mơ màng, chợt thầy thiền phòng đà báo ngáo;
42 Giật hải dường cơn say tỉn, biêt bảo niên khách kiêm băng xăng.
43 Lâm cuộc phải giả mê, lừa đảo con đen mà pha quỉ;
44 Kỳ tình đà chí thử, bơ vơ tay trắng khó thông thấn,
45 Máu mồng gà, nước vỗ lựu, ngoài hiên mây tạnh lộn mây mưa, Tồng-ngọc Trường-khanh nhình xứ nữ;
46 Rượu bạch cúc, trà hồng mai, trên tiệc khách say mời khách tỉn, Vương-tôn Công-tử ngở tình nhơn.
47 Tòa thiên nhiên xây đúc một trăm năm, phải sóng dây cầm sắc, hoặc gặp trang tài tử, hoặc gặp bực phong lưu, chi lỗ dở con người ra bạc phận;
48 Đò tạo hóa vởn vơ mười hai bến, mong gạt khách giang-hồ, vậy cũng gọi tu hành, vậy cũng rằng tác phước, luôn khoe khoan cái tuổi hởi thanh xuân.

Trịnh-hoài-Nghĩa. (Saigon)

Tài thọ luận

(Tiếp theo)

Muộn thì muộn chớ biết làm sao bây chừ, cũng phải đánh liều, chừng mạ sởn sơ giả ngày tháng rồi, tôi mới nhờ chở qua mà cày mấy chục công đất rầy của bác tôi cho. Đên tuổi nầy mới thấy lòng ông Tạo vật, muốn cho ai nên hư dể quá. Lúc tôi cày xuống đà hết hai phần tháng chín, ai dè trời năm ấy mưa sùi sục cầm chừng, mạ cây xuống tới nơi đà bén liền, mà chừng bén rồi buội lúa nở nang, lại gặp hạng tới nữa tháng chẳng chỏi, chớ phải không có nữa tháng nắng nầy, thì chắc năm ấy đám lúa của tôi mấy công những lá chớ có hột nào đâu mà trông; ai tưởng nắng ấy làm cho lúa trụ mình đặng đợi ngày trổ trái đơm bông, khi lúa có đòng đòng vừa trổ lại sương sa tối trời, đêm thì sương còn ban ngày bữa mưa bữa nắng, đêm ngày gì cũng không có gió cho mạnh ngọn, nên chừng lúa ngậm sữa rồi bông nào trái nầy no nê, rồi chừng hoẳng bông cái lại gặp mưa sục suối dưởng chưng, khi lúa chín thì trên trời mưa dức. Nói chí đáng năm ấy tôi làm đâu chừng 27, 28 công đất của bác sáu tôi cho, không ăn lúa mướn, ấy ước gần ba thiên ba, ba thiên tư, tiêu xài rồi còn hơn hai thiên rưởi. Nhờ lầy đó mà làm vốn, nên tôi xin mù-u của bác tôi mà cất vài căn nhà tạo phạo ở gần bác tôi mà làm dầu mù-u, năm đó đên sau phụ làm dầu mù-u với bác gái cũng có lợi đặng ích hơi. Qua năm sau chỏ đất tôi làm đó là dất bác tôi cầm, nên năm nay họ chuộc lại; nên tôi không ruộng làm, mới về mướn ruộng đồng đến Kim-sơn mà làm. Nghề làm ruộng mướn ăn trước trả sau có khá cho mấy, lại ruộng đồng là ruộng thuộc, đà có chừng đổi rồi không thất không đặng cấm chừng lồi 9, 10 giạ 7, 8 giạ một công, làm sao mà khá cho đặng, lại nghề làm ruộng mướn làm sao cho khỏi trễ nải, hể bữa mình muốn cây thì không công, bữa thì đẻ cho chủ điền cày trước, một ngày qua một ngày, làm cho mạ già rồi cây xuống có nở đặng bao nhiêu mà tốt cho kiệp thì tiếc như người ta. May nhờ lúa làm rẫy của bác còn dư mà ăn khỏi vay mượn, thì ăn đó làm đó vừa đủ mà thôi, chớ không dư lời bao nhiêu. Đên mảng mùa nước tôi thấy công chuyện nhà bác mình không chi cho lắm, nên ở nhà lui tới xu bồ mà ăn cơm là có công chuyện cho khá cả, chớ không có gì mà đến lui xớ-rớ ăn cũng tội nghiệp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bằng-Gian Phan-công-Vỏ lảo phu

Nịnh gian hậu biện.

Trong Điển-lục nói rằng: Đời vua Càng-long năm thứ 20 có tên Hồ-khánh-Minh tới yết miếu đức Vỏ-Mục tại núi Linh-sơn thấy trước đến thờ có một cái hình Tần-Cối đúc bằng đồng, hình trói ké dể giữa sân đền thờ day mặt vô miếu, cúi đấu xuống, dưới chơn có dẻ một dòng cây bằng vòng vằn-vẵn, còn trên đầu Tần-Cối đã khuyết xuống, dầu mòn lằng, gần hết cái tráng. Tên Hồ-khánh-Minh hỏi ra thì người giữ miểu thuật rằng: Từ thuở nay ai muốn đên yết miếu nầy, trước khi muốn cầu khẩn đều gì, thì phải lậy cây Ngô-đồng để sẳng dưới chưng Tần-Cối mà đánh trên đầu nó ba cái rồi sẽ vào khẩn cầu mới linh. Cớ sự như vậy không rỏ bày ra, có phải hồi dời Nam-Tống trở lại dây hay là lồi sau nầy, mà hình đồng đên đồi hao mòn dường thê, nếu như từ Nam-Tống lại tới Thanh-càng-Long cũng đà gần 500 năm dư, cho nên Tần-Cối mới gần trùng óc.

Bởi vậy tên Khánh-Minh mới vịnh hai câu tức cảnh như vầy:

Thanh-sơn hữu hạnh mai trùng cốt,
Bạch thiết vô cô chú nịnh thần.

***

Coi rồi truyện nầy tưởng cũng nên thuật cho kẻ đồng bang tưởng lắm, và xin suy nghĩ mà coi, ông Võ-Mục (Nhạt-Phi) là người trung liệt, chết thì thành thần người ta lập miếu làm chùa cúng kiến, thường niên quí tế, tứ qui tam nguơn, hương hỏa không tiệt, thì phải rồi, ấy là kẻ trung thần hiếu tử, danh lưu thiên cổ.

Còn như Tần-Côi là bình sanh gian nịnh, dỗ hiền tật năn, loạn thần nghịch tử, cho nên khi chết rồi không ai cúng quải, nghe dền tên thì ghét, vậy mà hồi còn phải bị trói

dánh, dầu mình đồng da sắt cũng phải hao mòn huống chi là da thịt người dời nầy, ấy dộ có phải là di xú vạng niên chăng.

CHUNG

Bằng-gian : Phùng-duy-Hải soạn.

Chuyện một đứa đày tớ có nghĩa.

Thuở xưa có hai vợ chồng người kia tên là Bình-Trọng giàu có, trâu nhiều ruộng tốt,

Vợ chồng Bình-Trọng hay lấy lòng nhơn đức mà ở với tôi tớ, lân-cận, xóm riềng. Nhà không con, nên thấy kẻ đói rách thì hay thương xót, khi cho lúa gạo, khi tiền bạc, vải bố. Ai ai trong xứ cũng thương. Sau ruổi thất mùa nước lục bị tai biến, nên sa cơ nghiên nghèo- Vợ chồng Bình-Trọng phải cho tôi tớ trở về quê quán. Trong bọn tớ trai, có một đứa tên là Hố-Nhĩ. Thằng ấy ở với vợ chồng Bình-Trọng hồi nó mới mười tuổi. Nay thấy chủ suy sụp nghèo khổ thì thương, không nở bỏ mà đi.

Khi mấy đứa tôi tớ khác ra từ giả chủ mà về; thì Hố-Nhĩ ra khóc lạy hai vợ chồng Bình-Trọng xin ở lại, vợ chồng Bình-Trọng la dức nó, biểu phải lo trở về quê quán, kiếm nơi khác mà ở, vì mình bây giờ nghiên nghèo không có dủ mà nuôi lổ miệng, có dâu dư giả mà mướn nó. Hố-Nhĩ mới thưa rằng: Xưa nay ăn ở dã mèn tay mèn chơn, thầy hai vợ chồng nhơn đức, nay ruổi sa cơ nghiên nghèo là tại trời, lòng nó không nở bỏ mà di cho đành, xin một hai ở lại không cần chi tiền bạc.

Vợ chồng Bình-Trọng thấy nó nài nỉ cầm lòng chẳng đậu, phải cho nó ở lại.

Nhà một ngày một nghèo, rủi bà Bình Trọng lại xáng bịnh dau, thuốc men hao tồn, phải vay bợ rồi bà Bình-Trọng lại chết. Chôn cất rồi, thì trong nhà không còn một đồng một chữ. Ông Bình-Trọng già yếu, không bà con nương dựa, nhờ có Hố-Nhĩ, sớm di thuê mướn dem tiền về nuôi chủ, tôi xem xét việc nhà.

Hố-Nhĩ nuôi dưỡng chủ như vậy cho tới khi người ấy qua đời, nó lo chôn cất tử-tế rồi mới từ tạ phần mộ mà trở về quê quán.

Ai ai trong xứ thấy đứa dày tớ có nghĩa cũng đều cám cảnh thương tiếc.

Trần-phục-Lễ.

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kính-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng bạn với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pierre Lê-xương-Ngạn.

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, dã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh dã lâu, mỗi rạch có dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-có dất làm rẫy tốt lắm, dã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua thì đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xời dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dặm đồ ngọn khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dám cưới, tân gia chi, xin đến tôi, dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui dâu cũng sự vui, duy dến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy dể dùng làm ruộng, kéo lúa thì dến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Janvier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở dến nhà máy...............		2 $ 90	2 $ 90	3 $ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay la 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 61	3 61	3 76
	10 » »	3 55	3 55	3 70
	15 » »	3 50	3 50	3 65
	20 » »	3 45	3 45	3 60
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấn sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán dủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.